

VŨ ĐỨC SAO BIỂN - “ĐƯỜNG VỀ MIÊN VIỄN”



Biên soạn: **Phan Anh Dũng** – Rockville, Maryland USA

Thực hiện: 10 tháng 5, 2020 / Hiệu đính: 25 tháng 6, 2024

Nhạc sĩ VŨ ĐỨC SAO BIỂN (1948-2020)

Sáng sớm 7 tháng 5, 2020 thức dậy được tin từ Lê Thị Kim Oanh (Úc Châu) thông báo nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển vừa qua đời. Ông mất vì bệnh ung thư vòm họng, hưởng thọ 74 tuổi.

Vũ Đức Sao Biển tên thật là **Võ Hợi**, sinh năm 1948 ở Quảng Nam. Theo thiên ý là một người đa tài, ngoài dạy học môn Việt văn ông còn viết văn, viết báo với nhiều bút hiệu, sáng tác nhạc, một người có óc trào phúng sâu sắc...

Năm 2006 tôi đã biên soạn một trang đặc biệt về ông ở website Cỏ Thơm (hiệu đính năm 2024):

<https://cothommagazine.com/wp/thu-hat-cho-nguoi-va-vu-duc-sao-bien/>

Nhờ đó tôi mới khám phá: ngoài “Thu, hát cho người”, (sau chữ Thu có dấu phẩy), “Hát trên đồi Tăng Nhơn Phú”, “Chiều mơ” ông còn sáng tác nhiều ca khúc thật hay sau 1975 mà phần lớn người Việt hải ngoại ít biết đến. Tôi cũng thích giọng ca mạnh và trầm ấm, nhiều tình cảm của ông. Mời quý vị thưởng thức 2 bài “Đường về” và “Đôi mắt” do ông sáng tác và hát trong trang này.

Thành kính phân ưu với gia đình ông Võ Hợi và cầu mong hương linh ông sớm về đất Phật.

Phan Anh Dũng (Rockville, Maryland USA)



Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển qua đời

(Nguồn: vnexpress.com – thứ năm 7 tháng 5, 2020)

Tác giả “Thu, hát cho người”, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển, mất tại nhà vào khuya 6/5/2020 sau hai năm bệnh ung thư, thọ 73 tuổi.

Lễ nhập quan vào 13h ngày 7/5, viếng lúc 15h cùng ngày. 6h30 phút ngày 10/5, linh cữu được di quan và an táng tại Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương. Nhiều văn nghệ sĩ bày tỏ tiếc thương ông. Nhà văn Bùi Anh Tấn đăng lời ca khúc Điều buồn phương Nam của cố tác giả như lời tiễn biệt. Trước đó, chiều 6/5, khi bạn bè đến thăm, dù yếu ông vẫn nhận ra từng người.



Vũ Đức Sao Biển giao lưu cùng độc giả trong buổi giới thiệu sách tháng 4/2018, khi ông đang bị ung thư vòm họng. Ảnh: PLO.

Tháng 10/2019, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển cấp cứu điều trị ung thư di căn. Tuy sức khỏe yếu, trước khi nhập viện, ông tiếp tục làm việc, tập trung viết sách. Ngày 15/10/2019, Vũ Đức Sao Biển ra mắt quyển Phượng ca (NXB Văn hóa Văn nghệ phát hành). Tháng 8 cùng năm, ông giới thiệu quyển Lắng nghe giai điệu bolero – viết về lịch sử và sự phát triển của dòng nhạc nổi tiếng của miền Nam.

Vũ Đức Sao Biển sinh năm 1948 tại Tam Kỳ, Quảng Nam, tên thật là Võ Hợi. Ông nổi tiếng với các nhạc phẩm Thu, hát cho người; Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang; Đau xót lý chim quyên; Điệu buồn phương Nam...

Ông còn là một nhà văn, nhà báo kỳ cựu, viết được nhiều thể loại, nổi tiếng với bút danh Đồ Bì. Ông từng xuất bản tác phẩm dài ba tập mang tên Kim Dung trong đời tôi, nghiên cứu về các tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung với nhiều phát hiện thú vị.

Ngoài sáng tác, viết lách, năm 2009, tác giả được mời giảng dạy tại Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn môn “Tạp văn và tiểu phẩm” và “Trường thuật chuyên ngành văn hóa-nghệ thuật” cho Khoa Báo chí-Truyền thông.

Thoại Hà

Quang Dũng hát: [“Thu, hát cho người”](#)

Cẩm Ly hát: [“Đêm Gành Hào nghe điệu Hoài lang”](#)





CÁO PHÓ

GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI TRÂN TRỌNG KÍNH BÁO, CHỒNG, CHA, ÔNG CỦA CHÚNG TÔI :

CỔ NHẠC SĨ VŨ ĐỨC SAO BIỂN (VŨ HỢI)

Sinh ngày: 12/02/1948 - Quê quán: Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam

Đã từ trần lúc 23 giờ 35 phút, ngày 06 tháng 05 năm 2020

(Nhằm ngày 14 tháng 04 năm Canh Tý)

HƯỞNG THỌ: 74 Tuổi

Linh Cữu quản tại tư gia số 22/7 phường Tân Thới Nhất 18, quận 12, TP. HCM

CHƯƠNG TRÌNH LỄ TANG

*** Lễ viếng sẽ diễn ra lúc: 15 giờ 00 phút**

Ngày 07/05/2020 (nhằm 15 tháng 04 năm Canh Tý)

Đến hết ngày 09/05/2020 (nhằm 17 tháng 04 năm Canh Tý)

*** Lễ Di Quan lúc: 06 giờ 00 phút**

Ngày 10/05/2020 (nhằm 18 tháng 04 năm Canh Tý)

Sau đó Linh Cữu được đưa đi an táng tại:

Hoa Viên Nghĩa Trang Bình Dương.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi những thiếu sót, kính xin quý vị niệm tình thứ lỗi

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO

Tiểu sử

Tác Giả

Vũ Đức Sao Biển tên thật là **Võ Hợi**, sinh ngày 12 tháng 2 năm 1948, tại Tam Kỳ, Quảng Nam. Nguyên quán ông tại Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam.

Năm 18 tuổi, ông vào Sài Gòn học Đại học Sư phạm (Ban Việt – Hán) và Đại học Văn khoa (ban Triết học phương Đông). Tháng 10 năm 1970, ông tốt nghiệp rồi xuống Bạc Liêu dạy học các môn Văn và Triết học bậc trung học tại Trường Công lập Bạc Liêu cho đến năm 1975.

Sau 30 tháng 4 năm 1975, ông trở về Sài Gòn dạy học, có một thời gian làm tại phòng Giáo dục huyện Nhà Bè. Vừa dạy, ông vừa bắt đầu cộng tác với các báo: Tuổi Trẻ Cười, Thanh Niên, Kiến Thức Ngày Nay, Pháp luật,... Ông là thành viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam lẫn Hội Nhà báo Việt Nam.



Mười năm sau đó, ông trở lại Bạc Liêu và sáng tác loạt ca khúc về Bạc Liêu và miền đất phương Nam. Những bài như Điệu buồn Phương Nam, Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang, Đau xót lý chim quyên, Trở lại Bạc Liêu, Trên sóng Cửa Long... là những tác phẩm được rất nhiều người yêu thích.

Giai đoạn sau thập niên 2010, một số đài truyền hình trung ương và địa phương mời ông thực hiện phim tư liệu về tác giả và tác phẩm nhạc vàng.

Ngoài sáng tác nhạc, ông còn viết báo, tiểu thuyết, tiểu phẩm trào phúng và đặc biệt là phiếm luận về truyện kiếm hiệp Kim Dung (Kim Dung giữa đời tôi).

Năm 1999, ông tiến hành phục dựng lại bài Dạ Cổ Hoài Lang. Năm 2013, ông lại cùng ba nhà báo Anh Đức, Liêu Phúc Minh, Tổ Loan dịch tiếp bản Dạ Cổ Hoài Lang ra ba thứ tiếng Anh, Pháp và Quan thoại.

Năm 2009, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn mời ông thỉnh giảng hai môn "Tạp văn và tiểu phẩm" và "Trường thuật chuyên ngành văn hóa-ngệ thuật" cho Khoa Báo chí – Truyền thông của trường này.

Ông qua đời vào 23 giờ 25 phút ngày 6 tháng 5 năm 2020 tại tư gia ở Sài Gòn, sau hai năm chống chọi với bệnh ung thư vòm họng.

Tác phẩm

Một số nhạc phẩm

- Áo ảnh sương khói
- Ân ngữ trong hoa hồng
- Bài ca dựng đất
- Bài ca Vĩnh Long
- Bài thơ hoa cúc
- Bài thơ quê lụa
- Bầy lá hiên nhà (thơ Xuân Kỳ)
- Bên cầu thương nhớ
- Bolero trên bến Bắc Cạn Thơ
- Cảm xúc Đà Nẵng
- Chào Cửu Long giang
- Chiều mơ
- Chị và em
- Chiều trên đồi
- Cỏ hoa hồn du mục
- Cối tiêu dao
- Đàn và dây
- Đau xót lý chim quyên
- Điệu buồn phương Nam
- Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang
- Đôi mắt
- Đường về
- Giữa lòng phương Nam
- Gửi về nơi cuối đất
- Hát trên đồi Tăng Nhơn Phú
- Hoa trang vườn cũ
- Hoài niệm Trường Giang
- Huyền thoại Ngũ Hành Sơn
- Hương rừng
- Khúc Nam xuân
- Khúc tình ca bên cầu Giao Thủy
- Lửa đôi
- Lý vọng phu
- Mẹ Cửu Long
- Mẹ ơi
- Một đi không lại (thơ Xuân Kỳ)
- Một mình phiêu lãng
- Mùa xuân hát trên ngọn cây tùng
- Ngàn năm Mỹ Sơn
- Nghiêng cả sang tôi
- Người xưa
- Nhớ Quảng Nam
- O ka lơ mi
- Phổ giáng hương
- Phương nhớ Hoàng
- Rung lên lục lạc vàng
- Rượu hồng đào
- Sáu tỷ và một
- Sông Thu ngày ấy
- Suy tưởng bên hồ
- Tam Kỳ tươi đẹp
- Tạm biệt em yêu (thơ Xuân Kỳ)
- Tango trước biển
- Thoáng mơ trên đồi
- Thu, hát cho người
- Thu Sài Gòn
- Thương về Cà Mau
- Tiếng quốc đêm trắng
- Tình ca phương Nam
- Tình ca sông Hàn
- Tình lặng lẽ
- Tơ vàng
- Trà Vinh thương nhớ
- Trả yếm cho anh
- Trên sóng Cửu Long
- Trở lại Bạc Liêu
- Trở lại phố Hoài
- Ví sao ba ngôi (thơ Xuân Kỳ)
- Về bên cha
- Về đây người ơi (nhạc phim Cải Oai)
- Về nhánh sông xưa
- Xa phố mười năm (thơ Xuân Kỳ)
- Xuân ca vô tận

Sách nhạc

- Một ngày cho tình yêu (in chung với Ngô Thụy Miên, Nguyễn Đức Quang, Vũ Thành An, Trần Tú) Nhà xuất bản Khai Hóa, Sài Gòn 1971
- Thu hát cho người (Nhà xuất bản Trẻ 1998)
- Điệu buồn phương Nam (Nhà xuất bản Trẻ 2002)
- Vũ Đức Sao Biển – Năm mươi ca khúc tiêu biểu (Nhà xuất bản Thiên Vương 2008)
- Thu hát cho người (80 ca khúc Nhà xuất bản Đồng Nai)
- Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang – Trăm khúc tình ca (Nhà xuất bản Trẻ 2019)

Đĩa nhạc

- Thu hát cho người (Công ty HSD 2000)
- Hoài niệm Trường Giang (Công ty VAFACO 2003)
- Khúc tình ca phương Nam (Công ty HSD 2002)

Tiểu thuyết

- Hoa hồng trên cát (Nhà xuất bản Đồng Nai 1989)
- Áo ảnh sương khói (Nhà xuất bản Long An 1991)
- Kiểm hoàng hoa (Nhà xuất bản Long An 1995)

Tiểu phẩm trào phúng (bút danh Đồ Bì)

- Bản báo cáo biết bay (Nhà xuất bản Trẻ 1983)
- Vạn tuế đàn ông (Nhà xuất bản Trẻ 1989)
- Thỏ thẻ cùng hoa hậu (Nhà xuất bản Trẻ 1998)
- Ba đời ham vui (Nhà xuất bản Trẻ 1999)
- Vĩnh biệt thốt nốt (Nhà xuất bản Trẻ 1996)
- Tuyển tập tiểu phẩm trào phúng Chuyện dây cà kéo ra dây bí (Nhà xuất bản Trẻ 2010)

Phóng sự

- Người mang số Q1 2629 (Nhà xuất bản Trẻ 1999)
- Đi tìm sự thật (Nhà xuất bản Trẻ 2000)
- Đối thoại với bản án tử hình (Nhà xuất bản Trẻ 2001)

Biên khảo

- Kim Dung giữa đời tôi – gồm các tập
- Quyển thượng: Kiều Phong – Khát vọng của tự do (1996)
- Quyển trung: Thiên hạ đệ nhất mỹ nhân (1997)
- Quyển hạ: Từ AQ đến Vi Tiểu Bảo (1999)
- Quyển kết: Thanh kiếm và cây đàn (2000)

Nhân vật Kim Dung nhìn qua lăng kính pháp luật (Nhà xuất bản Trẻ 2002)
Những vụ án kinh điển trong tiểu thuyết Kim Dung

Dịch

Tiểu ngạo giang hồ, 8 tập (2001, cùng Lê Thị Anh Đào, Trần Hải Linh)

Hội ký, bút ký

Ngôn ngữ từ những phiên cầm thạch (Nhà xuất bản Trẻ 1998), bút ký văn học
35 năm chuyện trò cùng chữ nghĩa (Nhà xuất bản Trẻ 2003)
Úi chao, 60 năm (Nhà xuất bản Trẻ 2007)

NGUỒN: wikipedia



Vợ nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển kể về điều lạ lùng khi chồng qua đời

(NGUỒN: Dân trí – 08/05/2020)

Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển qua đời ngày 6/5 để lại niềm tiếc thương cho nhiều thế hệ nghệ sĩ đã gắn liền với âm nhạc của ông.

Tang lễ cố nhạc sĩ được tổ chức tại nhà riêng (Quận 12, TPHCM) theo nguyện vọng của gia đình.

Bà Thu Tâm – vợ cố nhạc sĩ đã gắn bó với ông trong cả cuộc đời hoạt động nghệ thuật. Bà là người Sài Gòn nhưng sau khi kết hôn, hai vợ chồng về Bạc Liêu dạy học và sống nhiều năm, ở nơi này rất nhiều học trò yêu quý hai vợ chồng, thường đến nhà chơi.

Đây cũng là lý do sau này ông viết nhiều ca khúc về Bạc Liêu, như Trở lại Bạc Liêu, Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang...

Ông phát hiện ung thư vào năm 2018, sau đó di căn phải mổ hạch ở cổ. Di chứng là ông không thể nói, chỉ có thể dùng sổ và viết để trò chuyện. Tuy bệnh ông vẫn làm việc với nhiều nghệ sĩ thông qua email.

Trong suốt thời gian ông bệnh, vợ ông vẫn luôn bên cạnh chăm cho ông từng miếng ăn, giấc ngủ.

Bà kể: “Hôm cuối cùng, sau khi ăn được một bát cháo, uống một chén yến nhỏ, một ít sữa... tôi sờ thấy tay ông lạnh. Tôi lấy chanh nóng đắp lên tay, lên người, nhưng khi đắp lên mặt ông ngược lên, nhìn quanh... sau đó ông đi luôn. Ông đi rất nhẹ nhàng”.

“Tôi biết chắc là sẽ mất nhưng không nghĩ ông đi nhanh như vậy”, vợ cố nhạc sĩ nghẹn ngào.

Điều khiến bà bất ngờ là từ đám tang của ông, đôi tai của bà đang bị lãng, có khi không nghe được gì lại nghe rất rõ. Bà có thể trò chuyện thoải mái với mọi người đến viếng ông mà không gặp khó khăn gì. “Tụi nó nói là ổng cho mượn lỗ tai”, bà chia sẻ.

Nói về cuộc sống bên chồng trong mấy chục năm qua, bà cho biết, ông là người kín, rất ít tâm sự với bà về con đường sáng tác. “Những câu chuyện trong cuộc sống có thể tâm sự với nhau, riêng về âm nhạc tôi lại không thích xen vào. Tôi muốn giữ điều đó cho riêng ông ấy”.

Nhưng khi sáng tác ca khúc mới, ông đưa bà nghe thử, nếu bà thấy cái nào không hay có thể nói để ông sửa. “Nhưng đó chỉ làm cảm nhận của khán giả chứ về nhạc thì tôi không rành”.

Bà khẳng định, dù biết xung quanh chồng không ít “bóng hồng” nhưng bà không ghen. Bà bộc bạch: “Tôi biết cô gái trong bài hát ‘Thu, hát cho người’ chồng tôi sáng tác tên Thanh. Là học cùng trường, dưới 2 lớp”.

Trong suốt tang lễ của cố nhạc sĩ, rất đông các học trò, cơ quan đoàn thể, các nghệ sĩ đến thắp hương, gửi hoa đến viếng và chia buồn cùng gia đình.

Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển tên thật là Võ Hợi, sinh năm 1947 tại Tam Kỳ, Quảng Nam.

Ông nổi tiếng với các nhạc phẩm Thu hát cho người, Đêm Gành Hào nghe điệu hò ai lang, Đau xót lý chim quyên, Điệu buồn phương Nam... Ông còn là một nhà văn, nhà báo kỳ cựu, viết được nhiều thể loại, nổi tiếng với bút danh Đồ Bì.

Con trai nhạc sĩ tiết lộ, hơn 10 năm qua, mỗi năm nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển về Quảng Nam, Đà Nẵng một đến hai lần. Ông tự đứng ra tổ chức đêm nhạc để lấy tiền để lấy tiền làm nhà tình thương cho người dân ở đây.

Lễ di quan vào 6h30 ngày 10/5. Ông được an táng tại Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương.

Băng Châu



Vợ chồng NS Vũ Đức Sao Biển

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TANG LỄ





Bà Thu Tâm, phu nhân của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển





**Đưa Tiến Nhạc Sĩ Vũ Đức Sao Biển Về Nơi Yên Nghỉ Cuối Cùng
Hoa viên Nghĩa trang Bình Dương 10 tháng 5, 2020**

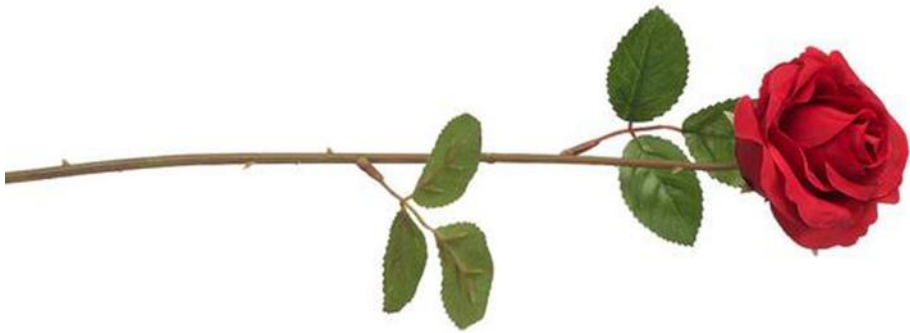
<https://www.youtube.com/watch?v=r3GNVQSTQ1E>



VIẾNG THĂM NGÔI MỘ CỦA NS VŨ ĐỨC SAO BIỂN năm 2024

<https://www.youtube.com/watch?v=2Lk-8u4Ei9I>





MỘT SỐ PHÂN ƯU

Anh Dũng mến,

Gửi anh bài thơ Trên Đồi Bì Sao Biển, cho trang web Đường Về Miền Viễn. Xin cầu nguyện cho Người Tài - một vì Sao sáng đã về trên Biển lớn bình an.

Những chiều nhẹ nhàng và sức khỏe vui, anh Dũng mến.

Trường Đình / UK, sương mù già 2020

Trên Đồi Bì Sao Biển

(Xin tiễn chào nhà văn Đồi Bì, một tài danh Vũ Đức Sao Biển)

*Trên chữ nghĩa, lệ đầy Sao và Biển
Soi bóng mình từng nhánh nhớ quê hương
Dấu bước Tràm, Xề Xề U mà tiến
Vấn tơ đàn, trăm cánh nhạc đại dương*

*Bên tiếng hát, niềm vui chàng nghệ sĩ
Gửi lại đời nốt nhạc Mẹ Cửu Long
Dưới trời xưa một Quảng Nam kẻ sĩ
Đêm Gành Hào, ngồi nói chuyện dòng sông*

*Những Chiều Mơ, Người nhìn Thu hát lá
Trên ngọn đồi Tăng Nhơn Phú miền man
Rồi chợt đó, nghĩa trang buồn yên ả
Hát ru mình một giấc mộng Tào Khang*

*Xin tiễn chào vì Sao về Biển lớn
Đôi Mắt buồn, làm bạn nỗi thiên thu
Như khúc hát Gành Hào sông nước gợn
Trôi vào lòng thương nhớ một nàng Thu*

*Lý Chim Quyên, Điệu Buồn Phương Nam gửi
Buổi hôm nào, Người trao đóa Phượng Ca
Đất Tam Kỳ, ngày bước ra Võ Hội
Tháng 5 buồn, Vũ Đức đã thật xa*

*Chiều mai đây, đứng bên Gành Hào vắng
Ai dạo đàn, ru điệu hát Hoài Lang
Trên Đường Về, Người bước xa im lặng
Giã từ đời, đã đến chốn bình an*

Trường Đình

+ Cố nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển (1947-2020), với bút danh khác là Đồi Bì, đã khiêm tốn ra đi và trao lại đời những tác phẩm nhạc/văn/hồi ký một thời, với dân ca hoa sông biển nước quê hương mình: Thu Hát Cho Người, Đêm Gành Hào Nghe Điệu Hoài Lang, Mẹ Cửu Long, Đôi Mắt, Phượng Ca, Miền Nam Sống Đẹp, Hát Trên Đồi Tăng Nhơn Phú, Phượng Nhớ Hoàng, Điệu Buồn Phương Nam, Lắng Nghe Giai Điệu Bolero, Chiều Mơ, Đường Về, Đau Xót Lý Chim Quyên...



Bạn Phan Anh Dũng thân,

Anh Vũ Đức Sao Biển là đồng môn, ba niên khóa với tôi ở đại học sư phạm Sài Gòn, 1967-1970. Tôi học ngành Anh văn, còn anh ấy bên Việt Hán. Mùa hè, chúng tôi cùng được huấn luyện quân sự ở trung tâm huấn luyện Quang Trung. Thời gian ấy, anh đã nổi tiếng với ca khúc “Thu hát cho người”, được danh ca Anh Ngọc hát trong chương trình “Tiếng nhạc tâm tình”.

Tôi vẫn nhớ hình ảnh Vũ Đức Sao Biển đứng hát trên sân khấu viện đại học Vạn Hạnh, buổi trình diễn văn nghệ mùa xuân 1969, với áo dài khăn đóng, và tôi là khán giả đứng bên dưới, thích thú nghe anh hát một bài dân ca.

Tôi đã dự tính khi có dịp về Việt Nam, sẽ nhờ anh bạn thân cùng lớp Nguyễn Thiện Cơ, đưa đi thăm anh để nhắc lại kỷ niệm đẹp ngày xưa ấy.

Thật xúc động, khi được bạn Phan anh Dũng cho biết anh đã qua đời vì bạo bệnh! Tôi viết vài dòng trên, như một nén hương thành kính tiếc thương anh, một người bạn đồng môn xuất chúng, thính thoảng nhìn thấy nhau, nhưng chưa từng một lần tâm sự.

Vũ Trung Hiền – California



Lại thêm một sao rơi rụng. Buồn!

Nghe bài Đường Về và giọng ca của Vũ Đức Sao Biển nghe như giọng Ngọc Bảo hát bài “Gởi người em gái miền nam” của Đoàn Chuẩn.

Trần Phước Đạt

Royal Palm Beach, Florida



Cảm ơn anh Phan Anh Dũng thông báo tin buồn và cho xem lại trang Cỏ Thơm viết về người bạn học thời Văn Khoa Sài Gòn.

Vũ Đức Sao Biển quả thật là đa tài mà tính tình lại vô cùng dễ thương.

Bạn bè cũ lần lượt theo nhau ra đi, anh Dũng ạ.

Nếu tình cờ anh có được (hay đọc trên mạng) cuốn Phượng Ca thì xin chia sẻ tin tức nhé.

Chúc anh Dũng, chị Tâm Hảo và gia đình luôn bình an mạnh khỏe.

Thân quý,

Đào Trường Phúc – Virginia



nhạc sĩ Lê Quang và ca sĩ Bằng Kiều bày tỏ lòng tiếc thương nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển. Với họ, ông là người đa tài, hiền lành và sáng tác ca khúc bằng tất cả trái tim, tấm lòng.

Nhạc sĩ Lê Quang xúc động chia sẻ: “Mỗi khi làm chương trình về miền Tây Nam bộ là gần như ai cũng nghĩ đến nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển. Các ca khúc của ông mang đậm dấu ấn miền Tây như: Điệu buồn Phương Nam, Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang, Đau xót lý chim quyên, Trở lại Bạc Liêu... ai ai cũng yêu mến. Bài hát mà tôi thích nữa là Phượng nhớ Hoàng (do Đông Đào thể hiện) mà không phải quá nhiều người biết. Nhạc của ông luôn tình cảm tha thiết... Tuy nhiên, nếu nói tôi “mê” ông là ở vai trò “Nhà Kim Dung học Việt Nam”. Tôi đọc hết các tác phẩm của ông và thật sự ngưỡng mộ. Không phải ai cũng có thể am hiểu nhiều lĩnh vực như nhạc sĩ. Xin được tiễn biệt nhạc sĩ bằng tất cả tấm lòng từ nơi phương xa”.

Ca sĩ Bằng Kiều bồi hồi kể thêm: “Tôi có may mắn được trình bày tác phẩm [“Thu, hát cho người”](#) của nhạc sĩ và được khán giả đón nhận. Mặc dù chưa được gặp ông ngoài đời nhưng khi nghe tin ông qua đời tôi có cảm giác mất mát. Qua những sáng tác của ông đủ thấy nhạc sĩ là một người tình cảm và tài năng hiếm có. Âm nhạc Việt Nam lại mất đi một cây cổ thụ. Nhưng tôi tin rằng những tác phẩm của ông vẫn còn mãi với thời gian và trong lòng khán giả nhiều thế hệ. Mong nhạc sĩ an nghỉ nơi cực lạc. Bằng Kiều xin được thành kính phân ưu cùng gia quyến ông”



NSND Bạch Tuyết: “Tôi yêu quý, kính trọng, tiếc thương vô cùng người nhạc sĩ tài hoa của dân tộc! Những nốt nhạc do ông sắp xếp trong ca khúc luôn mang nét mới, làm sang trọng, ru hồn người nghe dựa trên âm nhạc ngũ cung.

Đồng thời, lời ca giàu chất văn học khiến chúng ta cảm nhận tiếng Việt long lanh hơn, tuyệt vời hơn. Sáng tác của ông là niềm tự hào của những ai yêu quý âm nhạc mang âm hưởng dân ca và chất ngũ cung với hò, xự, xang, xê, cồng”.



Ca sĩ Cẩm Vân: “Điểm lại những ca khúc viết về tình yêu, sẽ thấy bài [“Thu, hát cho người”](#) không kêu gào thảm thiết, bi lụy mà ở góc nhìn mới, ca khúc rất lãng mạn. Ông là người tài hoa, có tâm lành và luôn sống tốt với mọi người”.



NSND Kim Cương cho hay năm nào chương trình “Nghệ sĩ tri ân” cũng dành phần quà tặng ông.

Ông đến nhận và cảm ơn rồi nói: “Thôi, năm sau chị đừng biếu tôi nữa, hãy dành cho nghệ sĩ khác nghèo khó hơn. Tôi dù bệnh nhưng vẫn còn sáng tác, viết báo, có tiền nhuận bút để sống, còn hơn nhiều anh em nghệ sĩ khác khổ hơn nhiều”.



Ca sĩ Phi Nhung – người đã có nhiều ca khúc gắn liền với tên tuổi nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển chia sẻ, chị bị sốc khi hay tin tác giả “Đêm Gành hào nghe điệu hoài lang” qua đời.

Chị xúc động cho biết: “Sáng nay khi vừa thức dậy nghe tin chú đã mất, tôi thật bất ngờ, bao nhiêu quá khứ và kỷ niệm lại ùa về trong tôi! Vui có, buồn có... và Phi Nhung rất biết ơn vì được chú đo ni đóng giày cho những bài hát 🎵 [“Trở lại Bạc Liêu”](#), khi miền Tây lũ lụt, chú đã viết tặng riêng Nhung bài hát 🎵 [Me Cửu Long](#)”.

Với ca sĩ Phi Nhung, Vũ Đức Sao Biển là một nhạc sĩ tài hoa – người đã góp phần rất lớn trong sự nghiệp ca hát của chị với nhiều ca khúc như: “Đau xót lý chim quyên”, “Đêm Gành Hào nghe điệu Hoài Lang”... Ca sĩ Phi Nhung gửi lời tiễn biệt nhạc sĩ: “Tạm biệt chú, người nhạc sĩ đáng kính của rất nhiều ca sĩ nói chung và của Phi Nhung nói riêng. Chú đã ra đi nhưng tác phẩm của chú vẫn còn mãi, vẫn sống mãi”.




Biên tập ca nhạc Minh Đức chia sẻ, anh có dịp làm việc với nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển qua một số chương trình truyền hình, anh thấy niềm vui của cố nhạc sĩ là khi những bài hát tâm đắc của ông có cơ hội đến được với đông đảo khán giả hơn.

Anh Minh Đức chia sẻ thêm: “Có điều tôi nhận thấy là chú không muốn được hỏi quá nhiều về bài “Thu, hát cho người”, vì nhiều người cũng tò mò muốn cô Thu trong bài hát là ai. Chú nói dù sao mỗi người một cuộc đời, mình cũng không phải cố níu kéo quá khứ, mà người ta cũng đã có cuộc sống riêng rồi, không nên nhắc lại quá nhiều. Trong cuốn sách gần đây của chú, chú có kể chi tiết hơn nhưng giống một hồi ức thuở học trò hơn là một câu chuyện mà mọi người thường nghĩ là tình yêu, và đó có lẽ là lý do chú không muốn nhắc đến quá nhiều về nhân vật bí ẩn trong bài hát ấy”.

Anh Minh Đức cũng tiết lộ, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển ở ngoài là một người dễ gần, nếu bắt trúng “mạch” thì câu chuyện sẽ kéo dài miên man và nhiều chi tiết hấp dẫn.

“Có một mảng sở trường của chú là truyện võ hiệp Kim Dung thì tôi chưa có dịp “đàm đạo”, còn về âm nhạc thì chú có thể say sưa nói chùng nào còn có thể nói được. Chính sự say mê đó mà chú phải rất khổ tâm khi căn bệnh khiến chú không nói thành tiếng được, chỉ thì thảo một cách rất khó khăn. Lần gần đây nhất gặp chú, chú gần như không nói được, tôi và chú chỉ nhắn tin cho nhau, chú nói tôi tìm mấy cuốn sách chú vừa cho in, biết đâu có được cái mình cần”.


Khi chương trình Sol Vàng ghi hình và phát sóng, nhạc sĩ đã rất vui vì những tác phẩm của mình được ghi nhận và lan tỏa. Như một sự “phát tiết tinh hoa” trong những thời khắc ngặt nghèo, bài  [“Phượng nhớ Hoàng”](#) là một khúc hát tuyệt đẹp mang đậm âm hưởng dân ca Nam Bộ. Khi chú viết xong, chú đã gọi ca sĩ Đông Đào vào bên giường bệnh nhờ chị hát vì chú sợ mình không qua nổi đợt bệnh tật đó. Chị Đông Đào đã hát rất hay bài này, nhưng suốt 10 năm qua, chỉ có mình chị hát, nhiều ca sĩ ngần ngại vì bài này quá khó. Gần đây nhất, ca sĩ trẻ Henry Ngọc Thạch, chàng trai mới ngoài 20, đã hát rất thành công bài này trong một cuộc thi hát truyền hình. Và chú Vũ Đức Sao Biển đã kịp xem cả bài Phượng nhớ Hoàng lẫn bài “Trên đồi xưa” trong chương trình ấy, tôi mong là chú đã hài lòng”, anh Minh Đức chia sẻ thêm về những dấu ấn sáng tác cuối đời ít người biết của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển.



Nghệ sĩ đàn tranh Hải Phượng ghi âm rất nhiều các tác phẩm âm nhạc do nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển sáng tác mặc dù chị chưa từng cùng ngồi làm việc chung với cố nhạc sĩ.

Chị bày tỏ cảm xúc khi hay tin nhạc sĩ tài hoa vừa qua đời: “Tôi cảm thấy rất bất ngờ vì khi hay tin nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển mất. Với tôi ông là một người mà vừa có tâm, vừa có tài nữa, nên sự ra đi của ông là một mất mát to lớn cho thế giới”.

Chị chia sẻ điều ít người biết về những dấu ấn của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển đối với âm nhạc dân tộc. “Tôi từng tham gia trong CD Hòa tấu tranh sáo bầu Dạ cổ hoài lang làm cùng nhạc sĩ Quốc Dũng. Lần đó, nhạc sĩ Vũ Đức Sao biển đã ký âm cho nhạc sĩ Quốc Dũng để phối ra bài

 [Dạ cổ hoài lang, tôi đàn tranh, đàn bầu ca sĩ Hạnh Nguyên hát.](#)

Chính thức bài đó ra đời nhiều người biết đến hơn và thích hơn ca khúc Dạ cổ hoài lang, nhất là giới trẻ. Bởi vì nó có một sự khác lạ so với cách chơi lối cũ. Dạ cổ hoài lang được nhạc sĩ Cao Văn Lầu sáng tác nhưng thực ra bên tài tử ca rất khó, cho nên là khi có bản phối này tân nhạc mới thích vì không quá khó để diễn, vì vậy ca khúc này được phổ biến rộng rãi hơn”.





Ngắm di ảnh của nhạc sĩ trong tang lễ, **NSND Kim Xuân** nhớ về lần cùng ông làm giám khảo cuộc thi hát nhiều năm trước. Chị đã say sưa nghe ông kể chuyện đời, chuyện nghề và hiểu hơn vì sao mình ngưỡng mộ người nhạc sĩ tài hoa – sinh ra ở miền Trung nhưng viết nhạc đậm tình quê miền Tây. Chị nói: “Quý ông như một nhạc sĩ nhưng trên hết, tôi kính con người giáo viên của ông. Khi dạy học, Vũ Đức Sao Biển mực thước, tử tế và đặt nhiều tâm huyết với học trò. Nhìn nhiều thế hệ trưởng thành dưới sự giảng dạy của ông, tôi biết ông là một nhân cách, một tài hoa lớn”.



Ca sĩ Vân Khánh cho biết, chị có cơ duyên làm việc với cố nhạc sĩ từ năm 2003. Ấn tượng đầu tiên của chị về nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển là ông là người miền Trung nhưng lại có nhiều ca khúc hay, nổi tiếng về Nam bộ. “Tôi được chú mời hợp tác trong album Hoài niệm Trường giang viết về quê hương Quảng Nam của chú. Chú rất yêu đời, hay giỡn và hết sức thoải mái bên ngoài nhưng trong công việc, chú rất nghiêm khắc. Chú chỉ bảo tôi rất nhiều để ca ra đúng chất Quảng Nam. Đặc biệt, có bài gì mới chú cũng đều gọi cho tôi, và luôn bảo nếu cần gì cứ gọi chú” – nữ ca sĩ chia sẻ.

(Vân Khánh ca:  [“Nhớ Quảng Nam”](#))



Ca sĩ Thuỳ Trang là một trong những gương mặt nổi danh với nhạc phẩm của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển. Chị bắt đầu hát nhạc của ông vào năm 19 tuổi. Thuỳ Trang tiếc thương trước sự ra đi của một người tiền bối, nhưng luôn mang đến cảm giác ấm áp, an toàn như một người cha.



Ca sĩ Bích Phượng: “Tôi thích nhạc của anh ấy, càng thích nghe anh nói chuyện, rất duyên dáng và có chiều sâu. Anh có sức hút đặc biệt với tôi ở những chương trình chia sẻ về sự ra đời của các ca khúc. Tôi hiểu hơn về tâm tình anh đặt vào từng sáng tác, từ đó cũng thể hiện tốt hơn để truyền tải cảm xúc đến khán giả”

Thời gian cuối đời, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển không thể nói chuyện được. Ông nhắn tin tới ca sĩ Bích Phượng để gửi bản thu âm ca khúc *Huyền thoại Ngũ Hành Sơn* cho một đơn vị ở Đà Nẵng thực hiện một chương trình sắp tới. Đó cũng là lần liên lạc cuối cùng giữa họ trước khi nhạc sĩ trút hơi thở cuối cùng.

“Sự ra đi nào cũng kèm theo những buồn thương, tiếc nhớ. Âm nhạc của anh vẫn ở lại với chúng ta như một kỷ niệm đẹp. Anh đã sống trọn vẹn một kiếp người rồi” – nữ ca sĩ nghẹn ngào.

(**Bích Phượng** ca:  [“Điệu buồn phương Nam”](#))





DÒNG SÔNG NÀO ĐƯA ĐỒ BÌ ĐI BIÊN BIỆT...

Anh Vũ Đức Sao Biển hay nhại câu hát của chính mình viết năm 20 tuổi đi vào lòng người hơn nửa thế kỷ qua, thật ra là Dòng sông nào đưa Đồ Bì đi Nhà Bè... do anh vốn có thời gian dạy học ở đó sau 1975 rồi mới xuống Bạc Liêu.

Đồ Bì là bút danh của anh viết truyện cười, ý nói thầy đồ dạy học hỏi đó khó quá, chỉ có đa bọc xương.

Hơn 10 năm trước, một bữa ảnh đưa mình 2 vé mời đi xem đêm nhạc Thu hát cho người của danh ca Lệ Thu. Về ảnh nói người ta viết sai đó, sau chữ Thu có dấu phẩy, rồi mới tới hát cho người. Nhiều người cứ ngỡ tao viết về mùa thu, do có câu Mùa thu nào đưa người về thăm bến xưa... thật ra là tên một nhò bán tạp hoá lúc trẻ tao còn ở quê, mê quá tỏ tình cho vui.

Nhớ có lần ông Sơn Nam nói tao dân Quảng Nam nói dỏc, làm gì có cây sim nào to đến nỗi mày nằm chờ em nào dưới gốc. Tao chỉ cười cười, vì chắc ông không biết có những gốc sim trên đồi ở miền Trung to lắm, tao đi chăn bò nằm ngủ trưa miết. Bộ chăn bò không có quyền mơ ước ha gì?

Ảnh kể bài Thu, hát cho người là duy nhất tao yêu đơn phương, còn sau này cứ yêu là được yêu. Mà tao không yêu viết không được. Ảnh hay tếu táo con gái mê tao lắm, đi giao lưu ở đâu là thường mang về một cái gối ôm chứa đầy... tình cảm nghe lạ xạo.

10 năm trước, anh về hưu, thỉnh thoảng lại ngồi quán cà phê cóc quán con Kim Na Na hủ mình cà phê buổi trưa trưa. Có lúc nghe anh nói giọng thều thào, mình hỏi thì ảnh chỉ nói tao bị đau vòm họng, hình như bị ung thư mày ơi. Hỏi ảnh chữa sao, ảnh chỉ nói kệ đi mày ơi, tới đâu hay tới đó.

Hồi còn ở nhà cũ Nguyễn Tri Phương, có lần mình kể ảnh vừa gặp nhò bạn cũ của ảnh, nói nhớ ảnh lắm. Ảnh vỗ vập mình hỏi tới bến, lấy số gọi cho bạn cũ, xong mở lên một bài nhạc rồi đưa cái điện thoại vào cái loa rè rè của cơ quan cho đầu dây bên kia nghe.

Mắt ảnh rơm rướm, sống mũi đỏ hoe hoe, hai bên tóc mai chảy mồ hôi ròng ròng... Ảnh nói tao viết bài này tặng cổ, lâu lắm rồi, mà không biết cổ đi đâu biên biệt, chưa có dịp gặp lại, trưa mai mày rủ cổ đi ăn đùm tao.

Hai năm qua bệnh ảnh trở nặng, di căn qua phổi, sống bằng nghề nói và hát mà giờ chỉ còn thều thào, khổ thân.

Khuya qua, ảnh đi.





Vangcatre Phan

8 giờ · 🌐

...

Vĩnh biệt nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển. Đây là những bức ảnh em còn lưu lại khi xưa anh em mình quây quần bên nhau hát hò ở tòa soạn 470 Nguyễn Tri Phương. Ngày ấy, mỗi lần anh xuống VP ký nhuận bút anh nói với em nhiều mẩu chuyện vui vui và hay hát nghêu ngao, chọc cho cả phòng cười lẫn. Tiền NB anh nói đó là tiền diêm vợ, tụi em cứ cười hoài. Được tin anh ra đi là một mất mát lớn, tất cả mọi người đều vô cùng thương tiếc. Xin chia buồn cùng gia đình anh đã mất đi một người nhạc sĩ tài hoa. Vĩnh biệt anh.

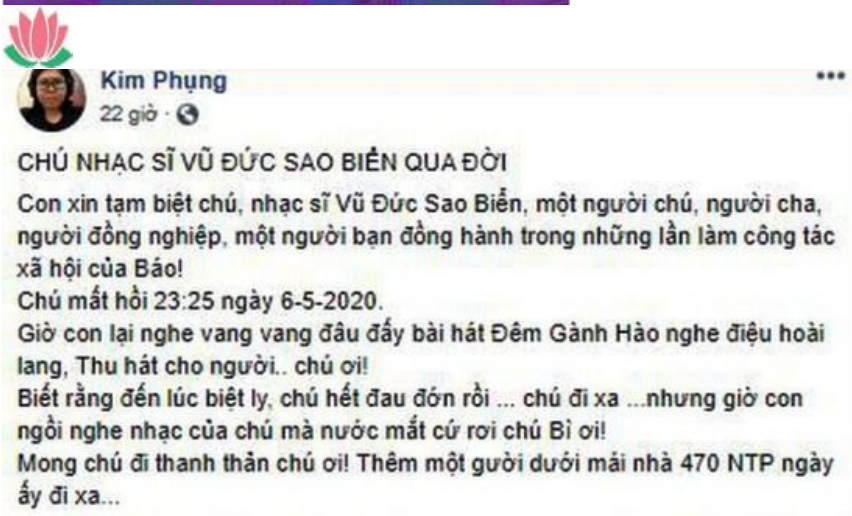


Hải Hiếu

15 giờ · 🌐

...

Vĩnh biệt người thầy đáng kính Vũ Đức Sao Biển! Người đã truyền lửa nghề báo cho bao thế hệ sinh viên





Quán Nhạc Vàng

21 phút · 🌐

Tin buồn: Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển, tác giả của Thu Hát Cho Người, Đau Xót Lý Chim Quyên, Điệu Buồn Phương Nam đã qua đời ngày 6/5/2020, hưởng thọ 73 tuổi



Đặng thuý Ngân cùng với Ha Tran Kiem.

15 giờ · 🌐

Vậy là Người anh, người bạn của vợ chồng tôi đã ra đi...



Tiền đưa nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển ‘về trên bến xa’

(Nguồn: Báo Pháp Luật online – <https://plo.vn/>) - Chủ Nhật, ngày 10/5/2020

Sáng 10-5, khoảng 60 người đã đến nhà riêng ở quận 12 của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển để tiễn đưa ông đến hoa viên nghĩa trang Bình Dương. Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển đã qua đời vào 23 giờ 25 ngày 6-5 tại nhà riêng (TP.HCM) ở tuổi 73. Ông được biết đến như một tác giả viết đa dạng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, xã hội: Ở lĩnh vực âm nhạc, văn học đó là nhạc sĩ, tác giả Vũ Đức Sao Biển; ở lĩnh vực báo chí, phiếm luận ông là Đồ Bì, Đinh Ba, Mạc Đại... “Nhớ đến Vũ Đức Sao Biển là nhớ đến một nhạc sĩ tài hoa mà bình dị; một người Quảng Nam yêu quê hương tha thiết; một con người luôn lạc quan, yêu đời, có nhiều cống hiến và khiêm nhường; một nhà báo phấn đấu mạnh mẽ và biết tôn trọng, lắng nghe người khác mình.



15 năm làm việc tại báo Pháp Luật, ông đã cùng các đồng nghiệp đấu tranh cho nhiều vụ án oan, đứng về phía người nghèo khổ, oan ức, góp phần tìm lại công lý cho nhiều số phận, trong đó có người bị tuyên án tử hình oan” – nhà báo **Nguyễn Đức Hiền**, Phó Tổng biên tập báo Pháp Luật, Trưởng ban tổ chức lễ tang nhạc sĩ, nhà báo Vũ Đức Sao Biển, nhắc nhớ về nhạc sĩ trong điệu văn.



*Con trai **Võ Triết Giang** của nhạc sĩ **Vũ Đức Sao Biển** nói lời cảm tạ. Ảnh: NGUYỄN YÊN*

Bên cạnh một người nhạc sĩ của nhiều thế hệ khán giả, một nhà báo của những án oan đến với hàng triệu độc giả, một thầy giáo được nhiều học trò thương quý thì trên hết là tấm lòng ông dành cho gia đình.

“Thời gian có thể phá đi những danh xưng, làm phai mờ sự nổi tiếng nhưng không thể làm mờ hình bóng một người cha, người chồng, người ông **Vũ Đức Sao Biển** trong tâm hồn những người ở lại” – nhà báo Nguyễn Đức Hiền, cũng là một người láng giềng của nhạc sĩ, chia sẻ.



*con trai, cháu nội... tiễn đưa ông, cha của mình
– một người đã tận tụy với gia đình trong suốt cuộc đời. Ảnh: QT*

Thay mặt gia đình, anh Võ Triết Giang, con trai của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển, đã nói lời cảm tạ: “Ba chúng tôi đã ra đi như “hoàng hạc bỏ trời mơ” sau khi đã dành thời gian tận hiến cho xã hội và gia đình. Chúng tôi tự hào vì ba là nhạc sĩ tài năng, là nhà giáo được nhiều học trò thương mến... Ba không chỉ đau đáu về quê hương Quảng Nam mà còn làm rạng danh những câu ca Nam bộ. Chúng tôi tin rằng nhiều năm sau nữa người ta vẫn hát: Thu, hát cho người, Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang... của ba chúng tôi”.

Mộ phần của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển nằm trong khuôn viên làng mộ nghệ sĩ ở hoa viên nghĩa trang Bình Dương cùng soạn giả Viễn Châu, nhạc sĩ Thanh Sơn, soạn giả Nhị Kiều, nhà văn Sơn Nam, nhà thơ Kiên Giang...



Tiến đưa nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển ‘về trên bến xa’ – Ảnh: QT

QUYỀN TRANG



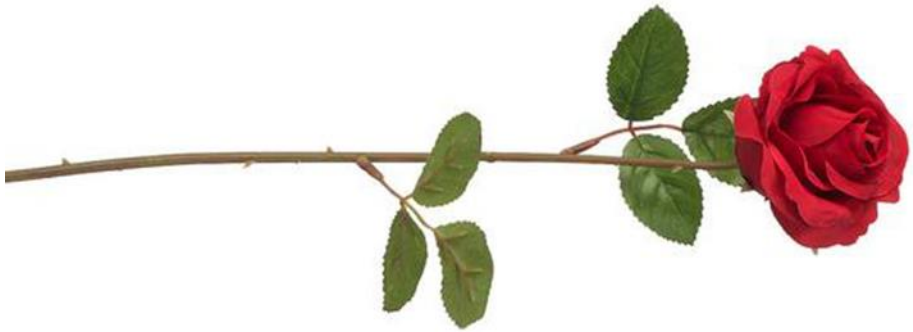


Tiến đưa nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển về nơi an nghỉ Chủ nhật 10 tháng 5, 2020:

■ [Youtube 1](#) (Dân Trí thực hiện)

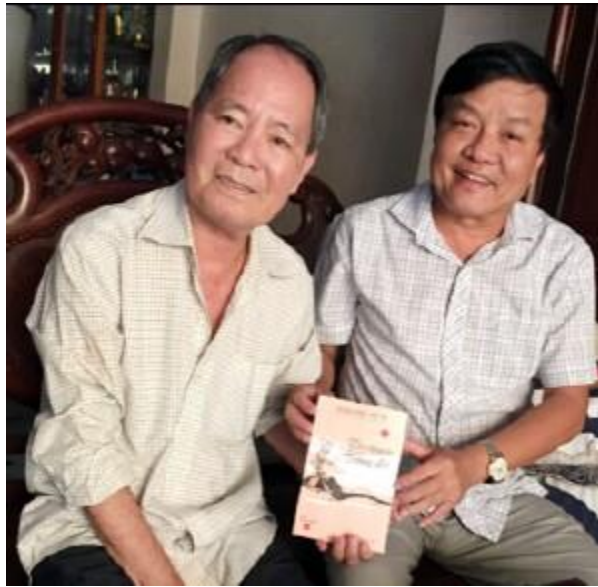
■ [Youtube 2](#) (Báo Người Lao Động thực hiện)





Đường về Quảng Nam xa lắm...

Tin nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển qua đời tại nhà riêng được truyền về Quảng Nam giữa khuya 6.5.2020 khiến những người đã từng gặp gỡ, quen thân và trân quý anh như chúng tôi hụt hẫng, dẫu biết chẳng thể nào khác. Không hề ngạc nhiên trước cuộc ra đi này bởi nhiều năm nay chúng tôi luôn chia sẻ cùng anh trong cuộc sống từng ngày với căn bệnh ung thư phổi, nhưng lòng vẫn thấy mát mát điều gì đó rất lớn tựa hồ tình yêu, sự ngưỡng vọng và cả nỗi niềm thương tiếc một tài hoa xứ Quảng. Vậy là, điều anh tiên lượng 15 năm trước trong bài hát “Đường về” của mình giờ đã thành sự thật: Đường về Quảng Nam xa lắm, rừng núi mênh mông, ghềnh thác lênh đênh...



Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển tặng sách cho đồng hương Quảng Nam

1. Lần đầu tiên tôi gặp nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển là vào năm 2005 khi thực hiện video clip “Hoài niệm Trường Giang” gồm 10 ca khúc của anh viết riêng cho Tam Kỳ, mảnh đất tuy không phải là quê hương nhưng đã cho anh rất nhiều kỷ niệm đằm đuối thuở thiếu thời. Biết tên tuổi anh từ nhiều năm trước qua những ca khúc được người yêu âm nhạc cả nước mến mộ như “Thu, hát cho người”, “Điệu buồn phương Nam”... trong lòng cứ nghĩ, ông nhạc sĩ này “dữ dằn” lắm nhưng hóa ra anh lại rất hiền lành, chơn chất như bao người Quảng Nam chưa hề ra khỏi mảnh làng của mình.

Ở người nhạc sĩ này có sự cuốn hút kỳ lạ từ phong thái nhẹ nhàng, từ giọng nói trầm đều và cả những câu chuyện miên man bất tận, thú vị, hài hước nhưng đầy trí tuệ về

nhieu đề tài. Đó là lần đầu tiên tôi kịp nhận ra một cách chân xác những điều mà người ta hay nói về anh như nhà giáo, nhà Kim Dung học, nhà báo, nhà văn, nhà nghiên cứu, người đầu tiên đưa điệu thức nhạc tài tử Nam Bộ vào trong tân nhạc hay nhạc sĩ của mùa thu... Tất cả những “nhà” ấy đều được ẩn chứa trong một con người bình dị và gần gũi.

Sau này quen thân, rồi có những giao tình, tôi càng quý trọng người nhạc sĩ này ở tâm lòng nhưng nhớ, yêu mến thiết tha quê hương xứ Quảng của mình dấu sinh sống và làm việc cách xa cả nghìn cây số.

Tình yêu quê mà có lần anh từng tâm sự với tôi rằng: “Trong đời mình, ai cũng có những hình bóng nhất định để mình nhớ, mình yêu thương, trân trọng. Với tôi, quê nhà Quảng Nam là hình bóng đất đai tiên tổ, là cha mẹ tôi, là con sông Trường Giang thơ ấu tôi đã từng lội sông bắt ốc, xúc tôm cùng với chị, tắm ở trên dòng sông này... Biết bao là hoài niệm để mà quay quắt nhớ thương”.

Có lẽ vì vậy mà khi đặt bút viết ca khúc về Quảng Nam anh đã lựa chọn “Hoài niệm Trường Giang” làm tên gọi cho tuyển tập 10 bài hát của mình. Anh cũng cho biết, Trường Giang là nơi khởi nguồn cảm hứng để năm 1968 viết ca khúc “Thu, hát cho người” – trở thành một trong những bài hát về mùa thu hay nhất thế kỷ.

Chính vì thế, tôi tin rằng, riêng về lĩnh vực âm nhạc, ít có nhạc sĩ nào tuy sống xa quê gần trọn một đời như Vũ Đức Sao Biển lại luôn để con tim và tài năng của mình thổn thức những nhịp đập cùng quê như thế. Trải dài theo dòng Trường Giang, Thu Bồn và những làng quê xứ Quảng là những “Thu, hát cho người”, “Đường về”, “Bài thơ hoa cúc”, “Hoài niệm Trường Giang”, “Bài thơ quê lụa”, “Phố giáng hương”, “Vinh danh bà mẹ Thu Bồn”... Và gần đây là những ca khúc “Tình ca cầu Giao Thủy”, “Trăng miền hạ”, “Trên đồi xưa”, mới nhất là “Chuyện một người Quảng Nam”.

2. Cách đây hai năm, lúc nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển vẫn còn khỏe, tôi có dịp cùng anh trở lại quê nhà Duy Xuyên, tìm về đồi sim ngày cũ. Trên đồi xưa, sim đã vào mùa kết trái, từng nhánh từng cành, từng gốc sim già... là từng kỷ niệm gợi nỗi nhớ khôn nguôi trong lòng người nhạc sĩ. Những câu hát yêu thương của “Thu, hát cho người” thuở nào giờ lại có dịp bật lên đầy xúc cảm...

Và, cũng chính từ nguồn cảm xúc dạt dào ấy, nhạc sĩ lại hứng khởi để viết ngay

♪ “[Trên đồi xưa](#)” với những ca từ đầy nhung nhớ: “*Chuyện ngày xưa thân ái đã trôi như dòng sông/ Rừng thu con suối hát xa nguồn/ Về đây trong hoa lá lánh xa nơi phồn hoa/ Về đây trong dấu yêu quê nhà/ Ta đã ôm đàn lên đồi xưa*”. Cùng anh ngồi trên đồi

sim vào một buổi chiều tà, ôm đàn ca hát, bóng hoàng hôn nhuộm tím một vùng đồi, lòng cứ miên man nghĩ ngợi về tấm chân tình của người xa quê, muốn ôm trọn đất đai, quê xứ của mình kéo lở mai này sẽ không còn có dịp... Điều đáng trân quý nữa ở anh khiến tôi cứ nghĩ hoài về trách nhiệm, tình cảm của một đàn anh đi trước trong lĩnh vực âm nhạc với các thế hệ làm văn nghệ ở Quảng Nam sau này. Đó là, không chỉ sáng tác nhiều và chú trọng vận dụng các làn điệu dân ca xứ Quảng vào ca khúc của mình, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển còn lựa chọn ca sĩ là những người con của chính mảnh đất quê hương xứ Quảng để thể hiện bài hát. Sở dĩ nhạc sĩ làm như thế là vì anh muốn nhiều ca khúc mang âm hưởng dân ca xứ Quảng cần phải được hát lên bởi người Quảng. Và, đúng như vậy, những giọng hát trưởng thành từ phong trào văn nghệ quần chúng đất Quảng như Quỳnh Anh, Đỗ Quyên, Thu Mây, Thu Hiền, Khắc Vận, Thùy Dương, Khánh Trâm, Minh Tâm... khi hát lên ca khúc Vũ Đức Sao Biển đã khiến người nghe xúc động.

3. Rất nhiều lần, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển trải lòng cùng tôi rằng, đời người, ai cũng có những lúc ra đi và những chuyến trở về. Đường về quê nhà Quảng Nam như cách anh nói là rất đẹp. Cái đẹp này có lẽ vì người quay về đã gặp đâu đó hình bóng mình của những ngày ấu thơ và hoa niên đầy dấu ấn kỷ niệm. Và hơn bao giờ hết, trên con đường quay về cố xứ, người nhạc sĩ đã cảm nhận được sự đổi thay từng ngày của quê hương mình, để rồi bất chợt những giai điệu được cất lên giữa khoảng trời yêu dấu.

Tôi cảm nhận được điều này qua ca khúc có lẽ là cuối cùng anh viết cho quê hương mà cũng là viết cho chính mình trong những ngày chống chọi với những cơn đau xé nát tâm can vì bạo bệnh – một người Quảng Nam dù ra đi biệt trời Nam, nhưng vẫn giữ cốt cách “Người Quảng Nam thương ai cứ bảo rằng thương, ghét ai cứ bảo rằng ghét/ Không say tiền bạc hay say mùi hư danh/ Không ham lợi lộc hay ham đời hoa gấm/ Người Quảng Nam nói đi là đi/ Đi là đi miết từ khi chưa về...”. Có điều gì như là gửi gắm chăng?

Vâng, tôi hiểu nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển bởi gần hai chục năm từ thuở biết anh, anh luôn dang rộng lòng, trải dạ đối đãi với mọi người, nhất là khi nói về quê xứ. Cuộc đời quả thật đã có những ngày buồn vơi vợi như ngày hôm nay khi nghe tin anh vĩnh viễn ra đi, lại nghĩ về anh trong “Chập chùng Trường Sơn giăng mắc, ngàn thước khe sâu, ngàn thước non cao/ Đường về Quảng Nam xa lắm, rừng núi mênh mông, ghềnh thác lên đênh...”.

Xin thấp nén tâm nhang giữa trời quê xứ Quảng để tiễn biệt anh đi!

NGỌC KẾT – 08/05/2020

Vĩnh biệt NS Vũ Đức Sao Biển: Lục huyền cảm đã vắng ai

*“Hạc vàng bay mất từ xưa
Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay”.*

Tự dưng tôi lại nhớ đến câu thơ của Thôi Hiệu, khi nghe hung tin anh Vũ Đức Sao Biển vừa mất. Bài thơ này, chính là một trong vài cảm hứng để anh có được “Thu, hát cho người” – làm nên chân dung một nhạc sĩ. Tự dưng bao nhiêu kỷ niệm về anh lập tức ùa về như thác lũ, và trong sâu thẳm tình cảm ấy, bỗng dưng tôi lại nhớ đến họa sĩ Ớt.

Vào một buổi chiều nhạt nắng năm 1988, khi phóng chiếc xe Vespa chạy dọc theo bờ sông Tân Quy, nhìn thấy người đàn ông trung niên đang cời trần lặn hụp đánh cá, anh Ớt phát hiện ra đó là bạn học chung tại Đà Nẵng, bèn kêu to lên: “Thôi đủ rồi! Mày về làm báo với tao”. Câu nói ấy, vào lúc ấy đã đưa nhà giáo Võ Hợi (tên khai sinh của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển) chính thức bước chân vào làng báo. Sức viết của anh dữ dội, hầu như ở lãnh vực nào, anh cũng có những đóng góp nhất định.

Phải nhìn nhận rằng anh giỏi viết từ thời còn rất trẻ, đã ký bút danh Sao Biển. Bút danh này do người cha giỏi chữ Hán, thích đọc sách kim cổ đã gợi cho anh, vào một buổi chiều khi hai cha con từ Hội An xuôi dòng Thu Bồn về nhà. Nhìn phía Cửa Đại vừa mọc lên vì sao trên nền trời xa tít, cha anh bảo: “Đó là ngôi sao biển. Người Pháp có một bài hát rất dễ nhớ là “L’Étoile de mer”. Ngôi sao biển sáng lung linh nhưng không cô độc. Người ta sinh ra để sống với người, rồi con sẽ có bạn bè, có anh em, đừng lo chi, con ơi”.

Anh Vũ Đức Sao Biển có nhiều bạn hay không, thú thật, tôi không rõ lắm. Nhưng giữa anh và tôi luôn có tình cảm dành cho nhau bằng tất cả sự quý mến của quan hệ đồng nghiệp mà anh vừa là người anh, hơn tôi đúng một con giáp, vừa đồng hương xứ Quảng. Đây là mẫu người khó tính nhưng rất đổi chân tình, nếu một khi đã hiểu nhau. Chừng hơn mười năm trước, khi in cuốn “Tiếng cười dân gian Việt Nam hiện đại”, tôi có nhờ anh viết giúp lời tựa như một cách lưu lại kỷ niệm, anh vui vẻ nhận lời.

Qua đó, tôi được biết quan niệm của Vũ Đức Sao Biển khi viết trào phúng, châm biếm dưới nhiều thể loại khác nhau mà đây cũng là thể mạnh của anh làm nên tên tuổi Đồ Bì. Rằng, theo anh: “Viết văn cười, nghiên cứu về nụ cười tạo ra tác dụng tích cực về nhiều mặt. Bản thân tác giả đạt được niềm vui khi nhìn mọi hoạt động xã hội dưới cái nhìn hài hước, trào phúng. Người đọc cũng nhận được niềm vui, có nơi giải trí và giải tỏa tâm hồn. Không có gì đáng sợ hơn nếu hằng ngày ta phải đọc và suy nghĩ về những thông tin xấu của cuộc sống. Cho nên, kiếm được một nụ cười, đọc được cái đáng tức cười là điều hết sức quý giá đối với bạn đọc”.

Bên cạnh đó, anh còn dày công khảo cứu về Kim Dung, sáng tác ca khúc phát triển các điệu thức dân ca như “Điệu buồn phương Nam”, ký âm “Dạ cổ hoài lang” với solfège Tây phương, kể cả viết bút ký, dịch “Tiểu ngạo giang hồ”, viết cả hàng ngàn bài báo...

Một khi đến tuổi nào đó, chính người viết cũng tự trách mình sao viết nhiều quá, viết không ngừng nghỉ, mãi mê viết dù đã đến độ tuổi cần nghỉ ngơi. Biết làm sao được, với Vũ Đức Sao Biển, có lần anh tâm tình: “Ông Hàn Dũ lại nói văn chương như một trạng thái: Bất bình tắc minh (không vừa ý thì kêu lên). Tôi cũng chẳng có gì là không vừa ý nhưng vẫn phải viết (kêu lên). Con chim thì nó bay, con cá thì nó lội, người cầm bút thì phải viết”. Một quan niệm đơn giản về nghề viết nhưng cực kỳ chuẩn mực!

Với những người cật lực cày sâu cuốc bẫm trên cánh đồng chữ nghĩa, bao giờ tôi cũng dành nhiều tình cảm ngưỡng mộ, trong đó có Vũ Đức Sao Biển. Anh là một người viết chuyên nghiệp và góp phần xứng đáng phục vụ bạn đọc bằng tài năng bẩm sinh của mình. Với những gì đã viết, có cái còn lại, có cái mất đi theo bụi mờ năm tháng, tất nhiên! Nhưng rồi, tôi tin rằng “Thu, hát cho người” của anh còn ở lại trong nhiều thế hệ. Phải nói rằng thuở anh sáng tác lúc mới 20, chính ca sĩ Hà Thanh đã có “mắt xanh” nhìn ra sức sống của ca khúc này và cũng là người đầu tiên đưa giai điệu của anh đến với người mộ điệu.

Nếu anh Ớt vì ái mộ “Thu, hát cho người” mời anh về làm thì bây giờ tôi cũng xin bật mí thêm một kỷ niệm cũng liên quan đến ca khúc này. Rằng sau tiếng hát Hà Thanh, Anh Ngọc, Lệ Thu... “hớp hồn” công chúng, bấy giờ, có cô phóng viên ở đài phát thanh Sài Gòn đến phỏng vấn anh nhằm giới thiệu với công chúng gương mặt nhạc sĩ trẻ. “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”, 3 năm sau, ngày 12-1-1972, họ đã chính thức se duyên vợ chồng. Một kỷ niệm quá đẹp, anh Vũ Đức Sao Biển à!

Nhớ anh, quý mến anh – một người anh đồng hương đã ưu ái dành cho tôi nhiều tình cảm chân tình, nay tôi lại nhớ đến câu thơ anh viết đã lâu: “Lục huyền cầm vô tri âm thương/ Xuân đào mai hoa lạc dạ tiền” (Guitare đàn đã vắng ai/ Xuân sang đêm trước hoa mai rụng rồi). Thưa anh Vũ Đức Sao Biển, hoa mai đã rụng, nhưng vẫn còn đây hương mai thoáng bay trong dư âm của lục huyền cầm... Vĩnh biệt anh!

LÊ MINH QUỐC / 08-05-2020

Dạ Ly (Báo Thanh Niên) phỏng vấn
Nhạc sĩ, nhà báo Vũ Đức Sao Biển – 22/2/2020

Điều mà những người yêu mến ông quan tâm nhất lúc này là sức khỏe của nhạc sĩ hiện thế nào...

Tôi xin cảm ơn tất cả mọi người đã quan tâm đặc biệt đến sức khỏe của tôi. Tôi bị ung thư phổi thời kỳ thứ tư, đang được các bác sĩ của Bệnh viện Ung bướu, TP.HCM điều trị một cách tích cực. Trời vẫn chưa qua khỏi mùa lạnh lạnh, những người như tôi rất sợ không khí lạnh và gió mùa đông bắc. Khối u trong phổi vẫn còn đó, các bác sĩ điều trị hy vọng với sự chữa trị tích cực này, kích cỡ khối u sẽ nhỏ lại.

Thời điểm này tinh thần của ông và người bạn đời của mình đã, đang và sẽ phải “đối diện” với căn bệnh này ra sao?

Tôi và vợ tôi là hai người già trên 70 tuổi cả rồi. Mà đến tuổi này thì dù muốn dù không người ta cũng phải bình thản, điềm nhiên chấp nhận mọi bệnh tật, đau yếu. Mọi sự phó thác cho sự đưa đẩy của thời gian, không cưỡng cầu, không lo lắng. Tôi thật sự không lo bởi tôi biết mình có lo lắng thì cũng không thể làm gì để cải thiện tuổi già được.

Nhiều người vẫn nghĩ nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển với ngòi bút “gia tài” về sáng tác, về viết sách, viết báo... hẳn khảm khá. Nhưng được biết nhạc sĩ hiện đang rất chật vật tài chính để chữa bệnh. Vợ chồng ông làm sao để vượt qua?

Tôi nghĩ công việc ở cơ quan nhà nước không có lương hưu vì không đủ niên hạn, cho nên tôi xác định phải làm việc mới nuôi được bà xã và mấy đứa cháu nội. Số tiền thu nhập từ nhuận bút của hai tờ báo viết, tiền viết sách, tác quyền âm nhạc của tôi thuộc loại khá. Nhưng hai năm trở lại đây thì khó khăn rồi. Tôi chuyên làm việc bằng tiếng nói, hai năm qua bệnh nặng mất tiếng nói, hết được đi dạy, thuyết trình, giao lưu, làm talkshow, chấm thi nên mọi sự cũng xuống cấp theo. Vậy nhưng ông bà ta dạy “khéo co thì ấm”, tôi cũng đang khéo co...

Nói đến sự nghiệp sáng tác, không thể không nhắc bài hát đánh dấu sự nghiệp của ông khi ở tuổi đời chưa đến 20: Thu, hát cho người. Bài này đến giờ vẫn còn sức sống mãnh liệt trong lòng người trưởng thành và cả người trẻ. Theo ông vì sao?

Tôi vẫn thường mượn tượng sáng tác ca khúc như một trạng thái lên đồng (cười); hễ khi nào đồng nhập trọn vẹn thì ca khúc ra đời. Ca khúc Thu, hát cho người tôi viết

năm 1968 ra đời trong trạng thái... lên đồng như vậy. Giả thiết rằng, bây giờ tôi trở lại với đời núi ngày xưa ấy, ngồi một mình trong chiều thu vàng ruộm với ngàn hoa sim tím đẹp mênh mông thì tôi vẫn không thể viết ra được một khúc tình ca như Thu, hát cho người của ngày xưa ấy. Vì sao vậy? Trạng thái... lên đồng đã mất, tôi đã già, không còn tâm hồn, tâm tình và những suy tưởng, cảm xúc trong sáng của thời đôi mươi. Cái giây phút ấy đi qua một lần và đi mãi.

Nhưng có bao giờ nhạc sĩ trở về đời sim nơi đã ghi dấu một ca khúc quá đẹp Thu, hát cho người?

Năm 2017, tôi lên đời sim Duy Sơn của quê nhà Quảng Nam nơi viết lên Thu, hát cho người và tôi viết ra bài tình ca Trên đời xưa ngay trong đêm ấy trong một khách sạn nhỏ. Đó là một ca khúc hay nhưng dẫu có cố gắng bao nhiêu thì Trên đời xưa vẫn không thể theo kịp Thu, hát cho người. Tôi chứng nghiệm lại rằng sáng tác ca khúc tình ca chỉ mong chờ giây phút ấy; nếu người nhạc sĩ bỏ qua không kịp nắm bắt thì e rằng tâm tình ấy, tâm hồn ấy không bao giờ trở lại nữa. Theo tôi, Thu, hát cho người có sức sống bền bỉ vì nó là một bài tình ca đẹp về giai điệu, giàu tính tư tưởng và tính nghệ thuật về ca từ. Nó ra đời ở năm đôi mươi khi người ta còn rất trẻ, nỗi si tình cũng mới tinh khôi. Âm nhạc là một trong bảy nghệ thuật nên ca từ của ca khúc phải đẹp, nếu không đẹp thì không phải là âm nhạc ca khúc. Tôi thích viết ca từ đẹp.

Và dường như rất khó và không thể có Thu, hát cho người lần 2, thưa ông?

Đúng là không thể có lần hai; mà tôi cũng chẳng muốn có Thu, hát cho người... thứ hai. Sáng tác là tạo ra cái mới, phải làm ra cái mới tinh tuyền chứ không thể lặp lại chính mình. Bạn để ý mà xem, tập ca khúc Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang – Trăm khúc tình ca của tôi vừa được Nhà xuất bản Trẻ in không bài nào lặp lại bài nào dù là một về nhạc hay một vài chữ trong ca từ.

Tại sao có thể dành cho mỗi tình đầu một ca khúc bất hủ như thế nhưng khó để viết một... bản tình cuối day dứt và “đắm tương tư” như thế, thưa ông? Phải chăng phải “gặp” đúng cảm xúc mới có thể viết lên?

Có lẽ chưa có một nhạc sĩ nào so sánh (và cũng rất khó để so sánh) độ cảm xúc, độ rung động để viết lên bản tình ca thoát tục cho tình đầu mà khó viết bản tình ca day dứt, đắm tương tư cho tình cuối. Cái khó là không thể xác định tình cuối vì chẳng biết nó đến khi nào (cười). Tôi chỉ thích nói về thuật ngữ... lên đồng. Hễ khi nào tâm hồn người nhạc sĩ thăng hoa đến độ vượt thoát tất cả như người lên đồng vượt thoát khỏi thực tại thì anh sẽ có tác phẩm tình ca đẹp, mới lạ, hay hơn tất cả những gì anh đã có. Trạng thái đó có thể có trong bất cứ giai đoạn nào của cuộc đời.

Về “nàng thơ” tên Thu của Thu, hát cho người, ông từng nói sau này không muốn gặp lại bởi vẫn muốn được giữ hình ảnh đẹp nhất của nàng trong trái tim, trong tâm hồn. Nhưng rồi ông có “trốn chạy” mãi được không hay đã gặp lại (dù vô tình hay cố ý)?

Về Thu, trên 50 năm rồi chúng tôi không hề gặp lại, không nghe tin tức gì về nhau. Tôi vẫn tin rằng người bạn ấy có một cuộc sống bằng an, hạnh phúc và vui vẻ. Không gặp nhau vẫn có cái hay bởi hình tượng luôn hay hơn hình ảnh. Nếu bây giờ, gặp lại người bạn xưa giữa một đám đông nào đó thì chưa chắc tôi đã nhìn ra. Nhưng nếu bạn hỏi ngày xưa người bạn của tôi như thế nào tôi có thể mô tả ngay hình tượng ấy được (cười). Đạo Phật dạy ta tùy duyên – phải biết tùy duyên mà sống. Gặp là duyên, xa nhau là duyên, không gặp nhau mãi cũng là duyên.

Người bạn đời của ông có bao giờ... thắc mắc về một “ai đó” đã vô tình hay “cố ý” đi vào đời và âm nhạc của ông?

Vợ tôi ngày xưa xuất thân là biên tập viên của một đài phát thanh, nghĩa là cũng là một người làm báo. Chúng tôi cưới nhau, bà ấy mới “đi lạc đường” sang giáo dục. Thi thoảng, vợ tôi cũng chịu khó nghe tôi hát nháp những ca khúc tôi mới viết ra. Có vài lần vợ tôi khen nhạc tango của tôi hay và sang trọng. Đó là tình trạng chồng hát vợ khen hay (cười). Ít khi vợ tôi hỏi bài này viết cho ai vì bà ấy là người miền Nam thoáng đãng, rất phân biệt thế giới sống thật của đời thường và thế giới lãng mạn của sáng tác âm nhạc. Bây giờ thì vợ tôi không cần nghe nhạc tôi nữa rồi bởi vợ tôi bị... lãng tai (cười). Tôi tạm gọi tình trạng này là “chồng cầm vợ điếc”.

Những ai yêu nhạc của Vũ Đức Sao Biển đều có cùng nhận xét nhạc của ông cứ man mác buồn, cứ day dứt, thổn thức... Phải chăng đời ông cũng cứ buồn buồn như thế?

Tôi sinh ra giữa một làng quê nghèo ven biển miền Trung, không biết kết bạn với ai mà cũng ít có ai để kết bạn. Lớn lên đi học, không hiểu sao tôi lại yêu thi ca của Đường Tống, Trung Hoa và thi ca trường phái lãng mạn Pháp. Bạn biết đấy, thi ca Đường Tống rất cô đọng, đọc lên tự nhiên nghe buồn bã. Thời trung học, tôi dành nhiều thời gian cho việc đọc sách. Khi tôi viết Thu, hát cho người cũng nặng trĩu những suy tưởng về sự sống, tình yêu và sự xa biệt. Từ đó về sau, hàng trăm ca khúc của tôi đi theo một khuynh hướng riêng, lãng mạn và tình tứ. Tác phẩm âm nhạc ca khúc là sự tổng hòa các tâm tình mà đời mình đã sống, các nguồn tri thức của người xưa mà mình đã học, các quan hệ tình cảm mà mình đã trải qua. Trên 300 ca khúc của tôi là sự tổng hòa những điều ấy.

Để có được một tác phẩm hay, theo ông “nguyên liệu” nào là quan trọng nhất? Có bao giờ ông phải mài miết đi tìm cảm xúc để hoàn thiện một tác phẩm mà ông đau đầu, ấp ủ?

Người mẹ hoài thai, ấp ủ mầm sống là đưa con yêu quý trong bụng mình đúng tháng, đúng ngày rồi mới chuyển dạ sinh con. Người nhạc sĩ hoài bão một tâm tình, đến tháng đến ngày bất gặp lúc cảm xúc lên đến cao trào rồi mới sáng tác ca khúc. Tôi cho rằng yếu tố quan trọng nhất của mọi sáng tác âm nhạc là cảm xúc phải trung thực. Cảm xúc trung thực quyết định hồn vía của ca khúc làm cho ca khúc có độ chín muồi, độ rung động đến với tâm hồn người nghe. Người ca sĩ hát một ca khúc là truyền đi một thông điệp nối kết tâm hồn tác giả và tâm hồn người nghe, tạo ra sự giao cảm, sự hòa điệu. Cái gì đến thì tự nhiên nó sẽ đến, không đem chuối non giú ép để chỉ có những trái chuối chín không đều.



Dường về

VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Phong cách bản cổ điển - Trữ tình

(Chấp) chúng Trường Sơn giếng nước. Ngàn thước khe sâu.
Ngàn thước non cao. Đường về Quảng Nam xa lắm. Rừng núi mộng
mênh. Gành thác lênh đênh. Người ở miền Tây thương quê.
Màu áo xưa thu vàng. Nhạc chiều chìm trong mắt biển. Mưa ấy hóa sim
tàn. Đường về lòng ta sao xuyên điệu hò khoan. Ra đi ta
nhỏ một chiều tiền đèo. Sông Thu ai đứng bên con đò xưa.
Tre xanh còn in bóng nước. Sông trôi từ bao kiếp trước. Bãi dâu còn
đỏ tiếng ai vọng về. Giờ này người trông phương ấy.
Trời đất mây che. Mờ mấy sơn khê. Đường về lòng ta vẫn
nhỏ. Vạt tóc em bay. Chiều gió thu phai. Một đời ngàn sông trăm
bến. Cũng có khi quay về. Nhìn lại trời xưa dấu thấy. Tà áo búp ven
đồi. Đường về Quảng Nam ta nhớ người, người ơi. (Chấp...)

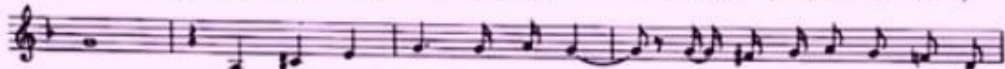
Đôi mắt

VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Tango. Dịu dàng



Đường tre xanh mát qua bãi dâu. Em dành đi trước bỏ tôi lại



sau. Những chiều qua sông không có nhau. Tôi ngồi bên bến dâu xanh chờ



em, em có biết? Đường đời tuổi thơ qua rất mau. Mùa xuân làm mắt em rưng



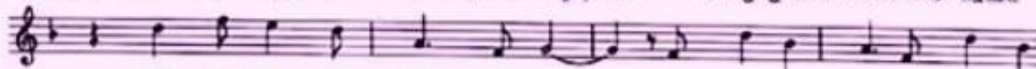
ngời. Biển dâu nở chia lìa. Và ta lạc mất nhau thật rồi.



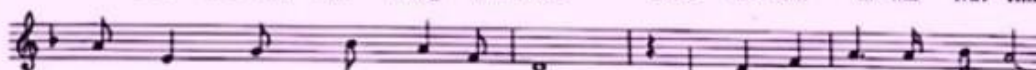
Tre vẫn xanh màu lá ngà. Tre vẫn xanh con đường tuổi thơ. Về bên sông



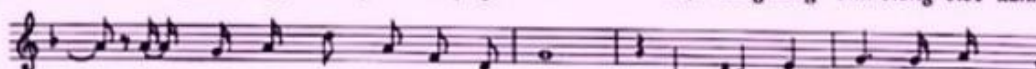
xưa vườn cũ hoang sơ tìm đâu dáng hoa ngày thơ? Trong giấc mơ còn nhớ người.



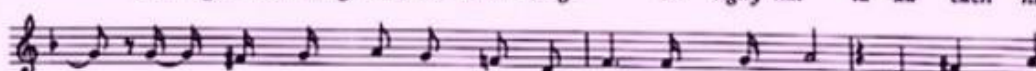
Đôi mắt em dịu dàng nhìn tôi. Trời đất bao la mà trái tim



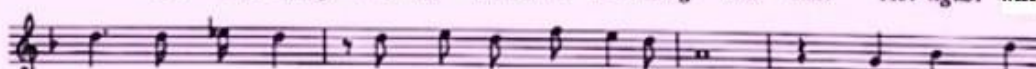
tôi tưởng không thấy nơi quay về. Một dòng sông Thu biêng biếc xanh.



Đua ngàn con sóng xuôi về biển Đông. Từ ngày hai ta xa cách nhau.



Tôi vẫn mong nhớ nỗi buồn chìm sâu trong ánh mắt. Hỡi người miền



Trung thân mến ơi. Làm sao mà mắt em u hoài. Dù xa cách



một đời Vẫn mơ màu mắt em tuyệt vời.



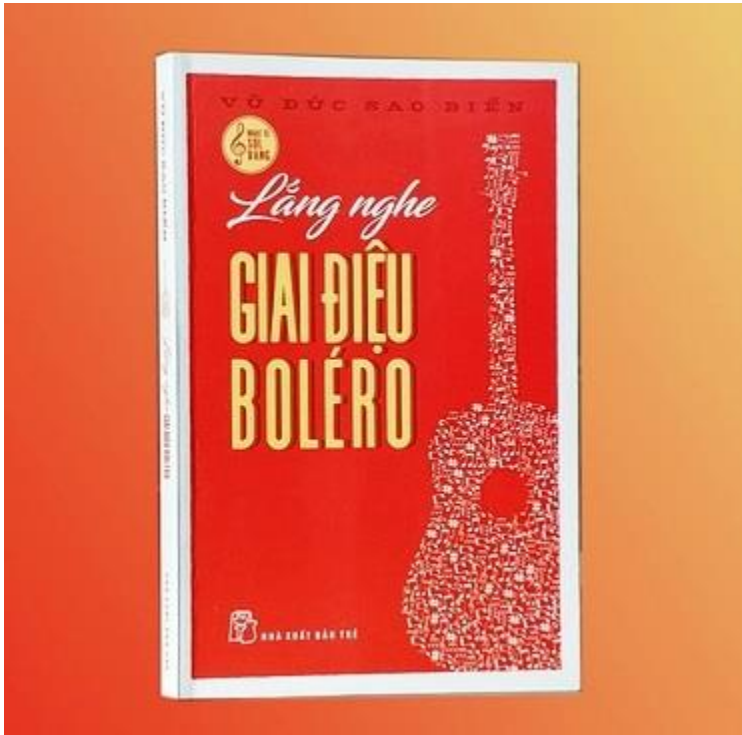
Vũ Đức Sao Biển hát: 🎵 [ĐƯỜNG VỀ](#) 🎵 [ĐÔI MẮT](#)



NS Vũ Đức Sao Biển chia sẻ về mùa Xuân

(Chương trình Vui Sống Mỗi Ngày) : 📺 [Youtube](#)

Vũ Đức Sao Biển: Lắng nghe giai điệu boléro



TTO – Lắng nghe giai điệu boléro được thực hiện như một công trình khảo cứu về lịch sử ra đời của dòng nhạc này và các bước định hình, lan tỏa xuyên biên giới.

Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển mặc dù tuổi cao và đang lâm trọng bệnh, vẫn kịp ra mắt một tập sách vừa như gói ghém nhiều tâm sự của ông, vừa chính là mối quan tâm của công chúng yêu âm nhạc: dòng nhạc boléro từng thịnh hành tại miền Nam trước kia và đang được công chúng mến mộ trở lại mấy năm gần đây.

Theo đó, boléro khởi nguyên là một điệu nhảy tại đất nước Tây Ban Nha do nhạc sư Sebastiano Carezo sáng tạo năm 1780, mà việc sáng tác ra điệu nhảy này lúc đầu chỉ với ý định “muốn có một điệu nhảy mới khoan thai hơn, êm đềm hơn”.

Từ một điệu nhạc nhảy, khái niệm ca khúc boléro được phổ biến rộng rãi từ khi boléro được dùng để viết ca khúc tại châu Mỹ Latin vào thế kỷ 19.

Và theo bước chân của người châu Âu sang châu Á, nhạc boléro được truyền vào Việt Nam.

Nhạc boléro được người Việt Nam biết đến đầu tiên là qua các đĩa nhạc 33 tour do Pháp, Cuba và Mexico sản xuất.

Từ đó, các nhạc sĩ Việt Nam đã Việt hóa điệu nhạc boléro, tạo thành dòng nhạc mà Vũ Đức Sao Biển chọn cách gọi là “boléro Sài Gòn” đầy tính dân tộc và đại chúng.

Thế rồi, thao tác khảo cứu của Vũ Đức Sao Biển khéo léo đưa người đọc về với bối cảnh Việt Nam, hiểu thêm rất nhiều tâm sự của những nhạc sĩ từng lấy giai điệu boléro làm phương tiện giải bày cảm xúc và gửi đi thông điệp tình yêu gắn với quê hương đất nước.

Đọc những trải lòng của tác giả về boléro, mới hiểu được tại sao trong thời chiến tranh mà miền Nam Việt Nam lại có một dòng nhạc đồng quê thanh bình đến lạ; hay tình ca trong nhạc boléro sinh động, đa dạng và nhiều cung bậc, nhiều sáng tạo đến thế nào.

Và rằng, cuộc định hình để trưởng thành của boléro ở Việt Nam gắn liền với một chặng đường chiến tranh.

Lại nữa, riêng ở mảnh đất phương Nam, máu thịt người dân gắn liền với ca cổ, nên boléro cũng có mối tương quan nhân quả với nhạc cổ miền Nam...

Cứ như vậy, độc giả theo lời Vũ Đức Sao Biển lắng nghe giai điệu boléro, mà thiệt ra chính là lắng nghe lòng mình bắt đầu “hiểu và thương” boléro hơn...

Theo Vũ Đức Sao Biển, *Nắng chiều* (1952) của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn chính là bài nhạc Việt đầu tiên được viết bằng điệu boléro.

Nắng Chiều được viết chung bằng hai điệu rumba – boléro với ca từ đẹp như một thi phẩm từng được nhiều thế hệ người Việt yêu mến cho đến tận ngày nay:

*Qua bến nước xưa lá hoa về chiều
Lạnh lùng mềm đưa trong nắng lụa thưa
Khi đến cuối thôn chân bước không hồn
Nhớ sao là nhớ đến người ngày xưa...*

(Nguồn: Tuổi Trẻ online – 15/08/2019)

 [Nắng chiều](#) – sáng tác: Lê Trọng Nguyễn – Hoàng thực Linh hát

Vũ Đức Sao Biển ra sách ‘Phượng ca’ và ‘Miền Nam sống đẹp’ trong cơn bạo bệnh

TTO – Trong cơn trọng bệnh ở tuổi ngoại thất tuần, nhà văn, nhà báo Vũ Đức Sao Biển vẫn đều đặn ra sách. Mới nhất là hai quyển hồi ức: ‘Phượng ca’ và ‘Miền Nam sống đẹp’.



Tác giả Vũ Đức Sao Biển (giữa) cùng với giám đốc NXB Văn hóa Văn nghệ (phải) và người bạn thời trung học (trái)

Thật đáng yêu biết bao khi một người đến tuổi bảy mươi vẫn còn nhớ như in và dạt dào cảm xúc khi nhắc lại tuổi học trò của mình.

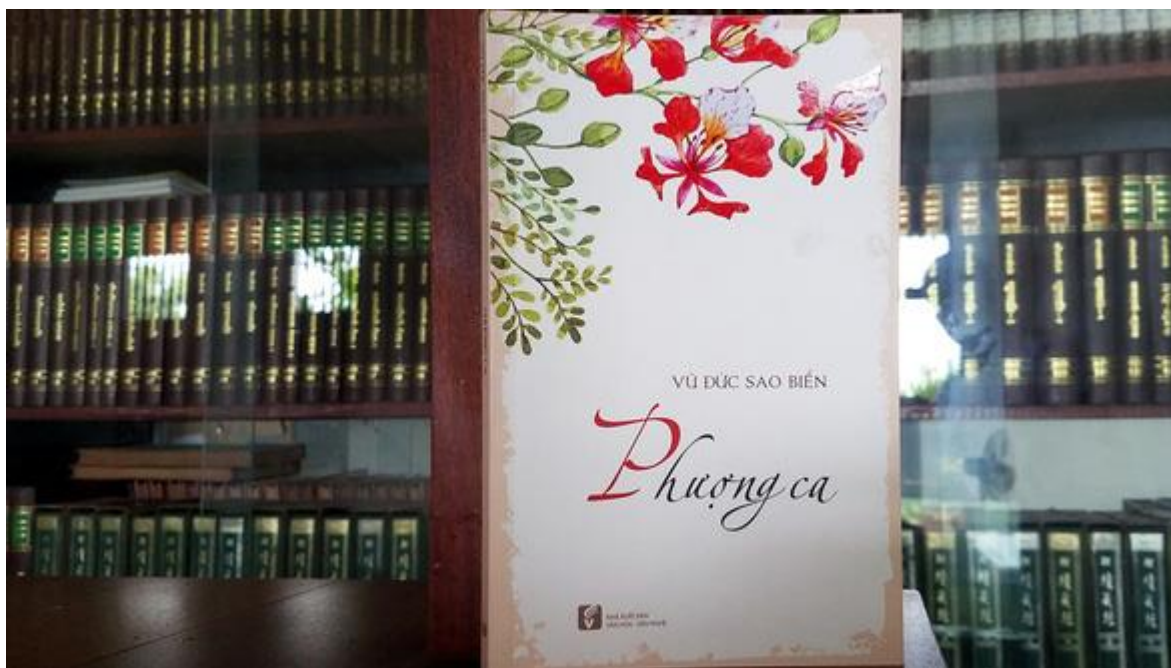
Trong cách kể của nhà văn Vũ Đức Sao Biển về quãng đời hoa niên thơ mộng dưới mái trường bên cạnh bạn bè, người đọc cảm nhận được mức độ say sưa và nồng nhiệt, như thể trang viết đã hoàn toàn chiếm lĩnh tâm trí ông, dẫn ông vượt thoát hiện thực sức khỏe đang cần phải đấu tranh gắng gượng, để “hồi xuân” lại một chặng đường đẹp nhất của đời người.

Tha thần nghe người già kể chuyện tuổi học trò

Ở Phượng ca, bạn đọc sẽ bắt gặp không ít những câu chuyện lạ lẫm mà thú vị, gặp lại hình ảnh những cô cậu học trò trung học tinh nghịch hồn nhiên “cũng giống như mình”. Nhưng có lẽ, Vũ Đức Sao Biển tha thiết kể chuyện thời học trò của mình còn có một lý do riêng.

Đó là hoàn cảnh xuất thân của ông có chút đặc biệt. Bản thân một cậu học trò xứ Quảng nghèo khó trong thời chiến tranh được cấp sách đến trường, đã là một điều hiếm hoi.

Đọc ông, thấy cách kể nhẹ nhàng về những ám ảnh nặng nề, bắt gặp những cách nhìn dí dỏm cho một số đoạn trường đau đớn mà lẽ thường người đời dễ buột miệng **than van...**



Tập Phượng ca kể câu chuyện về tuổi học trò của Vũ Đức Sao Biển

Rồi người đọc sẽ cảm giác như mình đang tha thần nghe một ông già kể chuyện. Nhưng trang viết của ông không có những rề rà thường gặp trong kiểu cách của người già. “Nét già” duy nhất trong câu chuyện của ông chính là những câu chuyện đã có độ lùi của thế hệ.

Đọc ông, nhận ra những đặc thù đáng quý trong giao tế, lễ phép của người miền trung; bắt gặp những thói quen trong ăn uống sinh hoạt, những thức ăn quê nhà ám ảnh cậu học trò đã cảm nhiều chục năm sau không chỉ bởi hương vị của món quê mà còn bao nhiêu câu chuyện đi kèm...

Lại cũng có chuyện kỳ thú như... chuyện ma ở làng, được tác giả thuật lại theo lời ông lái đò thật ấn tượng.

Tác giả còn bộc bạch niềm đam mê âm nhạc thuở thiếu thời và trong từng thời đoạn của tuổi học trò, ông đã thu xếp để thực hiện ước mơ như thế nào.

Cách sống đẹp của miền Nam

Miền Nam sống đẹp lại là một quãng đời khác với những câu chuyện ly kỳ không kém.

Tuổi hoa niên của Vũ Đức Sao Biển gắn bó với Sài Gòn và miền Nam. Không nhằm viết về sống đẹp, nhưng qua câu chuyện giao tế, làm nghề, tiếp bạn, theo thầy... tác giả khéo léo làm lộ ra nét đẹp của đất và người miền Nam.



Miền Nam sống đẹp – câu chuyện của Vũ Đức Sao Biển về quãng đời gắn bó với đất và người Sài Gòn

Với một chặng đời hoạt động sôi nổi tại vùng đô thị lớn nhất thời trước 1975, Vũ Đức Sao Biển có được chất liệu dồi dào cho trang viết.

Chỉ riêng các nhân vật ông từng tiếp xúc, nay được kể lại ở cự ly gần, có thể xem là những sử liệu về nhân vật mà giới nghiên cứu đời nay không dễ tìm thấy được.

Như câu chuyện ông kết giao với nhà văn Lê Tất Điều trong buổi đầu chấp chính học nghề báo, hay những kỷ niệm với người thầy, học giả Giản Chi.

Rồi câu chuyện Mậu Thân 1968, chuyện phong trào sinh viên trước 1975 vắt qua câu chuyện làm báo làm nhạc sau 1975... ; tất cả được tác giả xếp vào dòng hồi ức có tên là “cách sống đẹp của miền Nam”.

Những trang viết này cũng có thể là chất men gợi hứng để những cây bút về sau tiếp tục mạch cảm xúc của mình với một Sài Gòn “sống đẹp”.

LAM ĐIỀN

(Nguồn: Tuổi Trẻ online – 3/12/2019)



[ĐỌC “MIỀN NAM SỐNG ĐẸP” \(PDF\)](#)

[ĐỌC “PHƯƠNG CA” \(PDF\)](#)

[NGHE CA KHÚC “PHƯƠNG CA” \(Youtube\)](#)

Đừng khoác lên các em chiếc áo quá rộng!

TTO – Tôi là tác giả của ca khúc “Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang”. Trước hết, tôi hoàn toàn đồng ý với quan điểm rằng trong chương trình thi chung kết Giọng hát Việt nhí, một cháu gái 10 tuổi không nên hát ca khúc [Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang](#).



Thông thường, một nhạc sĩ sáng tác rất thích chờ nghe một giọng ca mới hát ca khúc của mình. Thế nhưng trong trường hợp này, tôi lại không mong một cháu bé hát ca khúc ấy. Tại sao vậy?

Nhạc sĩ viết ca khúc cũng như một người thợ may áo; hễ vóc dáng nào thì may ra chiếc áo ấy.

“Chiếc áo” ca khúc có hai đặc điểm: nội dung ca từ và kỹ thuật thanh nhạc. Về nội dung ca từ, ca khúc của tôi viết cho người lớn; nó thấm đẫm chất oán thương (mà báo Tuổi Trẻ gọi là “nức nở”) của tâm hồn dân ca Nam bộ. Về thanh nhạc, ca khúc viết với cung Mi thứ; âm vực khá rộng (thấp nhất là nốt Sol, cao nhất nốt Mi, 13 nốt); có nhiều quãng âm luyện láy đòi hỏi kỹ thuật xử lý cao.

Một ca khúc như vậy chỉ phù hợp với ca sĩ chuyên nghiệp trưởng thành với những yếu tố thanh quản và âm thơ phát triển đầy đủ.

Cho nên, ca khúc ấy không phù hợp với một cháu bé 10 tuổi chút nào. Khi thuận để cháu bé hát ca khúc này trên sân khấu là đã để cháu mặc một chiếc áo quá rộng, không vừa với tâm hồn trong sáng và kỹ năng phát thanh của thiếu nhi. Tôi nói ở đây là nói về khía cạnh chuyên môn của một nhạc sĩ sáng tác có trách nhiệm với cuộc sống. Cháu bé không có lỗi. Cái lỗi ở đây thuộc về người lớn.

Có một buổi chiều thứ hai, tôi đi đón cháu nội đang học lớp 4 về. Hôm ấy, trường sinh hoạt dưới cờ. Qua bức vách nhà trường, tôi nghe một học sinh nào đó được giới thiệu ra hát. Cháu hát một bài nhạc pop của người lớn; âm vực không rộng nhưng nội dung rất... người lớn. Tôi đâm ra khó chịu, nghĩ không hiểu tại sao nhà trường lại để cháu hát một ca khúc không phù hợp với lứa tuổi tiểu học đến vậy.

Từ cả hai trường hợp này, chúng ta thấy được một khoảng trống: những ca khúc dành cho thiếu nhi ngày nay dường như chưa sâu sắc lắm, chưa hấp dẫn các cháu thiếu nhi có năng khiếu ca hát lắm. Bằng chứng là cả hai cháu đều chọn các ca khúc của người lớn mà biểu diễn chứ không phải là ca khúc dành cho thiếu nhi. Các cháu đã phải mặc những chiếc áo quá rộng so với “vóc dáng” của mình. Thật là một điều đáng tiếc.

Tôi chúc cháu gái có những thành công khác trên đường ca hát. Tốt hơn hết là cháu có thể hướng ước mơ của mình vào học ở nhạc viện. Mười năm sau, cháu sẽ hát và hát rất thành công Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang cũng như nhiều ca khúc dân ca của các nhạc sĩ khác.

VŨ ĐỨC SAO BIÊN

(Nguồn: TUOITREONLINE – 09/09/2013)

**Lời thầy Vũ Đức Sao Biển:
'Khom lưng kiếm chút hư danh hưởng bổng cao, lộc lớn làm chi?'**

(Nguồn: tuoitreonline – 07/05/2020)

TTO – Thầy Vũ Đức Sao Biển già biệt giảng đường, rời xa những sinh viên sau 10 năm nhận làm giảng viên thỉnh giảng ở hai học phần “Tạp văn và tiểu phẩm”, “Trường thuật văn hóa – nghệ thuật – giải trí”...



*Thầy Vũ Đức Sao Biển với lớp văn bằng 2 báo chí (tháng 6-2012) –
Ảnh của sinh viên lớp BCVB2*

Ngoài ra, thầy còn là diễn giả nhiều chuyên đề khác nhau dành cho sinh viên trong và ngoài khoa báo chí & truyền thông Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM

Vì sinh viên mà đến

Khi lần đầu đại diện khoa mời thầy cộng tác giảng dạy, trái với sự e dè của chúng tôi, người nhạc sĩ tài hoa, nhà báo nổi tiếng, nhà văn ăn khách Vũ Đức Sao Biển vui vẻ nhận lời. Thầy nói: “Hồi mới mười tám đôi mươi, tôi cũng là sinh viên của Trường Văn Khoa. Nay về lại trường, tôi vui lắm”.

Từ đó, nhiều thế hệ sinh viên khoa báo chí & truyền thông trở thành học trò của thầy Vũ Đức Sao Biển. Nắng hay mưa, lớp tối hay lớp ban ngày, dù nhà riêng của thầy ở tận quận 12 mà lớp ở cơ sở Đinh Tiên Hoàng hay Thủ Đức, thầy Sao Biển luôn có mặt đúng giờ. Các lớp xa ở tỉnh, kể cả Quảng Ngãi, Kiên Giang... thầy cũng thương sinh viên mà đến.

Bắt đầu lớp nào, thầy cũng dặn dò sinh viên: “Tôi bị cao huyết áp, thuốc luôn để trong túi áo bên ngực trái. Nếu lớp thấy tôi đang dạy mà mặt mệt xỉu thì đặt tôi dựa vào tường, lấy thuốc cho uống là sẽ khỏe lại...”.

Thầy dặn phòng hờ vậ thôi, chứ lớp nào, buổi học nào thầy cũng đảm đương trọn vẹn từ đầu tới cuối. Không nói lượng kiến thức uyên bác mà thầy Sao Biển sẻ chia cho sinh viên từ chính sở học, kinh nghiệm viết văn, viết báo lâu năm, trải từ báo Công An TP.HCM, báo Thanh Niên tới báo Pháp Luật TP.HCM và báo Tuổi Trẻ... các giờ học của thầy còn là âm nhạc, là chuyện Kim Dung, là những dặn dò của thầy cho sinh viên báo chí đang đầy ắp những ước mơ...

Những giờ học của sinh viên với thầy thật đầy đặn! Thầy dạy sinh viên cách viết tiểu phẩm, tạp văn, cách bồi bổ kiến thức, nghiệp vụ để viết tường thuật trong lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật.

Giờ của thầy, tự động lớp trưởng các lớp còn đi mượn máy đĩa của trường, vì thầy thường đem theo các đĩa nhạc thu sẵn. Đầu giờ, cuối giờ hoặc giờ giải lao, thầy mở đĩa, rồi thầy trò thay phiên nhau hát các bài thầy sáng tác.

Ngộ một điều là sinh viên tuổi đời trẻ lắm nhưng “nhạc của thầy” thì sinh viên quê miền Trung, quê miền Tây, quê miền nào cũng thuộc dăm bảy bài, thầy trò cứ thế thay nhau hát say sưa... Những chàng trai, cô gái từng “luyện” sách Kim Dung ở quê, giờ gặp được thầy trên lớp mừng như gặp thần tượng.

Biết thầy đi dạy học bằng xe ôm, lúc tan lớp, sinh viên hay giành nhau chở thầy về, đó là lúc nói chuyện với thầy về sách, về nhân vật, về đạo làm người trong chuyện Kim Dung. Bởi thế, có cựu sinh viên nhớ mãi lời thầy dặn khi đi đường “thầy trò mình cứ đường lớn đường rộng mà đi nhé. Đừng có quẹo, lủi vô mấy cái hẻm tắt, vậy hông phải là kiểu của... quân tử!”.



Thầy Vũ Đức Sao Biển cùng phóng viên Mai Vinh và tác giả Đoàn Khuyên (tháng 11-2019) – Ảnh: Đoàn Khuyên và Mai Vinh selfie với thầy

Mỗi ngày ráng viết 400 chữ

Mỗi học phần thường chỉ kéo dài 30 – 45 tiết, nhưng hết lớp không phải là hết chuyện thầy và trò. Sinh viên và cựu sinh viên vẫn nhớ nhà thầy để lên thăm, trò chuyện tiếp với thầy. Thầy lúc nào cũng khiêm nhu, xưng tôi, gọi sinh viên là anh/chị.

Thầy coi sinh viên là đồng nghiệp trẻ, là bạn nói nghề của mình. Lần nào gặp thầy, chúng tôi cũng được tặng một, hai tờ báo có bài viết của thầy hoặc các đầu sách của thầy mới vừa xuất bản.

Thấy học trò tăm tắp “sức làm việc của thầy kinh người”, thầy cười hiền lành “có gì đâu, mỗi ngày ráng ngồi vào bàn viết, viết ít nhất 400 chữ. Cứ vậy chừng một tháng là đã có hơn 10.000 chữ...”.

Những trang viết của thầy đã mở ra nhiều hơn nữa, kéo dài hơn nữa những bài giảng thầy truyền trao trên lớp.

Với lớp xa, thường khoa sẽ bố trí một thầy hoặc cô đi dạy cùng với thầy. Thầy một buổi, người còn lại một buổi, kéo dài vài ngày.

Nhớ hồi đi Kiên Giang, thầy kể: “Giờ sức khỏe hơi tệ rồi, chứ hồi năm mươi tuổi tôi còn ngồi vò lãi, đi dọc sông Cái Lớn về Gò Quao mém chết. Lần đó tôi viết bài “binh” anh nông dân bị công an giam con trâu cơ nghiệp hơn tháng mà còn bắt đóng tiền “lưu kho”. Đi qua sông gặp mưa đông, sóng lớn muốn chìm ghe...”.

Đem câu chuyện lên lớp, thầy kết luận: “Tôi đi hơn 400 cây số từ Sài Gòn về miệt thứ, rồi băng sông để cố chụp cho được bức hình anh nông dân với con trâu đó. Tôi không biết bơi, ghe bị sóng tràn mém chết, sợ chứ! Nhưng nếu chỉ dựa vào thư của ảnh để viết, không tới nơi xác minh thông tin, không chụp được hình con trâu với chủ nó, tôi chỉ là nhà báo tồi, thậm chí là nhà báo vô trách nhiệm với độc giả của mình”.

Hai năm nay thầy lâm trọng bệnh, chúng tôi thường đến thăm và nói chuyện “bút đàm” với thầy. Giờ thầy lìa cõi tạm, viết những dòng này, với chúng tôi thầy như về lại bến sông Thu...

Những câu chuyện, những dặn dò, những gì thầy làm trong đời đã khiến thầy trở thành người thầy mãi mãi của chúng tôi cũng như đối với nhiều nhà báo trẻ.

Không bao giờ quên thầy!

ĐOÀN KHUYÊN (KHOA BÁO CHÍ & TRUYỀN THÔNG, ĐH.KHXH&NV)

Khom lưng kiếm chút hư danh để hưởng bổng cao, lộc lớn làm chi?

Học xong đại học, tôi ra trường đi dạy. Có người thân khuyên tôi về làm thanh tra giám sát viện của chế độ cũ, để có cơ hội hưởng bổng lộc, tôi từ chối. Có người giáo sư triết học đồng nghiệp cũ về làm đại diện cho Phủ Tổng ủy Dân vận toàn miền Tây can thiệp với tỉnh trưởng tỉnh Bạc Liêu đưa tôi về làm thanh tra văn tuyến 16 tỉnh, tôi từ chối.

Tôi từ chối những chỗ béo bở, hái ra tiền đó vì tôi không thích, vậy thôi. Hễ ngồi vào chỗ đó thì phải luôn cúi, bợ đỡ; thậm chí phải ức hiếp người dưới tay mình để cung phụng cho cấp trên.

Hễ ngồi vào chỗ đó thì mình không còn là mình nữa. Con người sẽ bị tha hóa, sẽ vong thân. Làm chi cho kiếp người đau khổ vậy, phẩm giá làm người đòi bại vậy? Tôi là người Quảng Nam, muốn đi ngay đứng thẳng. Khom lưng kiếm chút hư danh để hưởng bổng cao, lộc lớn làm chi?

Vũ Đức Sao Biển

Nhớ một ngôi sao biển

NGUYỄN HỮU ĐỒNG • 20/06/2020

Trên nhiều đặc san kỷ niệm ngày báo chí năm nay, trong đó có Báo Quảng Nam, hẳn có một góc chiếu trống trải vì thiếu bài của ông Đồ Bì - Vũ Đức Sao Biển - Mạc Đại - Đinh Ba - Đinh Mười Hai... Gần 49 ngày ông về miền mây trắng, rưng rưng lần giở những kỷ niệm chợt thấy vọng lại bao điều trần trở về nghề cầm bút và nghĩa tình với quê hương...



Vũ Đức Sao Biển với Chương trình Giai điệu đất học, gây quỹ Ươm mầm tài năng đất Quảng, do Báo Quảng Nam tổ chức.

Vũ Đức Sao Biển đã để lại cho đời khoảng 36 đầu sách, hàng trăm tình khúc, hàng nghìn bài báo, thơ, truyện, tạp văn... có lẽ phải cần một bộ tổng tập mới chứa đủ. Nổi tiếng nhất là âm nhạc, ông đã được vinh danh là “Nhạc sĩ Sol vàng”, có bản tình ca nổi tiếng “Thu, hát cho người”.

Viết báo, nổi danh Đồ Bì với các tiểu phẩm trào phúng, cùng các phóng sự điều tra án oan, án lạ. Với nhiều danh xưng, từ nhạc sĩ, nhà báo, nhà văn, nhà biên khảo - dịch thuật, nghiên cứu - phê bình, “nhà Kim Dung học”... đóng góp của con người tài hoa này cho văn hóa thật đa dạng, khó kể hết. Ngày báo chí chỉ xin đề cập đôi điều với góc nhìn ở tư cách nhà báo Vũ Đức Sao Biển, và cũng chỉ riêng dành những suy tư về nghề được ông trao truyền cho lứa đàn em nhà báo trẻ.

Trào lộng và ham học

Vũ Đức Sao Biển cũng tựa Vũ Bằng trải đời làm báo, ông cũng viết “40 năm nói láo” để kể cơ duyên mình đến với nghề báo. Ông cho rằng, “Ngày trước, người ta có câu “nhà báo nói láo ăn tiền”. Ngày nay, người ta lại có câu rùng rợn hơn: Nhà báo nói sai, nhà đài nói... thách”. Nhưng là người con xứ Quảng, ông ý thức rất rõ: “Nói láo Quảng Nam chủ yếu đem lại niềm vui, chọc cười cho nhau chứ không nhằm phỉnh gạt, lừa dối ai cả. Không học và thể hiện được kỹ năng đó, con người nó ngứa ngáy, khó chịu làm sao ấy. Cho nên tôi phải học, học rất kỹ; trình độ chưa tới tiến sĩ nhưng cao học nói láo thì có dư”.

Với ông, nói láo là để... nói thật và suy nghiệm ai không bảo đảm nguyên tắc tác nghiệp, nói thêm, nói thừa, xuyên tạc sự thật – nghĩa là nói dối, sẽ bị pháp luật chế tài; nhẹ thì rút thẻ nhà báo hay phạt tiền, nặng thì vác... mặt ra tòa.



Tác giả với Vũ Đức Sao Biển.

Để trở thành cây bút “hạng sao” với các tiểu phẩm cười trên báo chí, Đồ Bì phải học rất nhiều. Ông kể, “tôi đọc lại tác phẩm trào phúng của Molière, Lỗ Tấn, Kim Dung, Azit Neshin, Mrojetz... để tìm riêng cho mình một cách viết.

Năm 1984, báo Tuổi Trẻ Cười ra đời, tôi được tham gia ngay số đầu tiên, sau đó làm một chút công việc biên tập cho báo. Năm 1988, tôi làm ở báo Công An thành phố; năm 1993, làm thư ký tòa soạn báo Thanh Niên; năm 1997, làm biên tập báo Pháp Luật TP.Hồ Chí Minh...

Công việc biên tập, làm tòa soạn trên các tờ báo chính quy đòi hỏi tôi phải rất tinh táo, rất nghiêm túc. Thế nhưng, cái tính hài hước, tính trào phúng “nói láo” theo kiểu Quảng Nam thì vẫn còn đậm đặc, mà thậm chí là còn đậm hơn nữa. Vì vậy, tôi được giao viết những trang phiếm luận, hài hước trên các tờ báo này”.

Rõ ràng nếu không ham học, ham đọc và cần mẫn làm việc cả đến khi nghỉ hưu (2010), Đồ Bì khó thể viết đều đặn cho chuyên mục Cười cái sự đời trên báo Tuổi Trẻ Cười mỗi tháng hai kỳ. Sức làm việc thật dẻo dai, bình quân mỗi tháng ông viết 7 bài, chưa kể những bài bình luận trên báo Thanh Niên, cộng tác với Báo Quảng Nam và các bài thuyết trình, nói chuyện... thành khoảng 30.000 từ! Bị bệnh ung thư hành hạ suốt mấy năm nhưng ông vẫn gắng cộng tác với nhiều báo. Bài cuối cùng trên Báo Quảng Nam xuân Canh Tý - 2020, ông viết về nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn. Ngày ông theo hoàng hạc “bỏ trời mơ”, lục lại tin bài cũ ông gửi qua email mà ghen lòng:

Gửi anh Hữu Đồng thân yêu

Nói chung, tôi cũng viết nhiều cho anh



Vũ Đức Sao Biển tặng sách cho học trò.

Không được ngạo mạn!

Vũ Đức Sao Biển rất ghét những nhà báo “tự cho mình có cái quyền của một người cầm bút - bây giờ là người ngồi trước máy tính, để phán xét thiên hạ, để phê phán bất cứ ai và bất cứ cơ quan nào khi có cá nhân hay cơ quan tỏ ra không kịp thời tiếp xúc, trả lời hay gặp gỡ họ. Cái tự ái quá lớn của nhà báo và cái ảo tưởng tự cho mình là con người có quyền thu thập và đưa thông tin lên báo chí đã khiến cho anh (chị) đưa thông tin sai lạc hoặc thông tin ác ý theo chiều hướng bất lợi cho cá nhân, cơ quan”. Theo ông, đó là kiểu “nhà báo ngạo mạn” thường đi hết tỉnh này đến thành phố nọ để... làm báo.

“Đi đến nơi đâu, họ cũng gợi ý đòi được mời cơm, đòi được cung cấp chỗ ở. Họ là một thứ cái bang sang trọng của thời đại. Đến một địa phương nào, họ lần lượt “càn quét” địa phương đó; từ trại nuôi heo đến cây xăng, từ ruộng nuôi tôm đến nhà bè nuôi cá tra xuất khẩu, từ sở này đến ban ngành kia. Các công ty xổ số kiến thiết và các ngân hàng là đối tượng ưu tiên trong tầm ngắm của họ”.

Đồ Bì chỉ ra một thực trạng đáng cảnh báo là các “nhà báo ngạo mạn” thường rình rập thu thập một số sai sót của các cá nhân, đơn vị kinh tế để làm “bùa”. Họ trực tiếp đi gặp cá nhân hay người lãnh đạo của đơn vị, đưa “bùa” ra và dọa dẫm sẽ cho đăng báo; muốn không đăng báo thì phải “mua thông tin” bằng cách đưa tiền cho họ. Có nhà báo ngạo mạn còn tích cực hơn, hứa sẽ đưa thông tin ngược chiều, nói tốt, bảo vệ giúp cá nhân, đơn vị thoát qua cơn bão dư luận. Họ làm tiền cá nhân, đơn vị một cách trắng trợn.

Có dịp về Báo Quảng Nam trao đổi nghiệp vụ, Vũ Đức Sao Biển đã tâm tình với các nhà báo trẻ: “Chúng ta làm báo với một tinh thần trong sáng; phù hợp luật pháp, có lợi cho đất nước và có ích cho xã hội. Hơn ai hết, nhà báo chân chính là những người phải chống lại các nhà báo ngạo mạn để bảo vệ danh dự, uy tín và sự trong sáng của báo chí chính thống”. Đặc biệt, báo chí không được bảo vệ cái sai và không đưa tin sai sự thật để kiếm ăn.

Nặng tình với quê hương

Vũ Đức Sao Biển chính là người gợi mở ý tưởng cho Ban Biên tập Báo Quảng Nam xây dựng chương trình “Giai điệu đất học” để gây Quỹ ươm mầm tài năng từ năm 2010. Tháng 5.2010, một đêm nhạc đã diễn ra, thu hút được các nhà tài trợ, và ngay lần đầu tiên đã có 15 học sinh, sinh viên xuất sắc trong học tập và sáng tạo được nhận tặng thưởng. Từ ấy đến nay, Quỹ đã duy trì liên tục tặng thưởng mỗi năm cho 15 đến 20 em học sinh, sinh viên, tặng tổng giá trị giải

thường từ 30 triệu đồng lên 100 triệu đồng/năm, và nay đã tròn 10 năm với khoảng 200 phần thưởng được trao.

Nhớ kỷ niệm về mùa trao thưởng đầu tiên, ông đã rưng rưng khi nghe kể về cậu học trò Nguyễn Tấn Phong, như ngọn khoai lang trườn lên nong cát nóng bỏng ven biển để vươn tới chân trời sự học, đỗ thủ khoa Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh dù gia cảnh mẹ góa con cô, khổ nghèo bao bọc, và sự nghiêm ngặt của thân phận. Rồi ông vui khi mùa xét thưởng tiếp theo có chàng trai Hồ Minh Đức, người Ca Dong ở miền núi cao Nam Trà My, mồ côi cha từ nhỏ nhưng giàu ý chí nghị lực trên con đường học tập và giành được suất học bổng du học qua nước Nga...

Có gì đó như định mệnh đã vận vào đời ông, khi lấy bút danh - nghệ danh Vũ Đức Sao Biển. Một ngôi sao biển nhìn thấy từ chân trời Cửa Đại mà cha ông đã gửi cả nỗi niềm “người ta sinh ra để sống với người, rồi con sẽ có bạn bè, có anh em, đừng lo chi”. Ra đi từ Quảng Nam, trôi dạt đến phương Nam, đã có bao bạn bè, anh em đồng nghiệp nhưng lòng thương quê dằng dặc là điều mà Vũ Đức Sao Biển hướng về.

Ông từng tâm sự nghề báo cần gắn với hoạt động xã hội, chia sẻ với những người yếu thế khổ nghèo. Và có lẽ, từ sâu thẳm trong con người nhạc sĩ - nhà báo Vũ Đức Sao Biển, tình thương quê cứ mãi thao thức, để ông mỗi năm mấy bận đi về làm các chương trình nghệ thuật gây quỹ cho bà con nghèo, tặng sách vở cho học trò nghèo.

Ngày nhà báo năm ni vắng sự góp mặt của ông Đồ Bì, Vũ Đức Sao Biển, nhưng ngôi sao ấy vẫn còn lấp lánh trong miền nhớ thương khôn nguôi...

NGUYỄN HỮU ĐỒNG

Vũ Đức Sao Biển – Người đã ra đi với dòng sông

(Nguồn: tuoitreonline – 08/05/2020)

TTO – Viết về anh – nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển, Đồ Bì, Đình Ba... là một việc khó! Bởi lẽ bên trong chàng trai đất Quảng nhỏ nhắn bao gồm nhiều con người của nghệ thuật.



Viết về anh phải đề cập đến khía cạnh nào đây? Là một nhạc sĩ? Vâng, một nhạc sĩ “đóng đinh” vào âm nhạc bằng bài hát Thu, hát cho người. Một nhà văn, một nhà viết trào phúng?

Hay một nhà báo, một thầy giáo, một nhà Kim Dung học, một dịch giả?

Muốn đi sâu vào tâm hồn anh, hãy nghe hết những bài nhạc anh viết; đọc hết những bài báo đòi hỏi công lý cho người dân đang bị oan án tà đình trên báo Pháp Luật TP.HCM; những bài viết trên báo Tuổi Trẻ Cười với nụ cười đầy nước mắt trước những chuyện trái khoáy của xã hội, của một số cơ quan, quan chức những nhiều thâm lạm.

Là một giáo viên, trước 1975 anh đã dạy ở tận xứ Bạc Liêu, truyền cảm hứng văn học cho những học sinh yêu chữ nghĩa.

Anh say mê tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung rồi luận bàn nhiều khía cạnh của bậc tài hoa chữ nghĩa này từ chuyện pháp luật đến nghệ thuật, đến sự chính danh, chính trực của con người khi đời ta bây giờ gặp quá nhiều bọn ngụy quân tử Nhạc Bất Quần...

Anh là một nhà Kim Dung học dưới khía cạnh xã hội, dưới tâm thế của người đau phận con người chứ không phải chỉ biết kể chuyện “Đại Nã Di Càn Khôn”, “Hấp Tinh Đại Pháp” – mà bọn đàn ông chúng tôi thường đem ra cười đùa, tếu táo...

Nhưng dù sao, trên hết, người yêu nghệ thuật biết anh qua Thu, hát cho người. Tôi cũng vậy. Tôi có hân hạnh gặp anh vào năm 1972, trong một đêm nhạc đấu tranh cho quê hương ở Tổng vụ Thanh niên Phật tử, 294 Công Lý (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa).

Được anh bắt tay là cũng đủ sướng cho thằng nhỏ được gặp người viết Thu, hát cho người. Lúc đầu tôi cũng những tưởng anh viết về mùa thu. Nhưng sau này, khi trở nên quen biết do công việc, anh có nói vui là “nhờ mê gái hồi trẻ”.

Rồi anh kể tiếp có mê một cô Thu – người cũng là “nữ thần âm nhạc” của nhạc sĩ Đynh Trầm Ca. Với vốn Hán học, anh có những lời nhạc như một bài thơ với những điển tích của thơ Đường. Không biết ông ứng bà hành thế nào mà tôi dám “phê bình nghệ thuật” một câu xanh rờn: “Thôi, anh đừng sáng tác nhạc nữa, chỉ một Thu, hát cho người là đủ cả cuộc đời rồi...”.

Nhưng thực ra, bình tâm trong những đêm yên lặng sâu lắng, ngồi trên chiếc võ lãi hay tắc rắng trên dòng sông Hậu mà nghe Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang hay Điệu buồn phương Nam thì ta sẽ đặt câu hỏi tại sao một người Quảng Nam lại chia sẻ thâm tình, thấu cảm cõi giới của người cuối đất đến như vậy?

Có phải những năm ăn gạo, uống nước của vùng đất “dưới sông cá nhảy trên bờ Triều Châu” (?)

Có phải từ một Thu, hát cho người đến Mẹ Cửu Long đã có những biến chuyển khác trong cách nhìn đời của anh. Thu, hát cho người đến Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang, Mẹ Cửu Long, Hoài niệm Trường Giang... đều có hình ảnh của một dòng sông; từ dòng sông cho người tình đến những con sông mạnh mẽ như bóng cha, dịu dàng như nghĩa mẹ...

Sở dĩ tôi dám nói linh tinh với anh như vậy vì chúng tôi thường gặp nhau để bàn chủ đề cho từng số báo. Anh là một cây viết biếm chủ lực của báo Tuổi Trẻ Cười từ những số báo đầu tiên đến tận bây giờ. Trên lĩnh vực báo trào phúng, anh là một cây bút “đa-gê-năng”.

Anh làm thơ, viết truyện, viết xã luận và bài viết nào cũng là một bài viết tâm huyết. Anh viết nhanh nhưng chất lượng vì những vấn đề tòa soạn yêu cầu đều trúng vào những điều anh đang đau đầu “thương những đời như lục bình trôi...”.

Thời gian anh bạo bệnh, không nói được, anh vẫn cố gắng viết cho Tuổi Trẻ Cười cái gì đó...”Cái gì đó” là lòng của anh mang vào giường bệnh, tận cuối đời. Rồi đây, Tuổi Trẻ Cười sẽ thiếu vắng những bài viết châm biếm sâu cay của Đồ Bì, của Đinh Ba... Văn trường sẽ mất đi một cây bút đầy nhiệt huyết của Vũ Đức Sao Biển.

Viết lan man vào một buổi sáng buồn. Chia tay anh – anh Đồ Bì, như mới chào nhau dưới sân báo Tuổi Trẻ hôm nào. Chép lại ở đây bốn câu kinh bái hỏa giáo từ quyển Úi chao, 60 năm của anh như nói với chính mình và bè bạn: “Chợt đến như dòng nước chảy/ Và tàn như gió qua mau/ Chẳng biết từ đâu mà đến/ Và chẳng biết về nơi đâu”.



LÊ VĂN NGHĨA

Vũ Đức Sao Biển: một hồn thơ nhạc, nửa đời đau thương

(Nguồn: Vietnam.net – 07/05/2020)

Trích:

“... Thời trẻ, Vũ Đức Sao Biển đọc Kim Dung để tìm thấy chốn “thiên ngoại hữu thiên” (ngoài trời này có bầu trời khác) cho ông nương nấu tinh thần khỏi thực tại. Nhưng càng đi qua năm tháng, ông càng thấy rằng, thế giới rộng lớn trong tiểu thuyết võ hiệp tuy hư cấu nhưng lại chính là cuộc sống hiện thực mà mình đang sống.

Bộ sách Kim Dung giữa đời tôi với lần lượt các quyển ra đời, trở thành sách “gối đầu giường” của nhiều thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam. Gần 100 bài viết, Vũ Đức Sao Biển luận truyện Kim Dung trên nhiều phương diện như văn hóa, lịch sử, triết học (tư tưởng Khổng-Mạnh, Phật giáo, Đạo giáo, học thuyết âm dương – ngũ hành...) luận bàn phong cách xây dựng nhân vật, âm thực, kỹ thuật, âm nhạc... đến sâu sát những chuyện hết sức vi mô: khóc thương cho Nghi Lâm, A Tử, bệnh vục Điền Bá Quang, .v.v..

Sau mấy mươi năm, bộ Kim Dung giữa đời tôi giữ nguyên giá trị khi ở đó, người đọc không chỉ tiếp nhận nguồn tri thức lớn mà còn là tấm chân tình tròn đầy của tác giả đã cần mẫn viết trong nhiều năm liền.

Đời buồn của nhạc sĩ

Vũ Đức Sao Biển hoài bão lớn, luôn trối nặng tâm tư về cuộc đời và mục đích sống. Ông sợ sống hoài phí đời mình. Ngay cả việc đóng chặt cửa phòng bệnh viện để cố ngồi 12 tiếng/ngày, bất chấp cơn đau lưng đến phải tiêm thuốc giảm đau vào tủy sống, vị nhạc sĩ chỉ muốn “viết văn cho đời giải trí”. Vũ Đức Sao Biển không mong gì hơn những quyển sách của mình “góp vài kiến thức nho nhỏ” hoặc giúp bạn đọc bớt muộn phiền, căng thẳng. Ước muốn đầu khiêm cung nhưng với ông đã mãi nguyện.

Đọc những gì Vũ Đức Sao Biển viết, với tư cách tác giả, ông thường lồng vào tâm tư cá nhân trong các tiểu thuyết, biên khảo, bút ký... của mình. Ông viết về đời, về người, vùng đất ông đi qua hay nhân vật trong trang sách đều bao dung, tươi sáng; nhưng cóp nhặt những nội dung ông tự bạch về mình, chân dung vị nhạc sĩ hiện lên nhuộm màu buồn thương, luôn cô đơn và bị bệnh tật giày vò.

“Tôi không ngờ từ một thằng bé nghèo sinh ra trong bom đạn chiến tranh giữa núi rừng Quảng Nam đã trở thành một anh trung niên đang lắng nghe mùa thu về, trí tuệ luôn luôn bị cưỡng bách, không một đêm nào ngủ được quá 7 tiếng, thân xác đau rã rời bởi chứng thoát vị đĩa đệm cột sống và đầu óc luôn bị choáng váng với chứng thiếu năng tuần hoàn não.



*Chân dung nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển
hiện lên trong các dòng tự bạch
nhuốm màu đau thương.*

Ai nói sống trên đời là hạnh phúc? Tôi sống trên năm mươi năm, mong được hưởng một ngày gọi là hạnh phúc để nếm xem mùi vị hạnh phúc là thế nào nhưng vẫn chưa có hân hạnh được nếm thử. Thì thôi, thà mua một đôi giày chật mang dính vào chân suốt ngày, buổi chiều cởi được nó ra lắng nghe hai bàn chân không còn cảm giác đau đớn để cứ gọi đó là hạnh phúc. Vâng, hạnh phúc là sự cởi bỏ được đôi giày quá chật ra khỏi hai bàn chân của bạn”, Vũ Đức Sao Biển tự bạch trong Những suy niệm siêu hình.

Hay trong Bức giác thư già từ thế kỷ, Vũ Đức Sao Biển đã thức trắng đêm trước ngày nhân loại đón thiên niên kỷ thứ 3. Đêm ấy, ông chỉ có một mình, viết về nỗi cô đơn: “Có một chiều, tôi trở về căn nhà lạnh giá, bên ngoài mưa rơi. Loài người đâu rồi? Sao tôi ở lại một mình giữa gối chần lạc lõng? Tôi đi tìm sự cứu rỗi, sao chỉ gặp nỗi cô đơn?... Tôi không không có ngàn tia nắng. Tôi chỉ mong có một tia nắng rơi. Cuối thế kỷ rồi, đêm tối đang đến để ngày mai có một bình minh khác lên”.

Đó cũng là hôm, Vũ Đức Sao Biển nói, đã chuẩn bị cho ngày mình “như cánh chim bay khỏi bầu trời này”.

Vũ Đức Sao Biển cũng không phải là người luận hay dịch truyện Kim Dung hay nhất. Chính ông nhiều lần đề nghị các vấn đề phát hiện trong biên khảo vì chưa giải mã được những thông điệp mà tác giả Kim Dung cài cắm. Có lẽ, hơn cả sĩ diện của một học giả, Vũ Đức Sao Biển chân thành mong “sống sau xô sóng trước”, “tre già măng mọc”.

Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển mất đi nhưng những giá trị ông để lại cho người dân Bạc Liêu, Vĩnh Long và các tỉnh miền Tây; cho độc giả các thế hệ như những di sản, hãy còn. Và có lẽ, với họ, Vũ Đức Sao Biển đã không hề sống hoài sống phí như nỗi lo lúc sinh thời của ông.”

Gia Bảo

Vĩnh biệt tác giả “Thu hát cho người” và giai thoại về bài tình ca nổi tiếng

Lê Sa Long / 7 Tháng Năm, 2020

(Vanchuongphuongnam.vn) – 23h35 đêm qua (6-5), nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển – tác giả của ca khúc “Thu hát cho người” đã qua đời tại nhà riêng sau thời gian chống chọi với căn bệnh ung thư.



Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển qua nét vẽ của họa sĩ Lê Sa Long

Năm 1992, khi ra bến xe tiễn tôi đi học khoa văn Đại học Tổng hợp TPHCM (nay là ĐH KHXHNV) ba tôi có nói: “Con vào trong ấy nếu gặp nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển cho ba – Thước Dững Anh – gửi lời thăm, ba và chú ấy có quen nhau trong Đại hội Gia đình Phật

từ năm 1970. Lúc ấy ba ở tổ báo chí, còn chú trong tổ nhạc, rất vui... Vợ chú cũng người Nam, Bạc Liêu thì phải?”. Tôi dạ dạ nhưng do bận học rồi cũng thấy ngại ngại làm phiền nên cũng quên đi câu chuyện đó.

Vài năm sau, khi tham gia cộng tác với Tuổi Trẻ Cười thì mới gặp chú, Hóa ra tác giả Đồ Bì, Đinh Ba, Mạc Đại... thường xuyên có những bài hay hóm hỉnh lại là nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển! Hai chú cháu trò chuyện rất lâu và chú vẫn nhớ những kỷ niệm thời tuổi trẻ, thời tham gia đoàn Phật tử. Chú cháu hay gặp nhau trong những lần Tất niên báo Tuổi Trẻ Cười, thỉnh thoảng mới ngồi cà phê. Tính chú hiền, thâm trầm và sức làm việc thì kinh khủng: sáng tác âm nhạc, dạy học, viết báo, viết sách nghiên cứu về truyện kiếm hiệp của nhà văn Kim Dung (Trung Quốc)...

Đầu năm 2017, chú phát hiện bị mắc bệnh ung thư vòm họng, các biến chứng của căn bệnh làm chú nói chuyện khó khăn. Từ đó đến nay vừa chữa trị vừa viết, tác phẩm mới nhất của chú là cuốn Phượng ca ra mắt hôm 15-10-2019. Tất niên Tuổi Trẻ Cười năm rồi vắng nhiều lão làng trong đó có chú Mạc Can và nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển, có lẽ bệnh tình chú ngày càng xấu đi. Nghe tin chú mất lúc 11 giờ tối hôm qua (6-5), mới thấy đời người thật vô thường. Mong hương hồn Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển sớm siêu thoát...

... Chỉ là giai thoại

Nhiều năm nay, trên mạng và giới văn nghệ sĩ lưu truyền câu chuyện tình ly kỳ, ngang trái giữa nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển và cô gái tên Thu trong nhạc phẩm lừng danh “Thu hát cho người” vậy đâu là sự thật? nhạc sĩ nói: “Đó là sự thêu dệt, có lẽ bắt đầu từ một thông tin trên tờ Thế giới nghệ sĩ ở Mỹ, viết rằng Vũ Đức Sao Biển và nhà thơ đồng hương Đynh Trầm ca cùng yêu một cô gái tên Thu. Thu yêu người này nhưng gia đình cô mến người kia, cuối cùng cả ba đều lỡ làng, cô Thu bỏ đi “biên biệt” còn kẻ si tình thì “Ta vẫn chờ em, dưới gốc sim già đó, để hái dâng người một đóa đằm tương tự...”. Sau khi bài viết trên lan truyền thì nhiều trang mạng và các đài truyền hình cứ nói rằng hình ảnh người con gái trong “Thu hát cho người” là cô H ở Hà Lam (Thăng Bình). Có ý khác nói rằng khi Vũ Đức Sao Biển học ở Đại học Sư phạm Sài Gòn (1966 – 1968), được cô N.T.Y.T. yêu mến nên ông sáng tác bài này cho cô N.T.Y.T. Sự thật không phải như vậy! nhạc sĩ nhấn mạnh: “Thu” chỉ là tên hai chúng tôi gọi nhau,

đó là tên ở nhà. Tên thật đi học của cô gái này là H. “Thu” (H) nói trên là một nữ sinh xinh đẹp, học Trường Trần Quý Cáp (Hội An) từ năm 1961 – 1968. Người ấy học dưới ông hai lớp, ở cùng làng, thường đi học chung trên con đường từ quê Duy Vinh (Duy Xuyên) qua Cẩm Kim (Hội An). Cứ chiều thứ Bảy, họ từ Hội An về lại làng, chiều Chủ nhật lại từ làng qua Hội An. Đường xa chừng 5 cây số, qua hai lần đò, họ cùng đi bộ với nhau 4 năm.

Ông kể, ngày đó, cô gái này luôn luôn đi trước, ông phía sau nên bao giờ cũng nhìn cô bạn thật kỹ từ mái tóc, bờ vai đến vóc dáng mảnh mai nghiêng nghiêng trong nắng. Có ngày, cô bạn bị gai tre đâm vào chân, cậu học trò này là người ngồi gỡ. Rồi đến khi gặp cây hoa lay-ơn mọc bên đường, cậu cũng vội vàng ngắt lấy, đem tặng cô bạn khóa dưới. Lần cầm tay đầu tiên nhưng chẳng nói lời nào cũng như nhiều ngày sánh bước cùng nhau trong im lặng, với ông, ấy là vô thanh nhưng chất chứa một trời cảm xúc. Nhạc sĩ nhớ lại câu nói ngày đó bạn hay dặn: “Đừng bao giờ bỏ em một mình nghe” và “Nếu sau này trở thành nhạc sĩ, anh nhớ viết cho em một bài hát”. Chẳng ai ngờ về sau, ông không chỉ một bài mà có... hơn 10 bài dành cho cô gái ấy. Do vậy, “Thu hát cho người” là niếm khúc cuối của một mối tình trong sáng, hồn nhiên, kết thúc không có hậu. Khi từ Sài Gòn trở về cố hương vào năm 1968, ông không tìm ra người bạn gái cũ được nữa. “Thu hát cho người” đã ra đời ngay sau đó, vào năm 1968, trong nỗi nhớ khôn nguôi.

“Hai người xa nhau 53 năm nay, chưa hề gặp lại nhau! Thôi thì, “Biệt ly nào không muộn phiền trên dấu môi”. Có lẽ người ấy không muốn gọi lên lại một mối tình dù riêng và sâu kín nhưng đã trở thành phổ quát vì nhẹ nhàng đi vào âm nhạc gần 50 năm qua, trở thành tài sản chung của công chúng yêu ca hát”. Ông nhẹ nhàng nói khi kết “giải mã” giai thoại.

Lê Sa Long

Nhạc sĩ-nhà giáo Vũ Đức Sao Biển

Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển: Hết làm thầy lại... làm thầy!

QUỲNH NGÀ 28/11/2012

Khi tôi đặt vấn đề muốn viết chân dung người thầy nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, ông tròn mắt, nửa ngạc nhiên, nửa xúc động. Từ trước đến nay, người ta phỏng vấn ông chỉ toàn về âm nhạc, tiểu thuyết Kim Dung, cuộc đời làm báo... Mấy ai để ý đến công việc đứng trên bục giảng? Có thể, công việc ấy không mang đến cho ông tiếng tăm, nhưng ông bảo, đó là cái nghề đầu tiên và cũng có thể là sau rốt của đời mình.

1. Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển là thầy của tôi. Năm cuối trên giảng đường đại học, thầy dạy chúng tôi môn học khá thú vị: “Tạp văn và tiểu phẩm”. Các buổi học luôn rộn tiếng cười với các tiểu phẩm trào phúng và thơ châm biếm. Nửa chừng căng thẳng, thầy trò lại thay nhau ca hát, ngâm nga “Thu, hát cho người”, “Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang”, “Điệu buồn phương Nam “... (có nhạc đệm từ máy tính hân hoan). Ai đó đi ngang, đỉnh ninh lớp này đang tập văn nghệ chữ học hành gì. Có lẽ bởi thầy là nhạc sĩ chăng? Vậy mà nhờ cách dạy “không đưng hàng” của thầy, chúng tôi hiểu bài khá nhanh.



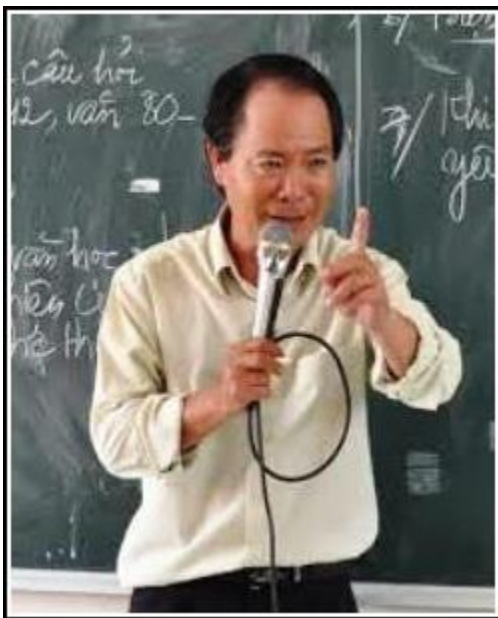
Tôi xa trường, tình cờ thầy trò gặp nhau, lại tay bắt mặt mừng. Em đi làm báo rồi à? Vậy là đồng nghiệp của thầy rồi nhé. Chợt bùi ngùi khi thầy hỏi thăm sinh viên cũ. Bè bạn xưa giờ mỗi đứa một nơi. Thầy bảo, thầy vẫn thường gặp chúng tôi qua các trang báo, chương trình truyền hình, phát thanh... Thấy từng cái tên, gương mặt, giọng nói của học trò, thầy coi đó là niềm hạnh phúc. Học trò của thầy trưởng thành nhiều lắm!

Còn thầy, vẫn thế. Hai cơn đột quỵ vì tai biến không lấy đi sự nhanh nhẹn, hóm hỉnh ở cái tuổi 64. Có chăng, mái tóc thêm sợi bạc và cái dáng gầy hơn trước. Bây giờ, ngoài cộng tác thường xuyên cho báo Tuổi Trẻ Cười và Thanh Niên tuần san, thầy vẫn là giảng viên thỉnh giảng môn “Tập văn và tiểu phẩm” và “Trường thuật chuyên ngành văn hóa – nghệ thuật” của Khoa Báo chí – Truyền thông, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp HCM. Hỏi thầy còn “tập văn nghệ” như hồi dạy tụi em không? Thầy lắc đầu, cười hiền như ông Bụt: “Cũng muốn lắm chứ. Nhưng theo kịp giáo trình đã muốn hụt hơi, thì giờ đâu mà hát với hò nữa”.

2. “Mười tám tuổi tôi xách chiếc va-ly nhỏ trong đó có tấm bằng tú tài, vài bộ đồ và một chiếc đàn violon, rời Quảng Nam vào đất Sài Gòn. Tôi đi về phương Nam vì lòng lỡ yêu câu hát: “Trăng phương Nam sáng tỏa khắp bờ Cửu Long/ Nước chảy con thuyền xuôi dòng/Hòa những tiếng hò ấm lòng”. Hình như đó là ca từ trong một ca khúc của nhạc sĩ Hồ Đình Phương. Tôi là người ham chơi, lãng mạn đi tìm vầng trăng phương Nam, tiếng hò phương Nam hơn là đi học”.

Bốn năm sau, chàng trai tốt nghiệp cử nhân Triết học Đông phương (Đại học Văn khoa) và Việt – Hán (Đại học Sư phạm Sài Gòn) vào giảng dạy dưới mái trường Trung học công lập Bạc Liêu. Thầy chọn Bạc Liêu bởi câu chuyện thuở ấu thơ thúc giục bước chân trai trẻ giang hồ: Bạc Liêu ruộng đồng thẳng cánh cò bay, nổi tiếng với giai thoại về công tử Bạc Liêu qua lời kể của cha. Thầy nhớ lại: “Tháng 10-1970, tôi đặt chân xuống bến xe thị xã Bạc Liêu. Lúc này thì “gia tài” của tôi có khá hơn: Một chiếc valy, hai chứng chỉ tốt nghiệp đại học, hai cây đàn. Trời lại mưa. Tôi đứng nép vào mái hiên của một ngôi nhà cổ khá lớn với hy vọng mong manh chờ cơn mưa tạnh, có thể kiếm ra một chỗ nào đó treo bằng cho ở trọ. Bỗng nhiên, cánh cửa lớn của căn nhà mở ra. Một bà cụ mặc bộ đồ bà ba, dáng cao cao, khuôn mặt phúc hậu hiện ra: “Con vào trong nhà nấp mưa đi”. Tôi dạ một tiếng và bước qua ngạch cửa. “Mày đi đâu mà mưa vậy còn đi” – Bà bác hỏi. “Thưa bác, con kiếm chỗ trọ để ngày mai vào trường nhận nhiệm sở”. “Trường nào đó con?”. “Thưa bác, trường Trung học công lập Bạc Liêu”. “Chèng ơi, tụi nghiệp dư hông? Mày mới bầy lớn đây mà đã được đưa về trường đó. Quê mày ở đâu?”. “Thưa bác, quê con ở Quảng Nam “. “Vậy nữa. Thôi con vào trong này, coi nhà bác ở được không thì bác cho mày một phòng, hồng tiền bạc gì hết”.

Tôi đi xa mẹ bốn năm, nghe tiếng nói dịu dàng từ một bà mẹ phương Nam đôn hậu, rộng lòng, mới hỏi mấy câu đã xem tôi là con, lòng cảm động muốn ứa nước mắt. Tên của bác là bác Châu Hà, một trong những điền chủ nổi tiếng của đất Bạc Liêu. Chính tấm lòng của bác đã tạo cho tôi nguồn cảm hứng khi xây dựng hình tượng trong ca khúc “Mẹ Cửu Long”: “Mẹ là mẹ Cửu Long/ Tấm lòng ngọt ngào bao dung/ Nhận nuôi đưa con xa nhà/ Vỗ về với cả tình người...”.



Đạt dào tình cảm là vậy, nhưng đối với học trò, thầy là một “anh thầy Triết” nghiêm khắc. Có cô bé lớp Đề Nhất (lớp 12) hay ngủ gật trong lớp, thầy cô của các tiết học khác đều cho qua, nhưng thầy thì không. Đến tiết của mình, thầy nói thẳng với cô học trò: “Em muốn ngủ thì ra ngoài. Ở đây không phải là chỗ cho em ngủ”. Cô bé sợ, không dám cãi thầy nửa lời, chỉ lẳng lặng ôm cặp ra về. Mấy hôm sau không thấy bạn mình đi học, các em khác mới rụt rè thưa với thầy cha bạn bị ốm nặng, đêm nào cũng thức trắng chăm sóc cha nên bạn mới ngủ gật trong lớp. Biết chuyện, thầy giận mình không tìm hiểu kỹ để rồi vội vã ứng xử không đúng mực. Nhìn cô học trò xanh xao, tất bật lo cho người cha đau ốm khi cả lớp đến thăm, thầy cảm lòng không đành.

“Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”. Thầy nghiêm vậy, nhưng không thoát khỏi trò nghịch của học trò. Biết thầy thích nước **thốt nốt**, ngày nào cũng ghé ông già người Khmer mua đầy mấy ca, cô bé lớp trưởng lớp 12A2 bỏ nhỏ với thầy: “Thầy ơi, thầy đừng uống nước thốt nốt nữa”. “Sao vậy em?”. Nghe cô bé “méc” cách lọc thốt nốt của ông bán nước đến đâu, mặt mày thầy xanh lét đến đó. Dò hỏi thêm người lớn thì người cười ậm ừ, người bảo phải, kẻ nói không. Sau này, biết không có chuyện đó nhưng hình ảnh ông bán nước ngồi dạng chân, dùng xà rồng đang mặc lọc thốt nốt do cô học trò “vẽ” ra khiến thầy không bao giờ dám đụng đến một giọt thốt nốt nữa. Nhưng cũng chính từ những chuyện tếu đời thường ấy đã làm nên một cây bút tiểu phẩm tiếng tăm sau này. Tiểu phẩm “Vinh biệt thốt nốt”, một trong những tiểu phẩm được yêu thích của Vũ Đức Sao Biển ra đời chính từ chuyện có thật ấy.

Tối thứ sáu và tối chủ nhật hằng tuần, học trò, đồng nghiệp lại được nghe những ca khúc quen thuộc trên Đài phát thanh Sài Gòn. Bản “Thu, hát cho người” và “Chiều mơ” thời đó đã nổi tiếng qua sự thể hiện của các ca sĩ: Anh Ngọc, Hà Thanh, Ngọc Long, Mai Hương, Quỳnh Dao, Vân Quỳnh... Thế nhưng, ít ai biết “anh thầy Triết nghiêm khắc” lại chính là tác giả tình khúc tuyệt đẹp đó. Đơn giản vì người sáng tác là nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển, còn dạy Triết lại là... thầy Vũ Hợi!

Học trò quý mến “anh thầy” mê nhạc, hay đàn hát nên ngày chủ nhật các em hay tới chơi. Các em gái phụ thầy giặt, ủi quần áo rồi quây quần bên thầy, giục thầy hát cho các em và bác Châu Hà nghe. Mỗi lần ở đâu có múa Khmer, Hoa, đờn ca tài tử... các em lại rủ thầy đi xem. Thầy trẻ, vốn tính nghệ sĩ, nên ham vui. Trò rủ đi đâu cũng háo hức đi. Ấn tượng sâu đậm về Bạc Liêu có lẽ là lần học trò dẫn thầy đến nhà nhạc sĩ

Cao Văn Lầu vào một đêm trăng tháng 12/1970, ngồi nghe ông ca bản cổ nhạc “Dạ cổ hoài lang” bên cây đàn kìm sờn cũ. Bản nhạc đã đi vào tâm thức người thầy giáo, để rồi 29 năm sau đó làm nên nhạc phẩm để đời “Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang”. Sau này, nhiều lần về lại Bạc Liêu, thầy không nhịn được cười khi các cán bộ văn hóa và học trò cũ cứ cầm chén rượu là xin lỗi nói gở miệng, rồi nằng nặc đưa ra “thỉnh cầu” rằng: Khi nào nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển chết, sẽ lấy tên thầy đặt tên cho một con đường ở Gành Hào. Thầy nói vui: “Thôi, cứ đặt tên tôi ở con hẻm nào đó nhỏ nhỏ hôi hôi cũng được”. Bởi Gành Hào là một... cảng cá lớn nhất của miền Tây mà cái tên thầy thì “sặc” mùi biển!

Với thầy, Bạc Liêu là vùng ký ức ngọt ngào, là quê hương thứ hai. Bác Châu Hà qua đời, căn nhà đổi chủ. Mỗi lần trở lại Bạc Liêu, đi qua ngõ xưa, đứng trước mái ngói rêu phong, hình ảnh của bà mẹ phương Nam với nụ cười nhân hậu lại hiện về khiến lòng thầy day dứt: Một bác giờ nơi đâu?

Sau giải phóng, thầy về dạy học ở huyện Nhà Bè, Tp HCM. Lúc này, thầy tham gia viết cho báo Tuổi Trẻ Cười với bút danh Đồ Bì, nghĩa là một thầy giáo gầy ốm chỉ có da bọc xương – hình ảnh thực của thầy khi đó. Sau mỗi buổi dạy với đám trò, thầy lại lặn lội ra kênh rạch bắt cá đắp đổi qua những ngày khốn khó. Rồi thầy đi làm báo, viết sách từ năm 1988. Cái nghề dạy học tưởng chừng chỉ còn là dĩ vãng. Đến mãi năm 2009, khoa Báo chí – Truyền thông mở môn “Tạp văn và tiểu phẩm”, cần một giảng viên. Tìm mãi, khoa mới nhớ đến ông Đồ Bì từng từng với “Cười cái sự đời”, “Thỏ thẻ cùng hoa hậu”, “Vạn tuế đàn ông”... trước đây từng đi dạy. Vậy là khoa mời thầy về.

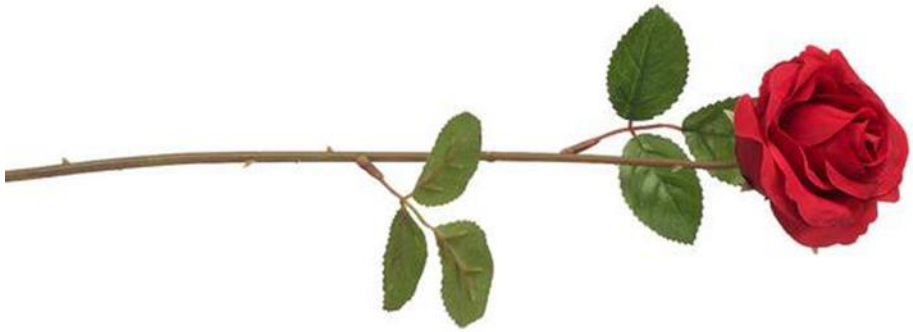
Sinh viên hết được thầy cho cười lăn lóc với các tiểu phẩm trào phúng lại đến sàu tư với thơ ca, âm nhạc; nghiền ngẫm các chi tiết, nhân vật trong tiểu thuyết Kim Dung. Ai bảo thầy là nhà “Kim Dung học”, thầy cười, làm gì to tát dữ, thú vui thôi mà. Tính thầy vốn cà rỡn, đang học căng thẳng thầy đổi tông ca hát (dù trước khi cất giọng đều “cảnh báo” bọn tôi về giọng hát đã “già nua”). Nhưng khi vào bài học, thầy nghiêm hẳn. Giáo án soạn kỹ càng, và đến lớp lúc nào cũng trước 15 phút. Chính vì kỷ luật này mà sinh viên hay bị thầy “quạt” vì tội đi muộn. Ai đi học đều, bữa học bữa nghỉ thầy đều nhớ rõ mặt. Học hành không đoàng hoàng rút như chơi...

Một nhạc sĩ với những ca khúc man mác buồn; một nhà giáo nghiêm khắc, thương yêu học trò; một nhà báo hóm hỉnh, tếu táo; một nhà “Kim Dung học” uyên bác... Tất cả dồn trong một người. Thầy cười: “Đâu tham lam gì, đơn giản chỉ cố làm hết sức mọi việc. Ngày làm báo, dạy học; đêm viết nhạc, nghiền cứu tiểu thuyết... Tóc đã bạc rồi, chần chừ gì nữa...”.

Nhưng có lần thầy thổ lộ với tôi rằng, có hạnh phúc nào bằng những năm tháng cuối đời trên mảnh đất phương Nam này. Trở lại bục giảng, cầm lại viên phấn, thầy sung sướng đến trào nước mắt. Lại lẩm bẩm một mình: À, thì ra mình vẫn là thầy giáo...

QUỖNH NGÀ





tình khúc . NGÔ THỤY MIÊN
NGUYỄN ĐỨC QUANG . TRẦN TỬ
VŨ THÀNH AN . VŨ ĐỨC SAO BIỂN



một ngày
cho
tình yêu

B
BANTRE'

NGÔ THỤY MIÊN

tình khúc tháng sáu
mùa thu cho em
tình khúc mùa xuân
chiều nay không có em
mắt biếc

NGUYỄN ĐỨC QUANG

bên kia sông
thiên thu
như mây trên cao
vỗ cánh chim bay

VŨ THÀNH AN

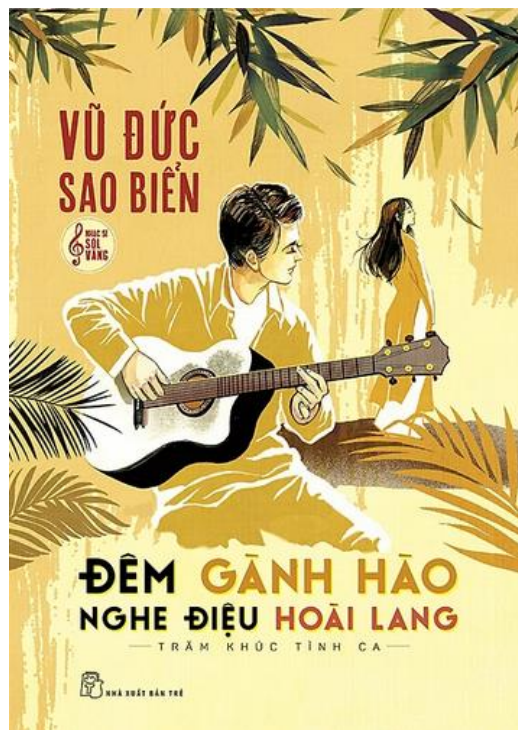
sầu khúc

TRẦN TỬ

giác chiều
lạc vùng ăn năn

VŨ ĐỨC SAO BIỂN

chiều mơ
hát trên đôi tầng nhơn phú
thu hát cho người



thu hát cho người

Vũ Đức Sao Biển



Dòng sông nào đưa người tình đi biển biệt, Mùa Thu



nào cho người về thăm bến xưa, Hoàng bạc bay bay mãi bỏ trôi



mơ, Về đời sim ta nhớ người vô bờ - Ta vẫn chờ



em dưới gốc sim già đó, Đẽ hái dâng người một đóa dĩa tương



tư, Đêm nguyệt cảm ta gọi em trong gió, Sáng linh



lan hôn ta khóc bao giờ — Ta vẫn chờ em trên bao la đời



nuông, trong mênh mông chiều sương, Giữa Thu vàng bên đời sim trái



chín, Một mình ta ngồi khóc tuổi thơ bay — Thời gian



nào trôi bèo bồng trên phận người, Biệt ly nào không buồn phiền trên dấu



môi, Mùa vàng lên biêng biếc bóng chiều rơi Nhạc hoài mong ta hát vì xa



người Thu hát cho người Thu hát cho người, người yêu ơi.



■ [Thu, Hát Cho Người, bản nhạc](#) (pdf)

■ [Vũ Đức Sao Biển nói về ca khúc “Thu, Hát Cho Người”](#) (mp3)



■ [Vũ Đức Sao Biển hát, Mộc Quốc Khánh đệm đàn piano 19/4/2013](#) (youtube)

“Thu, Hát Cho Người” qua tiếng hát của một số ca sĩ:

♪ Anh Ngọc ♪ Vũ Khanh ♪ Lê Thu ♪ Quang Tuấn ♪ Hồng Mơ
♪ Phạm Ngọc Lân ♪ Tâm Hào



♪ Kim Tuấn (guitar)



■ Cao Hữu Đạt (piano)

Sự thật về Thu trong "Thu, hát cho người" của Vũ Đức Sao Biển

DƯƠNG QUANG 07/05/2020

Tôi vừa hỗ trợ huyện Duy Xuyên quê nhà Vũ Đức Sao Biển xuất bản tuyển tập "100 ca khúc Duy Xuyên yêu thương", trong đó in 7 bài nhạc của anh, định tới nhà thăm và kính biểu anh. Chưa kịp đi thì anh đã...



Tác giả bài viết và nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển

1.

"Thời gian nào trôi bèo bọt trên phận người. Biệt ly nào không muộn phiền trên dấu môi. Mùa vàng lên, biêng biếc ánh chiều rơi. Nhạc hoài mong, ta hát vì xa người. Thu, hát cho người. Thu, hát cho người, người yêu... ời".

Cái ngày anh mới chớm bệnh, tôi hỏi:

- "Thu" là ai, anh kể hết đi?

Vũ Đức Sao Biển im lặng, đứng dậy, lục tìm trên bàn viết ra một bản giấy úa vàng, in một bài báo ở hải ngoại, trong đó "tán chuyện" anh và một thi sĩ - nhạc sĩ đồng hương Quảng Nam xưa cùng yêu một cô tên Thu, rồi cả ba đều lữ làng, Thu "đi biển biệt" còn Vũ Đức Sao Biển về quê nhà, ngày ngày dạo lên miền trung du làm kẻ si tình: "Ta vẫn chờ em, dưới gốc sim già đó, để hái dâng người một đóa dĩa tương tư...".

- Tại nó viết trật lất, mặc kệ, qua chẳng cần cải chính. Để đó qua kể cho nghe sau.

Tôi rời nhà anh về tới cơ quan, mở máy thì đã có sẵn email của Vũ Đức Sao Biển. Anh kể miên man... Xin chép lại một đoạn dưới đây (tôi cũng từng kể trên giai phẩm Xuân Quảng Nam 2018):

"Thu" trong ca khúc nói trên là một nữ sinh xinh đẹp, học Trường Trần Quý Cáp (Hội An, Quảng Nam) từ năm 1961-1968. Người ấy học dưới ông hai lớp, ở cùng làng, thường đi học chung trên con đường từ quê Duy Vinh (vùng đông Duy Xuyên) qua Cẩm Kim (Hội An). Cứ chiều thứ Bảy, họ từ Hội An về lại làng, chiều Chủ nhật lại từ làng qua Hội An. Đường xa 5 cây số, qua hai lần đò, họ cùng đi bộ với nhau 4 năm.

Cô gái này luôn luôn giành đi trước nên trong nhạc phẩm "Đôi mắt", Vũ Đức Sao Biển mô tả: "Đường tre xanh mát qua bãi dâu/ Em giành đi trước bỏ tôi lại sau/ Những chiều qua sông không có nhau/ Tôi về bên bãi dâu xanh chờ em, em có biết".

Vũ Đức Sao Biển nhấn mạnh: "Thu" chỉ là tên hai chúng tôi gọi nhau, đó là tên ở nhà. Tên thật đi học của cô gái này là H.

Do vậy, "Thu, hát cho người" là niện khúc cuối của một mối tình trong sáng, hồn nhiên, kết thúc không có hậu. Khi từ Sài Gòn trở về cố hương vào năm 1968, Vũ Đức Sao Biển không tìm ra người bạn gái cũ được nữa. Danh tác "Thu, hát cho người" đã ra đời ngay sau đó, vào năm 1968, trong nỗi nhớ khôn nguôi ấy.

Không vui tình xưa, tác giả còn sáng tác tiếp bài "Phố giáng hương" với những câu êm đềm, da diết: "Phố giáng hương tôi về/ Ngàn thu mắt biếc em đang ở đâu?/ Lá vẫn xanh bên đời/Mùa xuân vẫn hát vang bên ngàn dâu".

...

Thật sự thì hai người đã chia tay 55 năm nay, chưa một lần gặp lại. Anh vẫn nhớ rõ bóng hình ấy, mỗi khi ai nhắc lại, mắt vẫn đượm chút buồn sâu kín, bởi "biệt ly nào không muộn phiền trên dấu môi".



Vũ Đức Sao Biển thời trẻ

Giữa tháng 5-2019, tôi nhờ anh Vũ Đức Sao Biển viết loạt bài về Bùi Giáng, nhân việc chính quyền Duy Xuyên (Quảng Nam) dự định phối hợp gia tộc họ Bùi Vĩnh Trinh xây dựng nhà lưu niệm cố Trung niên thi sĩ này.

Anh và tiền bối Bùi Giáng có giai đoạn rất gần gũi ở Sài Gòn, cả hai đều tài hoa về văn học nghệ thuật, lại là đồng hương nên rất hiểu và quý nhau. Anh viết trong email gửi tôi:

"Anh Bùi Giáng với qua thì thân thiết lắm nhưng khi viết về anh, qua cố gắng không để tình cảm chi phối. Ngoài qua, ai cũng quý anh Bùi Giáng... Miếng đất định dùng để làm nhà lưu niệm là miếng đất đẹp ở Duy Châu, qua biết rất rõ... Mỗi anh em mình nên góp vào việc này một tay. Bùi Giáng làm thơ không phải để bán. Bùi Giáng làm thơ không phải để được nêu danh. Ông chỉ làm thơ giải tỏa tấm lòng cho mình và gửi lại tình yêu cho chuồn chuồn, châu chấu bên trời cổ quận đọc. Ông đã đến với đời, làm đẹp làm vui cho đời rồi ra đi, ung dung thanh thản như chưa hề đến, chưa hề vương bận điều chi. Chúng ta nên dành cho ông một chỗ trang trọng tại quê nhà Duy Xuyên, một nhà lưu niệm chẳng hạn, để mọi người còn được nhớ ông và để thơ ông vẫn còn đó giữa lòng Quảng Nam yêu dấu".

Đến bây giờ, mộng ấy vẫn chưa thành. Trung niên thi sĩ đã về với "Mưa nguồn" từ năm 1998 và bây giờ hậu bối của ông cũng cưỡi hạc vàng bay về cõi tiên, trong khi nhà lưu niệm vẫn còn là giấc mơ cổ quận!

... Tôi giờ cuốn trăm khúc tình ca "Vũ Đức Sao Biển - Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang" với thủ bút anh viết tặng, nét chữ rất run, ghi tháng 2-2020, biết anh yếu lắm, thấy thương. Anh yếu mà không bao giờ chịu thoát ly sách báo, chữ nghĩa, âm nhạc. Ngay cả khi bệnh, anh vẫn viết "như điên", xuất bản hết "Phượng ca" rồi tới "Lắng nghe giai điệu boléro", tái bản sách...

- Anh mệt thì nghỉ ngơi, sao phải cày, "sống như ngày mai phải chết" vậy?

- Ừ, qua có đọc cuốn sách "Sống như ngày mai phải chết" đó. Nhưng qua không chết đâu!

Rồi anh mở laptop, phát bài "Chuyện một người Quảng Nam" anh vừa sáng tác. Khánh Trâm hát: "*Rặng Trường Sơn che khuất bóng hình em. Mà Biển Đông sao cứ mãi gọi tên. Như cây tùng trong gió. Ta không chịu cong lưng. Nên đời như sông mãi xa nguồn*".

Mấy câu ngắn ngủi mà như vẽ cả đời - nghiệp - ngã của Vũ Đức Sao Biển. Một đời viết văn, làm báo, sáng tác nhạc, làm cả luật sư..., anh mãi cương trực như cây tùng trước gió! Rồi "*một đời ngàn sông trăm bến cũng có khi quay về*", khi báo ơn đời đã đủ, hôm nay anh "mãi xa nguồn".

"*Ra đi ta nhớ một chiều tiễn đưa, sông Thu ai đứng bên con đò xưa*" - ngày nào chia tay Quảng Nam, có lẽ anh buồn vì vắng, ít bạn. Hôm nay lại phải chia tay, đi một chuyến thăm thăm xa sau 2 năm chống chọi căn bệnh ung thư quái ác, chắc chắn anh vui vì người đời đến với anh và gia đình đông lắm, vây quanh anh, ấm áp, để cùng nhau "đưa cung đàn về trên bến xa"...

"*Đàn thiên thu đứt dây tơ rời. Theo sóng vàng cát lở, sông bồi*". Vĩnh biệt nhà báo - nhạc sĩ - nhà văn - nhà giáo Vũ Đức Sao Biển, cộng tác viên thân thiết đã gắn bó hàng chục năm của Báo Người Lao Động chúng tôi!

DƯƠNG QUANG

“Bạn tôi”, trích trong tập truyện Phượng Ca, Vũ Đức Sao Biển viết về người bạn gái thời trung học, nguồn cảm hứng cho ca khúc “Thu, hát cho người”

Bạn tôi



Dường Phan Châu Trinh thành phố Hội An có chùa Tỉnh hội Phật giáo và chùa Bà Mụ. Đó là con đường thẳng và đẹp, quanh năm gần như im ắng. Khu vực chùa Bà Mụ có những ngôi nhà nhỏ, mùa xuân nở rộ bóng tường vi. Bạn của tôi, ở trọ trong một căn phòng trên một đường kiệt (hẻm nhỏ) của con đường ấy. Bạn học dưới tôi hai lớp, ở trọ cùng nhà với một bạn cùng học lớp tôi. Nhà của bạn trọ không cách xa ngã tư Lê Lợi - Phan Châu Trinh bao nhiêu.

Lên lớp đệ tam, tôi đã tương đối có tiền, thường đi uống cà phê ở cà phê Đạo ngay ngã tư. Thế nhưng, tôi ít khi dám đến thăm bạn dù chúng tôi là bạn bè của nhau. Và chẳng, cũng chẳng có gì để phải đến thăm nhau bởi hai chúng tôi chiều thứ Bảy nào cũng đi bộ chung về nhà và chiều Chủ nhật nào cũng đi bộ chung từ nhà qua

Hội An. Bạn thật kín đáo và hay mắc cỡ. Tôi cũng không khác gì hơn. Ngày ấy, người ta thường giấu đi những tình cảm của mình. Vả chăng, cái nhìn của người Hội An thường là rất nghiêm khắc đối với những mối quan hệ trẻ. Tôi muốn giữ cho bạn, cho tôi một thế giới riêng nên ít đến chơi với bạn.

Bạn tôi thật hiền, có đôi mắt thơ mộng nhất tỉnh Quảng Nam. Mái tóc bạn đẹp, óng ả một cách khác thường. Khác với những người bạn gái cùng trang lứa, cùng học một cấp lớp, bạn tôi sống khép kín, không tham gia một hoạt động tập thể nào. Tôi thấu hiểu điều đó hơn ai hết bởi chúng tôi cùng có một quê nhà và từ quê nhà ấy mà ra đi. Cha của bạn đã qua đời trong chiến tranh, một cuộc chiến tranh khốc liệt đầy rẫy những oán thù. Tôi đau chung niềm đau của người bạn nhỏ. Tôi thương bạn thật nhiều nhưng không hiểu phải nói lời gì để chia sẻ tâm trạng đau thương ấy.

Chúng tôi cùng đi học qua những con đường quê rất nhiều năm. Chúng tôi đi mà không nói với nhau một lời. Viết lên những điều này có làng quê, đồng lúa, nương dâu làm chứng cho tôi: Niềm xúc động thiêng liêng và thánh thiện nhất đầu đời của tôi là để dành riêng cho bạn. Và tôi biết bạn cũng dành cho tôi niềm xúc động thiêng liêng và thánh thiện nhất đầu đời của mình. Tôi luôn cảm thấy hạnh phúc và muốn giữ kín điều ấy trong lòng như giữ một bảo vật.

Thời chúng tôi mới lớn lên, tâm hồn tràn đầy những hương hoa của văn chương Tự Lực văn đoàn và giai điệu âm nhạc tiền chiến thơ mộng. Hai thứ ấy như hai liều thuốc chủng ngừa tinh thần, hướng tuổi trẻ chúng tôi đến những suy nghĩ lãng mạn nhưng cao đẹp. Đối với tôi, hai thứ ấy là lý tưởng để tôi yêu mến cuộc sống và vươn tới tương lai. Có một lần trong đời, tôi cao hứng hứa với bạn sẽ trở thành nhạc sĩ, sẽ viết những bài tình ca cho bạn. Và tôi đã làm được điều ấy, bắt đầu từ những năm tôi đôi mươi.

Bạn sống thật lặng lẽ. Một ngày Chủ nhật tháng hai năm 1964, tôi đến thăm bạn. Mùa xuân đang đến bên cửa sổ, một chút nắng sớm tươi đẹp hiếm hoi vừa đến với thành phố sau mùa đông giá lạnh. Bạn mỉm cười chào tôi: “Em phơi áo. May quá, hôm nay có nắng, em phơi áo”.

Qua khung cửa sổ nhỏ, tôi nhìn bạn treo những chiếc áo dài đi học, áo ngắn ở nhà lên sợi dây kẽm căng ngang. Có lẽ mùa xuân vui, nắng xuân mới về khiến tâm hồn bạn vui hơn một chút. Nụ cười hàm tiếu đã nở trên đóa môi hồng của bạn. Hình tượng ấy khiến lòng tôi xúc động và tràn đầy cảm hứng. Tôi làm bài *Thơ tháng Hai* đăng trên tạp chí *Ngàn Khơi* tặng bạn. Bài thơ đi lạc khỏi tâm hồn tôi đến 47 năm. Tôi gần như quên mất nó cho đến năm sáu mươi ba tuổi, tôi tình cờ tìm thấy nó trên mạng Internet.

Tôi xa bạn cuối năm đệ nhị, vào giữa tháng 8 năm 1965. Từ đó đến nay, tôi chưa hề gặp lại bạn, mà nếu có gặp nhau thì cũng chưa chắc đã nhìn ra nhau. Thời gian đã xóa đi bao nhiêu đường nét tươi đẹp của hình ảnh cũ. Thời gian đã xóa đi tuổi thơ, niềm vui giản dị, những ngày thơ mộng đầu đời. Có lẽ, những đường nét ngây thơ, trong trắng ấy không còn trong đời này nữa nhưng trong tôi vẫn còn hình tượng thân yêu của bạn.

Tôi nghĩ hai chúng tôi như cặp cá hanh trắng của sông Thu, chỉ có thể gặp nhau ở vùng nước chèo hai - nơi thủy triều của biển vốn rất mặn gặp gỡ dòng nước ngọt của thượng nguồn sông Thu đổ về. Quê nhà chúng tôi ở cuối sông Thu - nơi hai dòng nước gặp nhau, tạo thành vùng nước chèo hai. Nếu ra khỏi cái vùng nước ấy là người ta mất tất cả. Là không bao giờ, đôi ta còn thấy nhau nữa. Câu thơ của Apollinaire "*Nous ne verrons plus, sur terre*" - *Rằng đôi ta không còn nhìn nhau nữa/Cõi trùng lai không có ở trên đời* ám ảnh mãi tâm hồn tôi. Bạn cũng thích câu thơ ấy.

Tôi không gọi đó là tình yêu. Tôi cũng không gọi đó là tình bạn thuần túy. Nó kết tinh lóng lánh, vượt lên trên cả tình yêu và tình bạn. Nó là chất ngọc của đời người. Tôi gọi đó là sự hòa quyện những cảm xúc trong sáng nhất, ban sơ nhất của mỗi đời người chúng tôi. Nó thoáng qua ngắn ngủi, như có như không giữa đời người nhưng thật cao đẹp và thuần khiết. Nó làm nên

tâm hồn tôi, dĩ vãng tôi. Nó đóng dấu hình tượng bạn vào tâm hồn tôi, mãi mãi một đời.

Các đài phát thanh nước ngoài, mạng Internet và báo chí thù dệt nhiều lời đồn đãi, đưa ra nhiều phỏng đoán về hình tượng người bạn trong âm nhạc của tôi qua ca khúc *Thu, hát cho người*. Người ta phỏng đoán và thậm chí là gán ghép cho rằng tôi say mê một phụ nữ nào đó ở cách quê nhà khoảng bảy chục cây số. Quyền của người ta là nói và viết. Cô gái tôi thương yêu là người bạn nhỏ của tôi ở cuối sông Thu. Tôi không bao giờ muốn cải chính bởi tôi không biết phải cải chính thế nào và có cải chính cũng chẳng ai tin. Người ta đặt ra quá nhiều giả thuyết, quá nhiều lời đồn đãi. Quyền của tôi là giữ lại một góc riêng tư, một khoảng trời hồn nhiên, thơ mộng cho chính mình. Và cả cho em nữa, bạn tôi ạ. Vì vậy, tôi không muốn lên tiếng cải chính hay nói lại cho rõ.

Tôi không giỏi vi tính, không lập trang web, không viết facebook, không ghi blog, không chat với ai. Tôi né hẳn những giao du qua mạng. Những điều được đưa trên mạng internet hay báo chí là do những người hâm mộ viết ra. Ít ai đến gặp tôi để hỏi. Mà dẫu có thì tôi cũng không muốn nói rõ bạn tôi là ai. Điều chắc chắn là bạn tôi không phải là người phụ nữ mà báo chí thường nhắc đến. Chuyện chỉ có hai chúng tôi biết và đó là một giai đoạn thăng hoa nhất của tâm hồn thơ đại.

J' ai ceuilli ce brin de bruyère.

L' automne est morte, souviens t' en.

(Tôi ngắt đi một cụm hoa thạch thảo.

Mùa thu chết rồi, em nhớ cho).

Apollinaire đã viết như thế. Và hai chúng ta cũng chỉ có thể nói với cuộc đời như thế. Em đi với ai, em sống với ai - tôi không biết. Tôi vẫn luôn luôn cầu mong cho em được sống một đời bằng an, hạnh phúc. Em xứng đáng được hưởng sự bằng an, hạnh phúc. Trong lòng tôi, vẫn sáng lung linh hình tượng thơ ngây, hồn nhiên của em ngày cũ. Tôi yêu hình tượng ấy.

Tôi phân biệt rất rõ hai khái niệm hình tượng và hình ảnh. Ngay trong thời anh em mình mới lớn lên, tôi cũng chẳng bao giờ nhìn rõ hình ảnh em. Nhưng tôi nhớ hình tượng ấy. Và chỉ cần như thế là đủ, cho cả một đời người, một kiếp người.



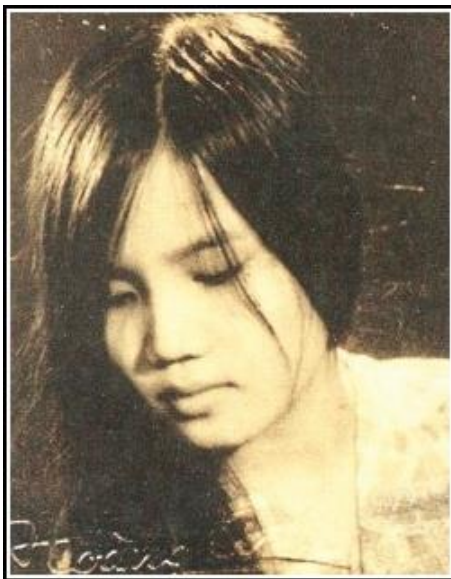
Những bóng hồng trong thơ nhạc: Thu của một thời

Hà Đình Nguyên – 08/06/2011

Đất Quảng Nam vốn sinh ra nhiều nhân tài và cả nhiều giai thoại. Trong đó một giai thoại hy hữu là có 2 nhạc sĩ đương thời cùng nặng tình với một nàng thiếu nữ, và mỗi người đã sáng tác một ca khúc để riêng tặng nàng. Cả hai bài hát này đều rất quen thuộc với công chúng...


Đó là một giai thoại lý thú mà giới văn nghệ Quảng Nam và Sài Gòn vẫn kể cho nhau nghe: Ngày xưa (thập niên 60), ở một thị trấn nhỏ của tỉnh Quảng Nam, có một cô học trò trung học, ngày hai buổi ôm cặp đi về trên con đường bụi mù phố lẻ. Nàng họ Hồ, tên Thu, có mái tóc dài, mặt trái xoan, da trắng hồng và cặp mắt long lanh như sóng nước hồ thu. Sóng mắt của nàng đã làm trái tim hai chàng nhạc sĩ tài hoa lổn nhịp. Nhờ đó mà giới yêu nhạc có được hai ca khúc “để đời” mà hát: bài Thu, hát cho người của Vũ Đức Sao Biển và bài Ru con tình cũ của Đynch Trầm Ca.

Người viết là “thằng em” thân thiết của cả hai nhạc sĩ. Mười lăm năm trước, khi tôi vào làm Báo Thanh Niên thì anh Vũ Đức Sao Biển là “sếp” – phụ trách tờ Thanh Niên bán nguyệt san, còn khi anh Đynch Trầm Ca giã từ ngày tháng phiêu dạt ở phương Nam để đưa vợ con về quê (năm 1998) thì chính tôi là người đưa tin trên báo. Chuyện cả hai ông anh cùng yêu một cô gái rồi viết nhạc, tôi cũng đã biết từ lâu nhưng nay mới có dịp... hỏi cho ra nhẽ.



Hồ Thị Thu ngày ấy

Với anh Vũ Đức Sao Biển, trong những phát biểu chính thức thì anh không hề nói anh viết Thu, hát cho người cho đích danh một ai cả. Chỉ là một buổi sáng năm 1968, anh lang thang trên đồi sim ở Thăng Bình quê anh, chợt nhớ về một người con gái đã xa mới bật ra những tứ nhạc: “Dòng sông nào đưa người tình đi biển biệt. Mùa thu nào cho người về thăm chốn xưa...”, rồi bảo: Những câu thơ Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản của Thôi Hiệu trong bài Hoàng Hạc lâu đã ám ảnh anh, để anh làm câu tiếp theo Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ, về đồi sim, ta nhớ người vô bờ... Gì thì gì, chính dấu phẩy sau chữ Thu trong cái tựa Thu, hát cho người đã khiến anh bị “bắt quả tang”: viết cho Thu chứ còn ai vào đó nữa!...

Tôi hỏi anh Đynch Trầm Ca thì anh cười khà khà: “Chuyện cũ rích, mà nếu tau kể thì có hay ho chi mô. Tau cho mi số điện thoại của ông anh rể của cô đó và cả của cô đó nữa. Mi hỏi đi!”. Tôi mừng rơn, gọi cho anh Hồ Luân đang ở Quảng Nam. Anh ấy tuôn một tràng: “Thằng Mạc Phụ (tên thật của Đynch Trầm Ca) quen con Thu là qua tui. Dạo đó tui để ý cô chị (tên Liên), Liên bị bệnh, tui muốn đến thăm nhưng đi một mình thì hơi run, bèn rủ thằng Phụ đi theo. Ai dè, tới nhà Liên, hấn gặp cô em, đâm ra như... mất hồn! Còn con Thu có “tình cảm” chi với Võ Hợi (tên thật của Vũ Đức Sao Biển) không thì tui không rõ. Nhưng mà tui thấy nhiều khi người ta hư cấu mà... hay quá trời, đến nỗi mình là người trong cuộc mà còn ngẩn tò te nữa đó. Năm rồi, cô em tôi kể trong cuộc nhậu có một ông lãnh đạo địa phương. Ông hỏi: “Ở Quảng Nam có hai nhạc sĩ nổi tiếng, quý vị biết là ai không?”. Mọi người đáp: “Vũ Đức Sao Biển với Đynch Trầm Ca chứ ai!”. “Đúng. Vậy hai ông này có đặc điểm gì?”. Đáp: “Cùng yêu cô Thu và cùng viết bài hát cho cô này!”. “Đúng luôn, nhưng mà xuất xứ của từng bài hát ra sao?”. Không ai trả lời được, lúc đó vị này mới kể: “Hai ông này là nhạc sĩ nên chơi thân với nhau. Thân quá, cho nên khi yêu thì cũng yêu một người. Nhưng do ông Đynch Trầm Ca nghèo, mà lại xấu trai còn ông Vũ Đức Sao Biển chẳng những đẹp trai mà còn làm được bản nhạc Thu, hát cho người rất nổi tiếng nên cô Thu... lấy ông này. Khi cặp vợ chồng này có một đứa con thì một hôm ông Đynch Trầm Ca đến thăm bạn cũ, thấy ông Vũ Đức Sao Biển đang ngồi... ru con. Chuyện vẫn được một lúc thì ông Vũ Đức Sao Biển bận việc gì đó, mới nhờ bạn ru con hộ mình. Ông Đynch Trầm Ca ngồi ru con (của) người tình cũ, thấy buồn thấm thía, nên mới cảm tác ra bài  [Ru con tình cũ](#) (Thanh Thúy hát) He he... Hay quá phải không chú mày?”...

Tôi hỏi nhân vật chính: Thu – người đẹp của một thời: “Chị ơi, sao người ta lại gọi chị là Thu Chuẩn?”. “À, Chuẩn là tên ba của tôi, ở miền quê người ta thường gọi tên “kép” như thế để phân biệt con nhà này với con nhà kia”. Hỏi “chuyện xưa”, chị cười bảo: “Đạo đó tôi với anh Đynch Trầm Ca cũng có tình cảm nhưng chỉ là tình cảm tuổi mới lớn. Hồi quen anh ấy tôi mới học lớp đệ lục (lớp 7 bây giờ) trường Trung học Tiểu La, nhưng rồi không duyên nợ. Tôi lấy chồng năm 1966, chồng tôi người gốc Hà Nội. Một năm sau thì tôi biết anh Đynch Trầm Ca có viết bài Ru con tình cũ...”. “Do đâu chị biết được?”. “Chu choa, bài này được hát ra rả trên radio, không muốn nghe cũng phải nghe! Còn chuyện anh Vũ Đức Sao Biển thì sau này tôi có nghe một người bạn gái kể là anh ấy cũng có tình cảm với tôi và có viết bài Thu, hát cho người. Nếu đúng vậy thì... cũng là chuyện có duyên không nợ...”.

Có một trùng hợp lý thú là cả Đynch Trầm Ca lẫn Vũ Đức Sao Biển đều bỏ quê, trôi dạt vào phương Nam. Đầu thập niên 70 thế kỷ trước, Vũ Đức Sao Biển vào Bạc Liêu dạy học suốt mấy năm rồi lên Sài Gòn làm báo. Sau 1975, Đynch Trầm Ca cũng dắt díu vợ con trôi dạt về Sóc Trăng, An Giang, rồi Sài Gòn... đến năm 1998 mới hồi hương. Anh hiện là ông chủ quán Thạch Trúc Viên ở thị trấn Vĩnh Điện (Điện Bàn, Quảng Nam). Có một chuyện ly kỳ nữa là đạo còn ở miền Tây, một lần Đynch Trầm Ca xuống bến đò thấy cha con một người hành khất, người cha ôm cây đàn guitar cũ kỹ hát, còn đứa con gái cầm chiếc thau nhôm móp méo đi đến từng người để xin tiền. Bản nhạc mà người hành khất đang hát là bài... Ru con tình cũ: *“Ba năm qua em trở thành thiếu phụ. Ngồi ru con như ru tình buồn... Ôi, ba năm qua rồi, lòng chưa nguôi gió bão... Người xa xôi phương nào, người oán trách gì không?”*. Đynch Trầm Ca nghe mà thất cả lòng. Tháng 5.1988, Báo Thanh Niên đăng bài thơ Bất chợt trên bến đò ngang của anh: *“...Mười mấy năm rồi người con gái sang sông/Tôi viết lời ca sao buồn quá vậy?/Những lời ca cho lòng tôi thưở ấy/Ai biết bây giờ/Bố con người hành khất dùng để ăn xin?”*. Nhạc sĩ Xuân Hồng đã phổ nhạc bài thơ này.

Hà Đình Nguyên

chiều mơ

Vũ Đức Sao Biển



Chiều mơ anh sẽ về từ đèo cao hút gió, có hoa xưa chờ người, xưa



đó. Chiều mơ anh thấy em buông tóc bên trời, buồn một mình trên tuổi xuân



phai. Chiều mơ anh cảm đàn về bờ xưa suối biếc, hát em nghe ngàn lời thương



tiếc. Chiều mơ ta có nhau bên ánh bếp hồng, đầu chụm đầu khơi lửa mùa



đông. Bao nhiêu năm tháng ngày qua rồi lệ tình nào đã ứa tim

côi, cuộc tình nào đã héo trên môi. Ra đi mang nỗi sầu xa

biệt, lạnh hờn vàng nhan sắc năm xưa, tội tình người mong nắng đợi mưa. Chiều

mơ anh sẽ về cùng vườn xưa đứng ngóng, dấu chim uyên mật mùng gió

lốc. Chiều mơ anh sẽ ru em tiếng thơ buồn, đèn lại ngày em ngóng em

mong. Chiều mơ anh cầm đàn về Trường Sơn bát ngát, ngàn mây bay miệt mài tiếng

hát. Tình em anh hứa muôn đời vẫn tồn thờ, dù ngày về chỉ có Chiều mơ.

■ [Chiều Mơ, bản nhạc](#) (pdf)

Tiếng hát:  [Mai Hương](#) (youtube)

hát trên đồi tăng nhơn phú

Vũ Đức Sao Biển



Ta ngồi đây trên đồi Tăng Nhơn Phú. Chiều đông
hôn tâm hồn lên sương khói. Nhìn mây



đưa tiếng đại pháo ru về. Mẹ hiền xa nơi phương trời, người tình
bay ta ngơ tóc thu mềm. Lòng gửi theo cho mây trời, ở một



xa nơi phương trời, lòng lạnh giá những đêm mong chờ trăng sáng. Ôi hoàng...
phương ta dăng đời, và lời hát thiết tha ru cuộc tình...



... khơi. Đồi khi ôm súng leo lên đồi cao hát cho quên cuộc đời, hát cho xanh tuổi




người, hát cho phai tuổi trời. Em ơi, hai mươi mấy năm

(Đồi Tăng Nhơn Phú ở Thủ Đức trước 1975 là Trường Bộ Binh Thủ Đức - ra trường với cấp bậc Chuẩn úy QLVNCH)

Đọc thêm: [những vần thơ của nhà thơ Luân Hoán về kỷ niệm đồi Tăng Nhơn Phú](#)

rồi, con ngựa hoang mơ hoài lảng du chưa tìm về trên đồng cỏ
xưa. Ta ngồi đây mơ chiều Tăng Nhơn Phú. Nhìn hoa rơi, nhớ người đến vô
vàn. Ngựa hồng ơi bao năm rồi, tàn cuộc vui sao quanh đời còn vọng
mãi, chút hương xưa ngày thơ ấu. Ta ngồi mơ thu vàng em yêu
dấu. Mùa xuân xanh tóc đợi chớm ưu phiền Nhìn đời
xa xa muôn trùng, mặt mờ xanh xanh cây rừng, ghim chặt
súng hát ru cuộc đời mù sương (Ta ngồi... sương).

■ [Hát Trên Đồi Tăng Nhơn Phú, bản nhạc](#) (pdf)

Tiếng hát:  [Elvis Phương](#) (youtube) [Elvis Phương](#) (mp3)

Nhạc Sĩ Vũ Đức Sao Biển & Những Bài Hát Bất Hủ Thúy Nga Radio – 2020

1. **Trở Lại Bạc Liêu** - Phi Nhung [0:07](#)
2. **Điện Buồn Phương Nam** - Quỳnh Dung [5:19](#)
3. **Đàn Và Dây** - Hương Lan [11:44](#)
4. **Đau Xót Lý Chim Quyên** - Mai Thiên Vân [16:37](#)
5. **Đêm Nghe Điện Hoài Lang** - Hoài Linh & Hoài Lâm [22:00](#)
6. **Mẹ Cửu Long** - Phi Nhung [27:14](#)
7. **Hoa Trang Vườn Cũ** - Hương Lan [35:16](#)
8. **Huyền Thoại Ngũ Hành Sơn** - Tường Nguyên [39:51](#)
9. **Trở Lại Bạc Liêu** - Hương Thủy [45:24](#)

PBN Collection | Nhạc Sĩ Vũ Đức Sao Biển

<https://www.youtube.com/watch?v=W8WygjIDKw>

(TẤT CẢ NHẠC Ở DƯỚI LÀ MP3)

- | | |
|---|---|
|  ĐƯỜNG VỀ – Vũ Đức Sao Biển hát |  ĐÔI MẮT – Vũ Đức Sao Biển hát |
|  ÁO ẪNH SƯƠNG KHÓI – Vũ Đức Sao Biển hát | |
|  BÀI THƠ HOA CÚC – Thu Giang |  TRỞ LẠI PHỐ HOÀI – Vân Khánh |
|  NHỚ QUẢNG NAM – Vân Khánh |  BÀI THƠ HOA PHƯƠNG – Tuyết Mai |
|  TRÊN SÔNG CỬU LONG – Hương Lan |  ĐÀN VÀ DÂY – Tâm Đoan |
|  TRÊN ĐỒI XỨA – Xuân Đề |  NGƯỜI XỨA – Thu Phương |
|  KHÚC TÌNH CA BÊN CẦU GIAO THỦY – Thảo Vân | |
|  TIẾNG CUỐC ĐÊM TRĂNG – Trọng Phúc & Hương Lan | |
|  PHỐ GIÁNG HƯƠNG – Ý Thanh Nhi |  TAM KỶ TƯƠI ĐẸP – Kha Ly |
|  ĐAU XÓT LÝ CHIM QUYÊN – Thanh Tuyền |  ÁO ẪNH SƯƠNG KHÓI – Bảo Yến |
|  HOÀI NIỆM TRƯỜNG GIANG – Vân Khánh |  PHƯƠNG CA - Quỳnh My |



Bóng hoa sim - VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Hoa sim gắn liền với tôi từ khi tôi mới chào đời. Hình như từ trong máu thịt của thai kỳ trong lòng mẹ, tôi đã biết yêu màu hoa sim tím. Đi từ ngã ba Kỳ Lý trên quốc lộ 1A thuộc thành phố Tam Kỳ về hướng biển, qua hết sáu cây số xuyên trắng cát là đến Tam Thăng, quê tôi. Bắt đầu địa phận Tam Thăng là một nong cát cao. Ngày xưa trên nong cát ấy là một rừng sơn. Gió thổi đầy cát bay từ biển vào, bị rừng sơn chặn lại nên biến thành nong. Không biết tự bao giờ, một hạt sim rơi trên nong cát ấy gặp được nguồn nước hiếm hoi, nở ra và trở thành một cây sim. Rồi từ một cây sim, nong cát trở thành một đồi sim. Nay thì rừng sơn xưa đã biến mất nhưng đồi sim vẫn còn đó. Như một kỳ tích trước những ba động, những biển dâu của cuộc đời.

Mẹ tôi bồng tôi đưa con mới sinh ba ngày tuổi, đi ngang qua đồi sim ấy. Tôi sinh ra trong tháng 2 dương lịch; mùa hoa sim chưa nở. Hoa chưa nở nhưng trong tiềm thức rất mù khơi, tôi đã gặp trái sim trong lời ru của mẹ: “Đói lòng ăn nửa trái sim/ Uống lạng bát nước đi tìm người thương”. Nhà tôi ở rất gần đồi sim. Mới bốn tuổi, tôi đã lon ton đi theo chị lên đồi, xem chị hái sim. Tôi đã có thể nhìn ra màu tím của hoa sim dịu dàng và cảm nhận được hương vị ngọt ngào của trái sim thế nào. Chị lựa những trái chín nhất, to nhất bỏ vào bị (túi áo) cho em và dặn: “Em nhớ cắn bỏ cái tai của trái sim ra, đừng ăn nó nghe”. Tôi ăn trái sim đúng như lời chị dặn.

Lên bảy tuổi, tôi không có bạn chơi. Ngay từ lúc đó, tôi đã có cảm thức về sự cô đơn. Không có gì đẹp như nỗi cô đơn. Nhiều khi, tôi lên đồi sim một mình và chơi một mình trên đồi với gió. Trời sơ thu xanh một màu ngọc. Những rừng dương liễu còi cọc, đứng đìu hiu trong gió. Tôi ngồi trên đồi nhìn về hướng nhà mình. Phía sau những vạt ruộng khô, những vòng khoai lang, những cây mù u kia là nhà tôi.

Nhà tôi làm bằng tranh tre, đơn sơ và nghèo. Trong căn nhà ấy, người cha thường ngồi trước chiếc máy Singer cũ của Pháp để may vá. Ban đêm, ông chong ngọn đèn mỡ heo, đọc Thuyết

Đường hay Đông Châu liệt quốc. Ông muốn tìm trong trang sách xưa một chút yên tĩnh cho tâm hồn. Trong căn nhà ấy, người mẹ tảo tần cứ suốt ngày lo cơm nước chợ búa, tất tả thức khuya dậy sớm để chăm sóc đàn con. Mẹ hát ru đứa em út của tôi nhưng thật ra bà đang gởi gắm lòng mình cho một người con ở xa nhà. Cả cha và mẹ đều lo cho người anh lớn đang đi kháng chiến. Đêm có tiếng súng nổ, ngày có quân Pháp đổ bộ vào biển Tĩnh Thủy là cha mẹ rất lo.

Tôi yêu màu tím hoa sim từ những ngày rất thơ ấu. Bóng hoa tím nhạt đứng trên đồi cát, hiền ngang gió biển, nắng hạ mà không một lời than thở. Bóng hoa thật cô đơn nhưng cũng thật hiền triết, lãng mạn như một lời mời gọi, e ấp như một nụ cười làm quen. Cái màu tím băng khuâng ấy phiêu bồng, lãng đãng giữa cuộc đời như có như không, rất thật mà cũng rất chiêm bao. “Em có định sẽ cùng ai kể lể/ Một nỗi đời hư huyền giữa chiêm bao” (Bùi Giáng). Tôi yêu hoa sim vì yêu tuổi thơ đơn độc của mình, yêu nơi mẹ sinh tôi ra. Tôi yêu hoa sim bởi nó là một loài hoa của núi đồi hoang dã chứ không phải là một thứ hoa giả tạo nào khác được trồng lên trong vườn, được xử lý qua công nghệ sinh học.

Tôi rời Tam Thăng năm lên tám tuổi. Chia tay đồi hoa, tôi nằm trong lòng thuyền đi dọc sông Trường Giang một đêm trăng sáng mà vẫn nghĩ đến hoa sim. Rồi tôi được đi học. Vị ngọt của các cây kẹo, màu sắc của những chậu hoa do người trồng lên đã gần như xóa nhòa vị ngọt của trái sim, màu tím hồng hậu của hoa sim. Làm sao mà một cậu bé nghèo vô tình xây dựng lại với những cảm xúc thơ ấu như vậy? Tôi không biết. Có lẽ tôi là kẻ bạc tình, dù chỉ là bạc tình với một loài hoa.

Năm mười tám tuổi, tôi cùng một người bạn lên chơi khu đền tháp Mỹ Sơn. Trời ơi, Mỹ Sơn là cả một rừng sim! Cái tấu khúc tím nhạt dịu dàng của mùa hoa sim nở bao phủ khắp đồi núi, khiến cho đá cũng biết khóc biết cười. Tôi lạc vào giữa một rừng sim trái chín. Sau này thì tôi viết: “Chiều mơ, anh lừa bò về đồi sim trái chín, hái dâng em một nụ hoa tím. Chiều mơ, anh thấy em buông tóc bên trời, buồn một mình trên tuổi xuân phai”.

Năm hai mươi tuổi, tôi mất cha. Tôi về để tang cha rồi lại lên Mỹ Sơn. Bấy giờ thì chỉ có một mình tôi với nỗi cô đơn thẳm lặng, với những ngậm ngùi khôn xiết. Bạn tôi đi về đâu trong biển đời mênh mông này? Và tôi viết: “Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ. Về đồi sim ta nhớ người vô bờ. Ta vẫn chờ em dưới gốc sim già đó. Để hái dâng người một đóa đằm tương tư”.

Thế nhưng, chưa bao giờ tôi được cái hân hạnh hái dâng người một đóa hoa sim nặng trĩu tình thương nhớ. Con đường đời cứ như ảo mộng. Năm mươi tuổi, tóc đang bạc dần, tôi trở lại Tam Thăng. Đồi sim thơ ấu của tôi vẫn còn đó; những bóng hoa sim vẫn còn đó. Nồng cát trắng phau làm nổi bật lên màu hoa sim mới, hồng nhiên như trái tim trẻ thơ. Chỉ có tôi là chai lỳ, cần cỗi đi bởi những đau thương, khổ hạnh của cuộc đời. Tôi bước lên đồi xưa, nâng niu một đóa hoa sim và nhận ra một điều rất thật.

Rằng hoa sim là một trong những loài hoa đáng được tôi trân trọng, yêu thương nhất trên đời. Hoa sim không rực rỡ, không mời gọi như những loài hoa khác. Hoa sim dịu dàng, mãi mãi dịu dàng, rót vào lòng tôi những bài ru bất tuyệt về quê nhà yêu dấu. Không ai đem hoa sim ra chợ

đời rao bán. Người ta bán những loài hoa khác, kể cả hoa hồng vương giả chi hoa, và hoa lan tú khí chi hoa. Không ai hái hoa sim làm lễ vật cúng kiếng thờ phượng. Sim chỉ nở trên đồi, thế thôi. Hồn sim là một linh hồn tự chủ. Trong những ngày gió nam nóng hổi hay mưa đông lạnh lẽo, sim vẫn nở. Gốc sim khô cằn nhưng hoa vẫn đẹp.

Sim tinh khiết vì sim không cần phân, không cần nước. Đứng chân trên đồi cát trắng, cây sim như người quân tử chịu tất cả thử thách của đất trời. Đông bão có làm gì thì làm, cây sim cũng không thể bị khuất phục. Cứ đến mùa là sim ra hoa, đến mùa là sim kết trái. Hoa sim không bán phẩm giá, bán linh hồn cho ai. Ngày, sim có mặt trời làm bạn. Đêm, sim có trăng vàng sáng soi. Lòng sim thật rộng lượng, mấy chục năm qua vẫn đứng đó đợi tôi về. Tôi viết: “Bóng hoa sim chờ người hoài hương. Vẫn con trăng vàng niềm nhớ thương”.

Một ngày nào đó, ta gặp nhau. Em mặc áo màu hoa sim tím. Nhìn màu áo, tôi chợt mừng tượng ra những mùa sim. Ôi, bóng hoa sim của một thời phiêu lãng giang hồ. Ôi, hoa sim của núi đồi Quảng Nam hồn nhiên, sang trọng và chung thủy. Tôi nhớ người, tôi thương người bởi trong tuổi thơ của đời mình, tôi đã lỡ dại trót yêu màu tím hoa sim. Màu hoa ấy là biểu tượng của cô gái Quảng Nam dịu dàng, chung thủy. Và tôi không bao giờ cô phụ đóa sim, dù trong đau thương hay trong hạnh phúc.

VŨ ĐỨC SAO BIÊN



■ Mai Hoa – Đài SBS Úc Châu – phỏng vấn Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển – tháng 10, 2013



■ Bài vong cổ của nhạc sư Cao Văn Lầu (youtube)
thực hiện: **Chí Tâm & Ngọc Đan Thanh** – SBTN





Đêm Gành Hào Nghe Điệu Hoài Lang (youtube)

sáng tác: Vũ Đức Sao Biển – tiếng hát: **CẨM LY**

*Dưới trăng, dòng sông trôi rất dịu dàng.
Như dải lụa vàng xuôi về phương Đông.
Gành Hào ơi
Nửa đêm ai hát lên câu hoài lang.
Vàng trắng nghiêng xuống trên vạt rừng tràm.
Xê u xê u liu phạn.
Dây tơ đàn kim buông thiết tha.
Xê u xê u liu phạn.
Đưa cung đàn về trên bến xa.*

*Đường dù xa ong bướm,
Xin đừng phụ nghĩa tào khang.
Đêm luống trông tin bạn,
Ngày mỗi mòn như đá vọng phu.
Vọng phu vọng, luống trông tin chàng.*

*Lời ai ca, dưới ánh trăng này.
Rừng nước mênh mông, đêm Gành Hào chợt thương nhớ ai
Ngày ấy ra đi, con sông buồn tím một dòng trôi.
Bạc Liêu ơi, có nhớ chẳng ai.
Thuở ấy thanh xuân, trăng Gành Hào tròn như chiếc gương
Giờ tóc pha sương, qua Gành Hào tiếc một vầng trăng.*

■ **Làng biển Gành Hào – Bạc Liêu** (youtube) – phóng sự

Điệu Buồn Phương Nam (youtube)
sáng tác: Vũ Đức Sao Biển - Tiếng hát: **Hương Lan**

*Về phương Nam lắng nghe cung đàn
thôn thức vọng dưới trăng mờ màng
Rời theo sông Cửu Long nhớ nhung dâng tràn.
Chợt thương con sáo bay xa bầy
sương khói buồn để lại lòng ai
Con Sáo sang sông
Sáo đã xoắn lòng
Bay về Bạc Liêu, con sáo bay theo phương người
Bay về Trà Vinh, con sáo bay qua đời tôi.
Câu hát ngân nga
Tiếng tơ giao hòa
Cháy lên trong dạ muôn ngàn tâm sự
Hát lên một lần để một đời xa nhau sáo ơi !
Đàn thiên thu đứt dây tơ rồi, theo sóng vàng cát lở sông bồi.
Còn chi nữa biển dâu đã bao đổi dời.
Về phương Nam ngắm sông ngậm ngùi,
Thương những đời như lục bình trôi...*



■ **Bạc Liêu Hoài cổ** (youtube) – phóng sự miền Tây

Tôi Phục Hiện “Dạ Cổ Hoài Lang” – Vũ Đức Sao Biển

“... Một hôm, các em rủ tôi đi thăm nhạc sĩ Cao Văn Lầu (Sáu Lầu). Các em giới thiệu: Bác Sáu Lầu là tác giả của bài hát Dạ cổ hoài lang – bài hát danh tiếng của đất Bạc Liêu, được phát triển thành bài ca vọng cổ ngày nay. Chúng tôi đến thăm ông trong một đêm trăng tháng 12.1970. Nhà ông nằm trong một hẻm nhỏ trên đường ra Giồng Biển, cũng không xa nhà tôi ở trọ trên đường Đổng Đa là mấy.



Buổi gặp gỡ thật cảm động. Nhạc sĩ Cao Văn Lầu đeo kiếng trắng, bận một bộ bà ba trắng, phong cách rất ung dung, điềm đạm. Ông bắt tay tôi, gọi tôi là “cháu”. Ông nói: “Bác chỉ quen sáng tác và sinh hoạt đờn ca bên cổ nhạc. Bây giờ, bác lớn tuổi quá rồi, hơi hám chảng còn bao nhiêu, chỉ dám nghe đờn ca chớ ít khi dám ca. Các cháu đến thăm chơi muốn nghe bài Dạ cổ hoài lang, bác cũng ca cho các cháu nghe vậy”.

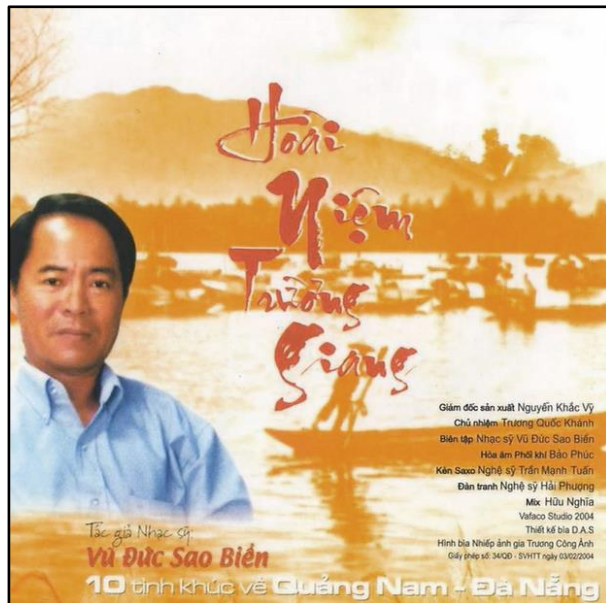
Cây đàn kìm của bác thật cũ kỹ, mặt đàn đã tróc hết sơn, căng hai sợi dây cước. Có lẽ cây đàn đó đã gắn bó máu thịt với cuộc đời nghệ sĩ của bác từ rất lâu. Bác vặn khóa, so dây; ngồi theo tư thế chân trái co lại hình chữ V sát mặt ván, chân phải cũng co lên hình chữ V tỳ gối vào nâng thùng đàn. Và ông ca bài Dạ cổ hoài lang...

Tôi ngồi nghe người nhạc sĩ lão thành ca sáng tác đầu đời thành công nhất của ông mà lòng xúc động. Tiếng ca của bác như từ trái tim vọng ra, hồn tính lãng mạn của âm nhạc phương Nam bay bổng tuyệt vời, ca từ trang nhã, giai điệu tươi đẹp. Trong cảm nhận chuyên môn, tôi thấy bài ca chuyển từ chủ âm qua tam trình, tứ trình, ngũ trình át âm (quãng 3, quãng 4 và quãng 5) của giai điệu rất phóng khoáng và tài hoa. Một bản nhạc cổ xây dựng trên nền tảng dân ca Nam Bộ mà cách chuyển âm giai rất phong phú, hoàn toàn không mang tính đơn điệu (vốn thường gặp) của dân ca chút nào...

... Tôi hiểu Dạ cổ hoài lang nguyên gốc là một bài ca chính quy; sau khi ra đời, đã được các nghệ sĩ cổ nhạc và đàn ca tài tử rất ưa chuộng. Người học trò học thì chân phương – ngay ngắn như quy tắc của thầy dạy nhưng biểu diễn thì hoa lá – có sự thêm thắt, sự sáng tạo riêng tùy theo cảm hứng. Chính vì vậy, Dạ cổ hoài lang từ tác phẩm âm nhạc chính quy đã nhanh chóng trở thành tác phẩm âm nhạc dân gian, mang theo tính dị bản rộng rãi. Sau khi nghe sáu bản ca, đối chiếu với những bản ca khác của các nghệ sĩ cải lương đã được thu thanh, tôi ký âm lại Dạ cổ hoài lang theo solfège của thanh nhạc Tây phương. Tôi chọn chủ âm là cung Mi mineur, tương đương với cao độ giọng đào hát bài vọng cổ, nhịp của bản nhạc là 2/4. Tôi thăng quãng 6 lên một bán âm, tất cả nốt Do đều thăng lên thành Do dièse (Do#). Đầu bản nhạc, tôi đề: “Dạ cổ hoài lang. Sáng tác: Cao Văn Lầu. Ký âm lại: Vũ Đức Sao Biển”.

Bản nhạc ký âm xong, tôi đưa cho  [ca sĩ Hương Lan hát với hòa âm của nhạc sĩ Đức Trí](#);

 [ca sĩ Hạnh Nguyên hát với hòa âm của nhạc sĩ Quốc Dũng](#). Hai nhạc sĩ hòa âm rất hay, sử dụng nhạc cụ định âm của Tây phương nhưng nhạc nền nghe ra vẫn rất... cổ nhạc Nam Bộ. Cả hai ca sĩ hát đều tốt, thu thanh cũng tốt mà ra biểu diễn ở Hà Nội cũng được người yêu nhạc khen ngợi...”. Mời đọc:  [toàn bài](#) (pdf)



<https://www.youtube.com/watch?v=oemwDpzeBis>



Một số ca khúc của Vũ Đức Sao Biển

<https://nhacnheo.com/nhacsi/vu-duc-sao-bien/0>



Điệu buồn phương nam

Wũ Đức Sao Biển (1947-2020)

$\text{♩} = 45$

Vẻ phương Nam lắng nghe cung
đàn thốn thức vọng dưới trăng mờ mông. Rồi theo sóng Cửu
Long nhón hung dâng tràn. Chợt thương con sáo bay xa bấy. Sương khói
buồn để lại lòng ai. Con sáo sang sông. Sáo đã số lông. Bay về Bạc
Liêu, con sáo bay theo phương người. Bay về Trà Vinh con sáo bay qua đời
tôi. Câu hát ngân nga. Tiếng tơ giao hòa. Cháy lên trong
dạ muông ngàn tâm sự. Hát lên một lần để một đời xanh hau sáo ơi.
Đàn thiên thu đứt dây tơ rồi, theo sóng vàng cát lở sông bồi. Còn chi
nửa biển dâu đã bao đổi dời. Vẻ phương Nam ngắm sông ngắm
ngủ. Thương những đời như lục bình trôi.

$\text{♩} = 30$

Đem Gành Hào nghe điệu Hoài Lang

VŨ DỨC SAO BIỂN

Với đàn kim và song lang

Dưới trăng, dòng sông trôi rất dịu dàng. Như dải lụa
vàng. Xuôi về phương Đông. Gành Hào ơi nửa đêm
ai hát lên câu Hoài lang. Vầng trăng nghiêng xuống trên vạt rừng tràm.
Xé u xé u liu phạn. Dãy tơ đàn kim buông thiết tha. Xé
u xé u liu phạn. Đưa cung đàn về trên bến xa.
"Đường dù xa ong bướm, xin đó đừng phụ nghĩa tào khang.

The musical score is written on a single staff in treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a 2/4 time signature. It includes guitar chord diagrams for Em, A, Am, B7, and A. The lyrics are written in Vietnamese and are aligned with the musical notes.

Em A Em Am

Đêm luống trông tin nhận, ngày mỗi mòn như đá vọng phu. Vọng phu

A7 Em A

vọng luống trông tin chàng." Lời ai ca dưới ánh trăng

B7 A7 Em B7

này. Rừng được mệnh mông đêm Gành Hào chợt thương nhớ ai.

A7 Em B7 Em

Ngày ấy ra đi, con sóng buồn tìm một dòng trời.

Em A B7

Bạc Liêu ơi, có nhớ chàng người. Thuở ấy thanh

Em A B7 A7

xuân, trăng Gành Hào tròn như chiếc gương. Giờ tóc pha

Em B7 Em

sương, qua Gành Hào tiếc một vầng trăng. (Dưới...)

Ghi chú: Trích Dạ cổ Hoài lang - Cao Văn Lầu

DẠ CỔ HOÀI LANG

Sáng tác : CAO VĂN LẬU 1919

Ký âm : VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Từ là nữ phụ tướng bảo kiếm sắc phong lên đàng. Vào ru lương trông tin
chàng. Năm (o) canh mơ (o) màng. Em(m) lương trông tin chàng. Ôi gan
nhọc quên đau ý a. Đường dẫu xa ong bướm xin đó đừng phụ nghĩa tao
khang. Đêm lương trông tin bạn. Ngày mới mờ như dĩ vọng phu Vọng phu
vọng lương trông tin chàng. Sao nữ phụ phăng Chàng là chàng cố
huy đêm thiếp nằm lương những sầu say. Bao thưở đó đây sum vầy. Duyên sắc
cầm lạt phôi ý a. Là nguyện (o) cho chàng. Hai chữ an bình
an. Trở lại gia đàng cho em nhận hiệp đôi ý a.

Trên đồi xưa

VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Ks. Mỹ Sơn - Duy Xuyên - Tháng 6 năm 2015

Chuyện ngày xưa thân ái đã trôi như dòng sông.
Chờ hoài nên sỏi đá cũng long lanh giọt sương.

Rừng thu con suối hát xa nguồn. Về đây trong hoa lá lánh
Chờ hoài nên môi thắm phai hồng. Về đây nghe xa vắng tiếng

xa nổi phồn hoa. Về đây trong dấu yêu quê nhà. Ta
tơ nguyệt cảm rơi. Bài tình ca hát lên cho đời. Sương

đã ôm dần lên đồi xưa. Khoác áo khinh cừ mà chờ
trắng quê nhà những hoàng hôn. Nơi ấy quê người em lạnh

em. Chuyện tình phiêu lãng bóng mây bay. Màu hoa xưa tím
không? Đàn ta reo đàn khúc Nam thương. Một đời mong nhớ

ngát dấu đây. Ôi, dấu môi người yêu. Như đóa hoa hàm tiếu. Hời
cổ nhân thối. Sim chín trên đồi xa. Sim chín trong lòng ta. Xưa

cánh chim hồng em về đâu? Ta vẫn mong chờ vẫn đợi nhau.
hát cho người câu tình ca. Nay hát cho mình câu biệt ca.

Tìm lại trong bát ngát dư âm. Một tình yêu đã hóa trăm năm.
Tìm lại trên cổ tháp xanh rêu. Mùa thu sang tiếng hát cô liêu.

Bao thoáng hương hồn nhiên. Bao phút giây thân tiên.
Những cánh sen hồng tươi. Vẫn ngát hương người ơi.

Ngân vì sao lấp lánh những đêm khuya đầy sao. Vì sao em đang ở phương
Đàn chuông dây long phím máy mươi năm đã qua Về đây trong sương khói quê

nào. Giật mình nghe xao xác lá rơi trong vườn
nhà. Người bạn ơi hãy nhớ bóng hoa vẫn còn

khuya. Ngõ chùng như tiếng chân em về.
đây. Vẫn đẹp như nét mi em dài.

Phượng ca

VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Phượng ở miền Trung, phượng tươi thắm hơn ngàn hoa. Chờ mùa hè
sang, phượng nở đón ta về. Người về miền Trung, đi hết bao con đường
xưa. Thăm hết bao kỷ niệm buồn. Mới biết đời cô đơn. Chào phượng bình
minh, đôi má thắm tươi hồn nhiên. Giữa đời bình yên, phượng đâu biết muộn
phiên. Một thời ta đi theo bóng công danh phù du. Sơn phấn ai phai nhạt
màu. Ta biết lòng phượng đau. Ôi, hỡi hoa phượng ơi.
Ta cũng như phượng thôi. Một thời ta nhớ thương người. Một thời ta
hát cho người. Một thời lênh đênh như bóng con thuyền trôi. Ta cũng như người
xưa. Vai áo xanh bạc phơ. Một đời Tư Mã Giang Châu. Trở về trên
bến giang đầu. Để lòng tương tư hoa cũ trót phai màu.
Phượng là loài hoa mà ta vẫn yêu ngày xưa. Phượng từ ngàn
năm phượng nở đến bây giờ. Người về miền Trung, trông thấy em trong màu
hoa. Tiếng nói chân phương mặn mà. Nên viết thành phượng ca.

Bài thơ hoa cúc

VUỖC SAO BIỂN

Andantino

Sóng biếc bờ vờ con thuyền lặn. Thành thốt sương bay đêm nguyệt
cảm. Hẹn cùng em ngày về quê mẹ. Mưa xuân
đến trong niềm tin mới. Một thời xa hút quê hương.
Ói giấc mơ hồng hoa muôn đời chưa thấy. Đêm say
câu hát Giang Châu nghe sóng lòng thao thức với bao cung
sầu. Ra đi thương lũy tre làng xưa. Ra
đi thương mãi tranh ngày thơ. Chờ một vầng trăng mà sao chưa
thấy trăng về. Hẹn ngày đoàn viên đời cũ chờ xui tan lia chút
tình. Ngày về sau lớp mây che em đứng trên đầu non đợi
người yêu dấu. Bên hiên hoa cúc bóng khuâng
đang nở vàng trâm dò trong đêm trăng rằm. Tiếng hát em
cao như Trường Sơn. Tiếng hát em dài như Cửu Long.

Đàn và dây

VŨ ĐỨC SAO BIỂN



Boléro

The musical score is written in treble clef with a 4/4 time signature. It consists of ten staves of music with Vietnamese lyrics underneath. The lyrics tell a story of a musician and a girl who meet and fall in love, with the musician eventually leaving and the girl remembering him.

Người nhạc sĩ có một cây đàn. Đàn tra bộ dây Sa - va - rez. Tiếng
tơ rung thanh thoát trong đêm hè. Người bạn gái hay đến thăm
nhà. Lặng lẽ nghe dây tơ ngân nga. Tiếng hát ấm cúng những bài tình ca.
Gui - tarre vui cũng có một ngày biệt ly. Sa - va - rez đàn đã đứt dây tơ
rối. Cô gái đi về phương ấy làm dâu nhà người. Chàng nhạc
sĩ đem đàn bán ra chợ đời. Và cô gái nhớ người bạn
dâu. Nàng mua bộ dây Sa - va - rez gởi con tim thương nhớ cho người
về. Chàng nhạc sĩ không có cây đàn. Còn dây bộ
dây tơ có đơn. Tiếng hát ấy đã phai theo thời gian. Đàn có
dây mới rung lên thành nhạc. Dây xa vắng đàn ngân nga với ai

Người xưa

VƯỜN SAO BIỂN

Valse Moderato

Trăng không xóa mờ bóng hình người xưa. Vì vu gió gọi tên
người đong đưa. Hương bay phớt cũ. Tay thon kết nụ.
Khoan khoan gót mềm. Người đi ta hát mãi cung đàn xưa.
Mắt người xanh chiều ta. Mỏi người thơm trời
mơ. Ta nhớ người ngậm ngùi. Người yêu dấu ngày xưa.
Bóng người bên ngàn hoa. Chân người muôn trùng
xa. Ta nhớ người một đời. Người yêu dấu của ta.
Ôi bao năm xa biệt thành phố ấy. Ta quên nhau trên
ngàn trùng thương nhớ. Em ra đi ngỡ hạnh buồn hiu hắt.
Ta quay về đâu bướm vàng mùa thơ? Thơ không đủ
gọi nỗi sầu thiên thu. Đêm nghe gió lạnh thương
đời hoang vu. Xa nhau mất rồi. Quên nhau mất rồi.
Trăng xanh vỡ rồi. Ngày xưa thân ái cũng phai tàn thôi.

Phố giáng hương

VŨ ĐỨC SAO BIỂN

The image shows a musical score for the song 'Phố giáng hương' by Vũ Đức Sao Biển. The score is written in a single system with a treble clef and a 2/4 time signature. The lyrics are written in Vietnamese and are placed below the musical notes. The score consists of 14 lines of music, each with a corresponding line of lyrics. The lyrics describe a scene of a person leaving a city in the spring, missing the sights and sounds of the city, and hoping to return. The score includes various musical notations such as notes, rests, and dynamic markings.

Ra đi từ độ thanh xuân, em xa phố thị mơ màng.
Quên vạt ruộng khô trơ vơ gốc rạ. Quên con đẽ mèn hát khúc tình
ca. Bò đòng sông biếc trôi qua chân cầu và tiếng ca ngoài bãi
dâu. Phố giáng hương tôi về. Mùa xuân tươi
thắm bao cảnh hoa giáng hương. Phố giáng hương tôi về.
Tình quê tha thiết những vòng tay thủy chung. Bước chân qua đường phố
mỏi. Tai lắng nghe bao tiếng cười. Thăm mơ có em quay về. Cùng
tôi thăm phố giáng hương. Ra đi mà lòng tơ vương. Quê
ta chớp biến mưa nguồn. Trở về, dòng sông thân yêu vẫn đợi.
Bên kia chuyến đò vẫn đón người sang. Về đây em nhé, có tôi ngóng
chờ, mùa giáng hương vàng giác mơ. (Ra) ...mơ.
Phố giáng hương tôi về. Ngàn thu mát biếc em đang ở đâu?
Lá vẫn xanh bên đời. Mùa xuân vẫn hát vang bên ngàn dâu.

Sơ ảnh sương khói

VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Tango

Nhìn chim bay qua làn sóng bao la ngỡ có em về
Tóc mây tha thướt đóa hoa thơm ngát nở trên môi hồng
từ đôi mắt đó ngàn năm ta nhớ một trời yêu thương năm xưa về ca
hát trái tim hồng khê reo Từ đôi môi ấy ngàn năm ta thấy
Nụ tường vỹ xưa thơm trong mùa xuân ấm nắng lụa vàng chiều mơ
Em bay trên sóng cánh nghiêng nghiêng chờ tuổi mây về Em bay trong gió
khiến long lanh ngàn ánh trăng thề Chào em chim én chào mùa xuân
đến Năm năm giữa vùng sương khói em bay mang mùa xuân
tới khiến lòng ta nhớ người Nhìn chim bay...

Fine D.S. al Fine



Minh Quang phỏng vấn Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển
(chương trình **Ngược Dòng Thời Gian**)

Phần: [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#)



Nhà Báo, Nhà Văn Vũ Đức Sao Biển



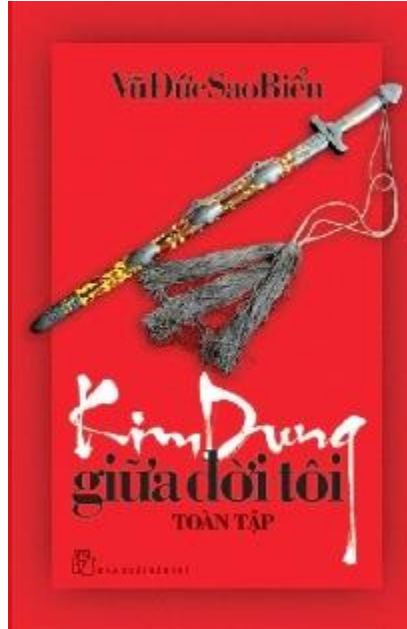
Ngoài sáng tác nhạc, viết báo, viết tiểu phẩm hài (bút danh Đồ Bì), anh còn là một nhà Kim Dung học, nghiên cứu về các tác phẩm kiếm hiệp của Kim Dung?

– Tiểu phẩm của tôi được nhiều bạn đọc yêu thích. Tôi đã viết ròn rã trên Báo Tuổi Trẻ Cười 29 năm nay. Những tiểu phẩm ấy chỉ là thêm chút hương hoa làm vui cho cuộc sống này. Nhà xuất bản Trẻ đã in cho tôi 43 đầu sách, trong đó có 6 tập tiểu phẩm: Bản báo cáo viết tay, Ba đời ham vui, Thờ thờ cùng hoa hậu, Vĩnh biệt thốt nốt, Truyện dây cà kéo ra dây bí và Vạn tuế đàn ông. Các đầu sách ấy bán khá chạy.

Hồi còn trung học tôi đã mê tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung, lên đại học lại được học triết Đông phương và Hán văn nên lại càng “lạm” tác giả này. Tôi đã viết về nhà

văn này 6 tập sách, vừa được Nhà xuất bản Trẻ tái bản trong Kim Dung giữa đời tôi toàn tập. Tôi cũng đã có trên 100 buổi bình luận về các phim truyện xây dựng từ tác phẩm của ông trên Đài Truyền hình Đồng Nai. Theo tôi, nhà văn này đã tạo dựng được một thế giới hiện thực rất gần gũi với cuộc sống, rất người, rất nhân bản.

(Trích phỏng vấn của Phước Bình, Người Nghệ Sĩ Đa Tài, Công Lý 8/1/2013)



ÂM NHẠC TRONG TIỂU THUYẾT VÕ HIỆP KIM DUNG

” Kim Dung quan niệm âm nhạc cũng như một thứ võ công, có thể giúp người ta dưỡng thương, chữa bệnh, mê hoặc và khắc chế địch thủ. Trên một đất nước Trung Hoa rộng lớn, đa chủng tộc và sắc tộc, nhiều loại hình âm nhạc đã ra đời và hình thành. Trong những tác phẩm võ hiệp của mình, Kim Dung đã dành cho âm nhạc một vị trí quan trọng. Âm nhạc có ở khắp mọi nơi. Trong tác phẩm võ hiệp của ông, ta bắt gặp “cái võ” là sự đấu tranh của võ lâm đầy đau thương, sát máu nhưng “cái ruột” chính là tâm hồn nghệ sĩ khoáng đạt, thanh thoát...

Có những tác phẩm mà âm nhạc như một sợi chỉ xuyên suốt, trở thành cốt lõi, chi phối toàn bộ và tạo nên cái hồn cho tác phẩm. Đó là trường hợp của Tiểu ngạo giang hồ. Tác phẩm này lấy chủ đề từ một bản nhạc cảm tiêu hợp tấu giữa bạch đạo và hắc đạo, giữa chính và tà. Đó là bản nhạc hợp soạn giữa hai người nghệ sĩ, hai nhân vật võ lâm tiêu biểu: Lưu Chính Phong, sư đệ của chương môn phái Hành Sơn và Khúc Dương,

trường lão của Triều Dương thần giáo. Vốn xưa, họ là hai người đứng ở hai thái cực, hai thể lực đối nghịch với nhau, coi nhau là cừu hận. Nhưng rồi âm nhạc đã nối kết tình bạn của Lưu-Khúc lại và người này nhìn ra bản chất nghệ sĩ tài hoa của người kia. Khúc Tiểu Ngạo giang hồ ra đời như kết quả của hai tâm hồn đồng thanh, đồng điệu và đồng cảm, một khúc nhạc có khả năng hoá giải sự khác biệt giữa hắc và bạch.

Lưu Chính Phong và Khúc Dương, một cầm một tiêu, đã hoà tấu bản này đạt tới đỉnh cao nhất của âm nhạc “khoan hoà trung chính, khi mau sầm sập, khi khoan thai, chỗ trầm lắng, chỗ cao vút”, tương thông tâm ý. Lưu Chính Phong ăn mừng thọ 60 tuổi, muốn rửa tay gác kiếm để tìm những tháng ngày ung dung tự tại giữa một đời đấu tranh trá ngụy. Thế nhưng, phái Tung Sơn mà lãnh tụ là Tả Lãnh Thiên đã huy động hết lực lượng của Hoa Sơn, Hằng Sơn, Thái Sơn nhằm ngăn cản hành động của Lưu Chính Phong, vu cáo rằng “Lưu Chính Phong kết bạn tà ma”, buộc Lưu Chính Phong phải tìm cách giết Khúc Dương, chặt đứt mối quan hệ với Triều Dương thần giáo. Không đồng ý với cách sống bán bạn cầu vinh, Lưu Chính Phong đã chịu một thảm kịch đau đớn: nhà tan người chết, bản thân bị trọng thương. Khúc Dương nhanh tay cứu bạn, đưa bạn chạy về dưới núi Hành Sơn. Nơi đây, hai đại cao thủ đã hợp tấu lần sau cùng trước khi qua đời rồi trao bản nhạc cho đệ tử phái Hoa Sơn là Lệnh Hồ Xung...”

Mời đọc tiếp: [toàn bài](#) (pdf) của Vũ Đức Sao Biển

Thanh kiếm và Cây đàn

” Thanh kiếm và cây đàn là hai hình ảnh mà ta thường gặp trong thế giới tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung. Từ Ý thiên Đồ long ký, Thiên Long bát bộ đến Tiểu ngạo giang hồ. Trong những giai đoạn lịch sử mà các chế độ phong kiến cầm quyền nhân danh một thứ “vương pháp” tràn đầy bất công và bạo lực áp dụng để cai trị hàng triệu triệu con người, những kẻ có tiền, có quyền, có thể lực ra sức hà hiếp, hãm hại dân đen thì thanh kiếm của người hiệp sĩ trở thành biểu tượng của công lý, một thứ công lý của nhân dân. Thanh kiếm là một vũ khí trừ gian, diệt bạo, tế khổ, phò nguy. Ngược lại cây đàn là một dụng cụ nhằm thể hiện tình cảm, cảm xúc, thể hiện những khát vọng hoà bình, trung chính trước cuộc sống... Nhìn một cách nào đó thì thanh kiếm và cây đàn khó có thể gặp gỡ nhau, khó có thể dung hoà với nhau. Nhưng trong các tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung đã tạo ra sự gặp gỡ dung hoà và tương tác giữa hai hình ảnh đó một cách kỳ thú lạ lùng.

Trong Ý thiên Đồ long ký, Côn Lôn Tam Thánh Hà Túc Đạo từ dãy Thiên Sơn đi về tỉnh Hồ Nam, đem theo một cây thất huyền cầm và một thanh trường kiếm. “Hỡi ơi, nước xanh và đá trắng sao rời rạc nhau đến như vậy” – lời than thở của Hà Túc Đạo giữa

rừng sâu là lời than chưa tìm được một người tri kỷ hồng nhan, như nước xanh cứ mãi trôi mà đá trắng vẫn trơ vơ đứng lại bên đời. Cho đến khi gặp được cô gái Quách Tương, Hà Túc Đạo đã cảm hứng sáng tác ra được một nhạc khúc để chờ có dịp là đàn cho cô nghe. Và trong một trận chiến với 3 cao thủ Thiếu Lâm Tây Vực, Hà Túc Đạo đã ngồi tại chỗ, sử dụng một tay kiếm đánh với đối thủ, tay kia vẫn tiếp tục đánh đàn. Nghe tiếng đàn phơi phới xuân tình, tràn đầy niềm nhớ thương u ẩn, Quách Tương đỏ mặt lên, biết Hà Túc Đạo muốn tỏ tình với mình. Năm ấy cô mới 16 tuổi. Tiếc thay tuy thắng trong trận này nhưng sau đó Hà Túc Đạo đánh thua sư Giác Viễn và Trương Quân Bảo (chính là Trương Tam Phong sau này) ở chùa Thiếu Lâm nên lạng lế bỏ Trung Nguyên trở về Thiên Sơn, khiến khát vọng phối hợp thanh kiếm và cây đàn của chàng không thực hiện được...”

Mời đọc tiếp: [toàn bài](#) (pdf) của Vũ Đức Sao Biển

VẠN TUẾ ĐÀN ÔNG – ĐỒ BÌ

Chuyện xảy ra từ xưa, xưa lắm. Tại một nước Châu Phi huyền bí. Bà Thị trưởng thành phố Kamacoutou giận ông thư ký thuộc quyền đã dám cãi lại mình, bèn ra lệnh bắt hết đàn ông, con trai sơ sinh từ 6 ngày tuổi đến 116 tuổi nhốt hết vào vườn thú, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Tất nhiên, trong mớ đàn ông tội nghiệp và tội lỗi ấy, có cả ông chồng thân yêu của bà.

Mọi người phụ nữ đều cảm thấy sung sướng với quyết định ấy và hãnh diện vì đã chứng tỏ được sức mạnh không gì lay cản nổi của nữ giới đối với những cha đàn ông ba trợn. Đặc biệt, các bà vợ có chồng chuyên nhậu xỉn, đánh bạc, đá gà, uống rượu, lăng nhăng bỏ hai bỏ ba đều cảm thấy khỏe ra vì đã có nơi chắc chắn để quản lý những thằng cha tầm bậy đó.

Thành phố trở nên trật tự hơn bao giờ hết, ban đêm, phố phường im lặng, các chỗ du hí đóng cửa, các cô gái thông thả dạo chơi mà không sợ bị tán tỉnh dai nhách, cướp giật, sờ sẫm. Đặc biệt nổi bật là vệ sinh đường phố tốt hơn bao giờ hết.

Thế nhưng, một đêm kia, chuyện rắc rối lại bắt đầu xảy ra. Một cô gái hai mươi tuổi bỗng nhiên nhớ người yêu khóc âm ỉ lên lúc nửa đêm, đánh thức cả khu phố dậy, bà mẹ hỏi rõ lý do rồi cũng bật khóc như con gái.

Đã hai tuần rồi, bà ngủ không được vì thiếu chồng bên cạnh, thiếu tiếng ngáy như trâu kéo gỗ thân thiết của ông. Và các cô ở những nhà lân cận, theo tinh thần ấy, cũng khóc

theo, với những lý do tương tự như ta đã biết, mà bệnh khóc là bệnh hay lây nhất của phụ nữ. Cho nên, từ khu phố này lây sang khu phố khác, cả một thành phố Châu Phi âm ỉ tiếng khóc nhớ chồng, nhớ bồ kể cả những anh chồng và anh bồ ba trợn nhất.

Toàn thể phụ nữ khóc sụt sùi tới tởm mờ sáng và không ai dạy ai, mỗi người đều tự khám phá ra rằng, đàn ông đối với họ còn cần thiết và quan trọng hơn chính bản thân họ nữa.

Họ cử ra những người phụ nữ lỗi lạc gồm nhà văn, luật sư, giáo sư tới chất vấn bà Thị trưởng, yêu cầu thả hết đàn ông ra.

Khi phái đoàn đến gõ cửa Tòa thị chính, bà Thị trưởng ra tiếp họ. Tướng mạo bà Thị Trưởng tiều tụy, mắt đỏ quạch, trộm lờ, xem ra đầy vẻ đau thương. Bà luật sư, trưởng phái đoàn lấy làm lạ, hỏi:

- Xin lỗi, hình như bà Thị trưởng bị bệnh?
- Nào tôi có bệnh gì đâu. Tôi... tôi nhớ nhà tôi quá.

Rồi bà Thị trưởng khóc âm lên, tiếng khóc làm rung rinh các cửa sổ. Tội nghiệp chồng bà, một người đàn ông đẹp trai, nghiêm chỉnh cũng bị nhốt vào sở thú theo lệnh của chính bà ban ra, bỏ bà bơ vơ, phòng không chiếc bóng nửa tháng trời nay!

Bà luật sư đưa ra ý kiến:

- Chúng tôi đến đây là để thỉnh nguyện bà Thị trưởng.

Không thỉnh nguyện gì hết, các bà theo tôi. Chúng ta đi “rước” các ông ấy về. Tôi lên án quyết định sai lầm của. Tôi, đã đảo những ai khi để đàn ông!

Các bà trong phái đoàn hô vang:

- Đảo đảo!

Rồi sực nhớ ra họ hô tiếp:

- Đàn ông vạn tuế!

Một đồn mười, mười đồn một trăm, trăm đồn ngàn, mọi phụ nữ tiến theo chân bà Thị trưởng, chạy bay vào vườn thú. Họ giăng lên các biểu ngữ: “Vạn tuế đàn ông! Đàn ông bắt diệt!”

Rồi họ phá banh các chuồng sư tử, chuồng cọp, chuồng gấu, chuồng chim, chuồng voi... hai ba bà vào khiêng một ông, hôn hít chút đỉnh và vác trên vai chạy ra. Bà Thị Trưởng nhanh nhất, nhảy òa xuống hầm cá sấu, bế người chồng lên, chạy ra như vận động viên maratông. Nụ cười của bà Thị Trưởng rạng rỡ hơn bao giờ hết.

Lời dặn con – ĐỒ BÌ

03/07/2012 – nguồn: tuoitre online



TTC – Tôi năm nay 64 tuổi tây, nghĩ cũng đã sắp gần trời xa đất. Kính mong bạn đọc Tuổi Trẻ Cười và tòa soạn cho phép tôi được công khai mấy lời dặn dò con cái.

Đây là tôi lập chút thành tích kỷ niệm... 4 năm tai biến mạch máu não (2008 – 2012). Và cũng có thể coi là việc gì có thể viết hôm nay thì không đợi đến... số báo sau mới viết.

Nội dung lời dặn:

Các con!

Khi cha chết, các con đừng bao giờ mời ca sĩ đến hát. Họ ăn mặc hở hang khiến người chết cũng muốn ngóc đầu ngồi dậy ngó, rất mất văn hóa. Họ lại hay hát nhép ăn gian. Mời họ chỉ tốn tiền, lại có thể mang tiếng. Hãy tưởng tượng trong đám tang của cha mà thanh tra văn hóa đến phạt vì cảnh vì “lộ hàng” thì chẳng ra làm sao cả!

Cha chết rồi, các con cứ tự mình kiếm sống, chọn một nghề lương thiện mà làm. Tuy nhiên, cha cấm các con làm báo. Cái nghề đó tưởng rất vinh quang nhưng dễ... bị đánh. Hãy coi gương những nhà báo bị đánh phải nhập viện trong mấy năm qua mà làm răn. Nhà báo viết dù đúng và có bằng chứng hiển nhiên nhưng cũng có thể bị túm như chơi.

Các con làm công việc nào có thu nhập 500.000 đồng trở lên cũng phải đóng thuế 10% đảng hoàng như cha. Đóng thuế xong, hãy quên hẳn nó, đừng đại dột mà làm đơn xin hoàn thuế. Hãy dùng thời gian chào chực, chen lấn xin hoàn thuế mà kiếm việc làm thêm, còn không thì đọc báo hay xem ti-vi đều được.

Các con nên đi làm, đi chơi bằng xe buýt. Mỗi khi lên xe, nhớ lễ phép với tài xế và phụ xế, đừng dễ bị đánh hay bị quỳ xin lỗi. Tuyệt đối các con không được mua xe gắn máy vì đồ nhảm xăng dỏm, cháy xe như chơi. Mình đi xe buýt, nếu xe lỡ cháy thì cũng không phải là xe của mình, đỡ phải gan vàng đau xót.

Nếu các con giàu sang, cha vẫn cấm các con mua xe hơi. Mỗi tháng, xe hơi đóng phí hai triệu đồng, con đóng 5 năm là nín thở luôn. Kia hãy xem các showroom xe hơi ế

nhệ mà làm rảnh. Đừng thấy bà X, cậu Y đi chợ hay đi coi hát bằng xe hơi mà ghen tị, học đòi. Hãy quan sát cái... đít xe. Họ đi xe bằng số xanh đấy.

Nếu ở thành phố, các con ráng thuê nhà mà ở, đừng dại dột mua nhà cao ốc loại sang; hôm nay họ thu các con 5 triệu đồng phí dịch vụ nhưng hôm sau họ có thể tăng lên 15 triệu đồng. Các con không đủ tiền đóng, họ cắt thang máy. Từ dưới trệt mà leo lên tới tầng 30, các con sẽ nín thở như chơi.

Nếu có tiền mua (hay làm được) căn nhà nhỏ nhỏ, các con hãy ráng đôn nền lên cao để khỏi ngập nước. Cũng nên nhớ dành dụm mua thêm một chiếc xồng để khi mưa ngập nước lớn, các con có cái mà chở cháu nội của cha đi học. Cha có dự cảm thần Thủy Tinh sẽ còn thắng mấy ông chống ngập nước, các con à.

Các con ráng kiếm một việc làm lương thiện, đừng có dùng tiền bạc hay sự quen biết mà chen lấn vào làm tổng công ty hay tập đoàn. Bề trên làm ăn ma giáo, lấy tiền nhà nước đi thu mua ve chai, phé phẩm về để ăn tiền chênh lệch. Các con làm ở đó, lỡ bề bạc đạn, hàng xóm có thể cười: “Xem kìa, tổng công ty vợ nợ, thằng con của Đồ Bì thất nghiệp rồi”. Chừng đó thôi cũng khiến cha tủi nhục!

Mai sau, các cháu nội của cha lớn lên, cấm tuyệt các con không được tổ chức lễ cưới rình rang cho chúng, cũng không được phép ghi tên cha và chức vụ... to lớn của cha lên thiệp cưới để lòe bịp hoặc o ép thiên hạ. Tốt hơn hết, các con cho chúng tham gia đám cưới tập thể cùng nhiều lứa đôi khác ở Nhà Văn hóa Thanh niên là văn minh nhất.

Tháng sáu, tháng bảy hằng năm, các con nhớ để ý... chạy trường cho các cháu nội của cha. Trường nào cũng được, không nhất thiết phải chạy cho con vào các quốc tử giám hay trường danh giá. Tất tả chạy trường, các con cũng nên chạy từ tốn, đừng đập ngã cổng trường người ta. Cháu nội của cha đi thi, nhớ dặn đừng chơi phao, đánh bùa; hãy lấy sự kiện gian lận thi cử ở Bắc Giang mới đây mà răn dạy con cháu.

Các con cũng nhớ bớt coi... phim Việt Nam để đề phòng trình độ thưởng ngoạn văn hóa của mình xuống cấp. Phim phèo gì mà kịch bản vô lý, diễn viên chủ yếu mặc đẹp nói nhiều, lồng tiếng ngang phè như người ta đọc truyện.

Vậy nghen, các con!

Cười cái sự đời – Pháo hoa – ĐỒ BÌ

21/01/2015 – nguồn: tuoitre online

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã để lại những dấu ấn thật mới mẻ về các thành quả canh tân và xây dựng đất nước, mãi mãi sâu đậm trong nhân dân chúng ta. Một trong những thành quả ấy là việc cấm đốt pháo đã được nhân dân cả nước đồng tình ủng hộ. Tập quán của người Việt trước kia xem đốt pháo trong ngày tết như một thứ “truyền thống” ngàn năm; không cần quan tâm đến những nguy hiểm từ thuốc pháo, tổn tiền, làm mất an ninh trật tự, làm ô nhiễm môi trường. Với nghiêm lệnh cấm đốt pháo, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chấm dứt được một thứ “truyền thống” nguy hiểm và tệ hại để nhân dân có những cái tết thật sự an lành.

Ngày nay, chúng ta được phép bắn pháo hoa trong những ngày lễ tết. Nếu lý luận theo kiểu luận lý học hình thức của Vương Dương Minh “Ngựa trắng không phải là ngựa” (Bạch mã phi mã) thì người ta cũng có thể nói “Pháo hoa không phải là pháo” bởi nó ít gây nguy hiểm, không làm mất an ninh trật tự, không gây ô nhiễm môi trường. Thế nhưng về bản chất, “Pháo hoa cũng là pháo” bởi lẽ nó được làm từ thuốc pháo và được kích hoạt từ phản ứng cháy nổ. Nó hơn tất cả các loại pháo khác ở chỗ được quản lý tốt, tạo ra nghệ thuật một cách khá an toàn, đáp ứng được niềm vui của nhiều người.

Nhiều địa phương, tùy theo điều kiện kinh tế xã hội, thường bắn pháo hoa cho nhân dân có thêm niềm vui trong những ngày lễ tết. Nói ra thì xấu hổ, tôi là công dân của thành phố nhưng chưa bao giờ được tận mắt xem pháo hoa lần nào. Tôi biết mình là ông già chen lán không nổi, bày đặt đi xem pháo hoa lỡ bị ai đó mang guốc cao gót đập cho lòi ruột mà báo đài biết được đưa tin thì phươg hại đến uy tín của Tuổi Trẻ Cười lắm lắm! Cho nên những khi nghe có bắn pháo hoa, tôi đành nằm nhà, lắng tai nghe tiếng bùm bùm mà tưởng tượng ra những hình ảnh rực rỡ, xinh đẹp. Cái đó gọi là... nghe pháo hoa. Văn hóa nghe nhìn đã bị tôi làm cho suy bại một nửa.

Vừa rồi đọc báo, thấy uỷ ban nhân dân (UBND) thị xã Hồng Ngự – miền đất đầu nguồn nơi sông Mekong đổ vào nước ta làm nên dòng Cửu Long bát ngát, có ý định đốt pháo hoa chào mừng năm mới. Ông chủ tịch UBND thị xã chỉ thị mỗi cán bộ, công nhân, viên chức (kể cả người đang làm hợp đồng, thời vụ) đều phải đóng góp 1 ngày lương để có thể có 1,2 tỉ đồng bắn pháo hoa. Thế nhưng, ông chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp thì suy nghĩ khác. Theo ông, nếu các doanh nghiệp trên địa bàn Hồng Ngự có nhã ý góp vừa đủ tiền bắn pháo hoa thì cứ thực hiện; còn tiền cán bộ, công nhân, viên chức đóng góp thì nên giữ lại để góp phần chăm lo cho bà con nghèo ăn tết. Làm như vậy thì có ý nghĩa hơn.



Người đọc xem được thông tin ấy đâm ra quý mến tấm lòng nhân hậu của ông chủ tịch UBND tỉnh. Pháo hoa có vui thật đấy, nổ trên trời đẹp thật đấy nhưng dù sao cũng chỉ được một số bà con ở vùng bắn pháo hoa xem mà thôi. Đâu đó trong vùng xa vùng sâu, người nghèo chẳng thấy pháo hoa nên chẳng biết nó là cái giống gì. Thậm chí,

họ muốn “nghe” pháo hoa như tôi cũng không được. Dem đồng tiền định góp chung ra bắn pháo hoa ấy mua tặng thêm cho bà con nghèo mấy ký gạo, bịch bột nêm, chai nước tương thì niềm vui, cái đẹp được lan tỏa nhiều nơi.

Nhắc lại chuyện cách đây mấy năm, Quảng Nam cũng có chương trình bắn pháo hoa. Sau cùng, UBND tỉnh nghĩ bắn pháo hoa thì chỉ có bà con ở Tam Kỳ vui mà các huyện miền núi khác thì không vui chung được. UBND tỉnh chỉ thị dành nguồn kinh phí bắn pháo hoa ấy để làm nhà tình thương, tình nghĩa cho bà con nghèo. Vậy là tỉnh Quảng Nam thiếu 10 phút pháo hoa mà có thêm được gần trăm căn nhà ấm cúng cho người nghèo an cư lạc nghiệp.

Giữa pháo hoa và bà con nghèo ăn tết, ta chọn cách chăm sóc thêm cho bà con nghèo ăn tết như ở tỉnh ĐồngTháp. Giữa pháo hoa và bà con nghèo thiếu nhà, ta chọn cách lo nhà cửa cho người nghèo như ở tỉnh Quảng Nam. Trường hợp nguồn tài chính phong phú lắm, thì mới chơi pháo hoa bùng binh cho nó có màu sắc. Thế nhưng, cũng xin nhắc lại pháo hoa cũng là pháo, mà chơi pháo thì tốn tiền vậy.



ĐỒ BÌ

Nhà báo Vũ Đức Sao Biển:
Tiểu phẩm là một bài báo không chỉ để gây cười

5/06/2010 -nguồn: tuoitre online

TTO – Tuyển tập tiểu phẩm trào phúng “Chuyện dây cà kéo ra dây bí” của nhà văn, nhà báo, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển (bút danh Đồ Bì) vừa ra mắt độc giả trong tháng 6-2010. Tác phẩm tập hợp nhiều câu chuyện hài hước, chọn lọc trong suốt 26 năm làm báo của ông.

*** Vì sao ông lại chọn bút danh Đồ Bì khi viết tiểu phẩm trên Tuổi Trẻ Cười và trên tuyển tập “Chuyện dây cà kéo ra dây bí”?**

– Thực sự chữ “Đồ” là thầy giáo, “Bì” là chỉ còn có da mà thôi. Những năm 77- 78, tôi ốm và nhẹ kí lăm. Nếu đời đã có Tú Xương, Tú Mỡ thì có thêm một anh Đồ Bì cũng được (cười rất tươi).

*** Các tiểu phẩm trong tuyển tập đều phản ánh các sự kiện xã hội nóng bỏng được nhiều người quan tâm, thậm chí bị xem là nhạy cảm. Viết về những vấn đề đó, ông có thấy e ngại điều gì hay sợ đụng chạm đến ai không?**

– Thực sự là không có. Không e ngại. Một là những bài đó tôi viết ở trên báo. Bản chất của bài báo nó mang tính công khai. Tôi chỉ phản ánh thời sự thôi chứ không đơm đặt. Thứ hai, tôi đưa những vấn đề đó trên báo in với mục đích xây dựng là chính, tôi không sử dụng văn chương mật sát để rầy rà ai. Thứ ba nữa là kiểu viết của tôi không nặng về châm biếm, phê phán mà nặng về yếu tố hài hước, gây cười. Tất nhiên cũng có phần châm biếm nhưng yếu tố hài hước cao hơn.

*** Viết 1 tiểu phẩm phải tập hợp nhiều sự kiện, tư liệu lịch sử của vấn đề. Ông đã tích lũy những tư liệu đó như thế nào? Ông có thể chia sẻ bí quyết đó với độc giả được không?**

– Thứ nhất là phải theo dõi thông tin nóng hổi của cuộc sống hàng ngày qua báo, qua đài. Thứ hai là trong mớ thông tin hỗn độn đó, ta chắt lọc thông tin, chọn lựa những thông tin nào cần thiết cho cuộc sống nhất, hay nhất, có thể tìm ra được nụ cười nhất. Và ba là ta thể hiện tinh thần của thông tin đó dưới dạng văn chương hài hước riêng của chúng ta tức là dưới dạng văn chương tiểu phẩm. Có thể làm một bài thơ ngắn, một bài chuyên luận, hư cấu thành một truyện cười và tùy vào phương tiện diễn đạt mà viết sao cho phù hợp và viết làm sao cho họ cười được và chấp nhận điều mà mình nói ra.

*** Đọc tiểu phẩm trong tuyển tập “Chuyện dây cà kéo ra dây bí”, thấy ông sử dụng biện pháp phóng đại nhiều và ông cũng nhiều lần khẳng định: “7 phần nói dóc, 3 phần nói thiệt”. Vậy những câu chuyện kể qua nhân vật “tôi” của ông là có thật hay do hư cấu? Và câu nói “7 phần nói dóc, 3 phần nói thiệt” của ông có bao nhiêu phần trăm là thiệt?**

– Thực sự đây là mặt kĩ thuật, có khi mình tham gia vào. Thí dụ như chuyện Hãy chăm sóc bộ thận! là có thiệt đó. Hơn 20 năm trước, tôi đi về Kiên Giang, huyện Châu Thành, xã Dục Tượng, họ chống ốc bươu vàng giỏi lắm. Dĩ nhiên là không phải theo cách tôi viết trong truyện. Cái đó là phần hư cấu của mình. Còn Xuân đài âm dương hòa hợp tửu cũng là chuyện tán dóc thôi, hay Lá sanh kích hoạt nói vậy chứ làm gì có.

Nhưng nói nghiêm túc là để viết được Trung bộ Tả thủy nê liệu pháp thì tôi phải ở một đêm tại khu tắm bùn ở Vĩnh Hảo. Để viết Xuân đài âm dương hòa hợp tửu thì tôi phải đi qua đi lại nhiều lần qua quốc lộ 1, rồi xuống trò chuyện với bà con tại xã Xuân Cảnh, huyện Sông Cầu. Nhiệm vụ của người làm báo là phải làm sao quảng cáo công cộng cho họ để họ phát triển du lịch cũng tốt, phát triển nghề tiểu thủ công cũng tốt nhưng phải viết cách nào đó cho vui. Còn chuyện anh chàng bỏ người yêu leo lên cây là có thiệt đó nhưng mà mình thêm mắm dặm muối chơi cho vui. Đúng là “7 phần nói dóc, 3 phần nói thiệt” đó.

*** Sau tuyển tập này, ông có dự định sẽ viết nhiều hơn và cho ra đời một tuyển tập tiểu phẩm trào phúng nữa không?**

– Có chứ. Tuyển tập này là đúc kết từ 5 tuyển tập khác, kéo dài 26 năm viết tiểu phẩm của tôi. Đời nhà văn như con tằm, lúc nào nhả được tơ thì nhả. Viết tiểu phẩm cần cảm hứng lắm. Mình thấy điều gì mà mình tâm đắc, gây cười được, trước tiên là cho mình, sau đó cho những người khác thì tự nhiên mình sẽ có cảm hứng viết thôi.

Mùi tiền – ĐỒ BÌ / 13/09/2014

TTC – Tiền có nhiều loại: tiền giấy, tiền kim loại; tiền chuyển khoản, tiền mặt; tiền mệnh giá to, tiền mệnh giá nhỏ; tiền xài trên dương gian, tiền đốt cho âm phủ.

Hôm nay, tôi bàn đến chuyện tiền giấy được trả bằng tiền mặt, có mệnh giá to và được xài trên dương gian. Ấy là cái món tiền khoảng từ 3.900 tỉ đến 4.400 tỉ đồng từ cái gọi là Đề án thí điểm chương trình sách giáo khoa điện tử lớp 1, 2, 3 bậc tiểu học tại TP.HCM do Sở Giáo dục và đào tạo của thành phố chúng tôi đề xuất. Báo Pháp Luật

TP.HCM số ra ngày 21-8 dành hẳn 2 trang để thông tin và bình luận về đề án này. Lập trường của bạn đồng nghiệp chúng tôi là chẳng mặn mà gì với đề án. Nay, tôi xin cà riêng cà tỏi theo cái kiểu của anh nhà giáo nghèo nhà quê để bạn đọc chơi; nếu không cười được thì... ho lên cho một tiếng cũng tốt.

Tôi có 4 đứa cháu nội học tiểu học và cấp III. Ông nội của mấy đứa cháu “cày cuốc” liên miên trên... trang báo để có tí tiền trang trải cuộc sống, sức khỏe dồi dào nhưng cứ đến đầu năm học lại bị... sốt rét! Nay nhé, cái quần, cái áo, bảng tên, bao tập của các cháu phải mua “đồng phục” cho đến cái cặp, cái balô cũng phải “đồng phục” luôn. Mua bên ngoài dù giá rẻ hơn nhưng không được chấp nhận. May quá, nhà trường nhơn đức chưa buộc mang giày “đồng phục” nên thằng cháu lớn bợ được đôi giày thể thao của ông để mang; đỡ tốn 150.000 đồng. Hú vía Đồ Bì về ăn cơm ăn cá!!!



Cho nên khi đọc bài của báo Pháp Luật TP.HCM, tôi lại đâm ra nóng lạnh hơn với mùi tiền trong dự án của các tác giả dự án. Xu hướng chung của thời đại chúng ta là cho học sinh tiếp cận với công nghệ thông tin nhưng cũng vừa vừa phải phải, chứ bắt trên 300.000 phụ huynh đóng cái rẹt trên 4.000 tỉ đồng để mua sách giáo khoa điện tử và máy tính bảng thì thiệt là quá cỡ thợ mộc. Cỡ mặt tôi đóng trên 10 triệu đồng mua 2 máy tính bảng phục vụ cho 2 thằng cháu thì cũng còn ráng được chứ anh chị em chạy xe ôm, buôn ve chai, công nhân thì tiền đâu mà đóng hờ trời? Mà chẳng lẽ con người ta học máy tính bảng; con nhà lao động nghèo học sách giáo khoa truyền thống thì lại mất đi tính “đồng phục”, coi sao được? Ất hẳn sẽ có nhiều em cháu nghỉ học. Học tốn

kém quá thì học làm cóc gì! Ở nhà đi bán báo kiếm sống sướng hơn. Cho nên, dự án này thật thiếu lương tâm sự phạm.

Một khi biến sách giáo khoa truyền thống thành sách giáo khoa điện tử thì người ta có thể “cấy” lậu những nội dung, kiến thức khác vào. In ra bằng giấy trắng mực đen đó mà máy chú bọm còn nói bậy, biến những hải đảo của ta biến ra thành của nó. Vậy khi có giáo khoa điện tử, các tác giả của đề án có kiểm tra kiểm soát được nội dung không; hay cứ để cho nó xuyên tạc thoải mái đầu óc con em ta? Biến cái học thật thành cái học ảo trên máy tính bảng là đã thui chột khả năng hoạt động và nhận thức của con người; mà lại học nội dung tầm bậy nữa thì thật là đại nguy cơ. Một lẽ nữa là trên 300.000 con em các lớp 1, 2, 3 học môn máy tính bảng này thì số cận thị, số tự kỷ và số rối loạn chuyển hóa sẽ tăng cấp kỳ. Sở Giáo dục và đào tạo có bảo vệ được sức khỏe và trí tuệ cho các cháu không nhỉ?

Theo tôi, nên “liệu cơm gắp mắm” và phải được sự đồng thuận xã hội mới làm. Lãnh đạo thành phố nói nếu chưa đủ quyết tâm, chưa đào tạo được cán bộ quản lý và nhà giáo, chưa phong phú như chương trình sách giáo khoa, chưa giảm gánh nặng ngân sách, chưa được xã hội đồng thuận thì dứt khoát chưa làm. Chúng tôi có ý kiến cần dẹp đề án này bởi mùi tiền của nó là nguy cơ tiềm ẩn lớn nhất so với các nguy cơ khác.

Máu tham, hễ thấy hơi đồng thì mê.(Nguyễn Du)

ĐỒ BÌ

Tôi sướng hụt – ĐỒ BÌ 17/09/2014

TTC – Mùa thu quả thật đem lại cho con người ta niềm cảm hứng vô hạn. Ăn bữa cơm chiều xong, tôi nhìn bóng trăng lên, định đêm nay sẽ làm thơ.

Trong dự kiến của tôi, bài thơ sẽ được đăng trên Báo Tuổi Trẻ Cười; 2 câu mở đầu sẽ là “*Đêm thu trăng sáng mơ màng/ Khiến ta cảm hứng tràn lan, tràn trề*”. Thế nhưng trước hết, tôi phải mở tivi nghe bản tin thời sự cái đã. Làm báo mà không bám thời sự thì là nhà báo tụt hậu, quan liêu, bao cấp!

Tivi nói như thế này: Bản tin thị trường lao động Việt Nam số 3 năm 2014 của Bộ Lao động – thương binh và xã hội công bố tỉ lệ thất nghiệp của cả nước chỉ còn 1,84%. Thông tin ấy được loan trên cả 2 đài làm tôi sướng ran cả người, máu chạy rần rật trong huyết quản cứ y như vừa động nửa chai rượu mạnh vào người. Có thể chứ! Tây Mỹ

trước nay ý họ giàu mạnh, văn minh mà vẫn điên đầu đối phó với nạn thất nghiệp, giải quyết được chừng vài vạn người có việc làm mới đã khoe ầm lên. Ta lặng lẽ tạo việc làm cho nhân dân; chỉ còn 1,84% dân số là chưa có việc làm. Con số thất nghiệp này có lẽ ứng vào bộ phận các cụ trên 90 tuổi và các đứa bé vừa được sinh ra đang còn bú mẹ.

Niềm cảm hứng của tôi về mùa thu bỗng được nâng lên thêm một tầng cao mới, bay cao hơn tầm cao của thời đại. Thế nào cũng phải đưa tính thời sự này của thông tin trên vào bài thơ. Hễ nói đến thơ, nhất là thơ trên báo chí hôm nay, thì phải nói đến tính hiện thực. Các nhà thơ lãng mạn cỡ Nguyễn Khuyến, Cao Bá Quát, Dương Khuê, Nguyễn Du... ít được đăng thơ trên báo là do vậy.

Tôi đang định lên phòng, đốt trầm làm thơ thì ông bạn già ghé chơi. Tôi khoe cái tỉ lệ thất nghiệp chỉ còn 1,84% vừa nghe được trên tivi. Bạn già chửi ngay: “Xin lỗi, ông ngu bỏ mẹ! Khái niệm thất nghiệp ở các nước để chỉ những người trong độ tuổi lao động mà không có được đồng lương ổn định từ sức lao động của mình; những người ăn bám trợ cấp thất nghiệp; những người có việc làm mà bị mất việc; những người giỏi mà phải đi làm một công việc tạm thời; những người bất khiển dụng không thể làm việc gì được. Ai nói với ông ở Việt Nam ta những người như vậy chỉ có 1,84%?”. Tôi đánh bùn sang ao: “À, thì Bộ... nói”. Ông bạn già vẫn gầm ghe: “Như vậy Bộ cũng... trệt lất luôn. Ông phải đi mở to mắt mà nhìn đời, đừng ngồi trong phòng máy lạnh mà mường tượng ra những con số tào lao đó.”. Tôi biết ông bạn già là người cẩn trọng, không dám phạm húy nên không dùng cái tính từ đã chửi tôi, mới lái sang 2 chữ “trệt lất”.

Ờ, thì tôi đi. Học theo cung cách Bùi Giáng “*Bây giờ, em đuổi anh đi/ Anh ở vắng ạ, anh đi từ từ*” – tôi cũng đi từ từ để tìm hiểu lời bạn già nói. Những quán cà phê đông người, mà toàn là tuổi thanh niên, ngồi từ sáng đến chiều, từ chiều qua tối. Những quán nhậu bình dân lề đường đông người, mà toàn là tuổi thanh niên, nhậu từ chiều tới khuya. Những người 19, 20 trở lên làm công việc lật vật như bán báo, phát tờ rơi, vá xe, chạy xe ôm... để mỗi ngày có vài chục ngàn đồng kiếm sống. Một số người tốt nghiệp cao học cử nhân phải đi dạy kèm, phụ hồ, ngồi lề đường bán... hoa tươi trong những ngày lễ tết. Đây đó tứ giăng những bà con nghèo các tỉnh không có việc làm tụ hội về thành phố này mua bán ve chai, bán vé số, đăng ký xin làm việc nhà.

Nhiều công ty, xí nghiệp, đơn vị giải thể hay tuyên bố phá sản khiến cho đội ngũ người khai xin hưởng trợ cấp thất nghiệp ngày nào cũng đông đen. Tôi cũng đã ngu dại 1 lần mò đến đó, nhìn cảnh chen chúc gian nan, thất vọng mà đi về. Bà nhà tôi còn có đồng lương hưu trí oai hùng mỗi tháng cỡ 1,9 triệu đồng; riêng tôi viết chuyên mục cho 2 tờ báo, hưởng nhuận bút để cảm thấy đời mình còn “để thương” vì không có lương hưu. Tóm lại, ở nhà tôi ít nhất tỉ lệ thất nghiệp là 50%. Hiểu ra điều đó, tôi mới biết Bộ đã làm cho tôi sượng huyệt!

Đã sướng hụt, tức là rơi vào trạng thái mất sướng, thì làm gì còn cảm hứng để làm thơ? Đã không làm thơ được thì lấy cái gì đăng báo? Đã không có cái đăng báo thì làm sao báo trả tiền nhuận bút được? Đã không có tiền nhuận bút thì phải chăng là đại thất nghiệp rồi? Trời ơi, trong 1 phút cao hứng, Bộ đã vẽ ra con số tuyệt vời chỉ còn 1,84% thất nghiệp để phỉnh tôi. Hình như con số ấy là 18,4% mà khi nhập dữ liệu trên máy vi tính, Bộ đã đánh nhầm dấu phẩy thì phải?

ĐỒ BÌ

Nghe đọc truyện của Vũ Đức Sao Biển



[HAI TUỒNG HÁT BỘI](#) (nghe đọc truyện)

[THÂM SƠN KỲ CỤC ÁN](#) (nghe đọc truyện - youtube)

[THÂM SƠN KỲ CỤC ÁN](#) (đọc truyện online)

“HAI TUỒNG HÁT BỘI (NXB Trẻ xuất bản và phát hành tháng 7 năm 2010) là tuyển tập gồm 16 truyện ngắn của nhà văn Vũ Đức Sao Biển. Nhân vật của mỗi truyện dù có cuộc sống nghèo khó, lam lũ nhưng vẫn khát khao vươn lên, sống lạc quan, vững niềm tin vào cuộc sống. **“Tôi đã sống qua những buồn vui, đã nếm trải những hạnh phúc và đau khổ của phận người. Tất cả những thứ ấy đều trở thành thân thiết với tôi;**

tôi xem đó là một phần trong chính cuộc đời của mình. Tôi viết lại những điều của chính tôi và những điều của người khác mà tôi biết được. Văn chương của tôi là sự phản ánh những hiện thực rất gần gũi với phận người”. Nhà văn Vũ Đức Sao Biển đã mở đầu tập truyện ngắn bằng những lời tâm tình như thế. Trải dài những truyện ngắn của ông đều mang đậm cái chất của hiện thực cuộc sống. Ông Trùm Sơn trong truyện “Hai tuồng hát bội” vì gia đình nghèo mà phải nhịn đi coi hát bội, khó chịu như “nhịn ăn, nhịn ngủ”. Chịu không nổi, ông vận áo dài, khăn đóng guốc mộc nói dối vợ là bỏ buổi dượt chiếu để đi đám giỗ nhưng thật ra là trốn đi xem hát bội. Cao hứng, có bao nhiêu tiền ông mua thẻ cầm trống châu hết. Sân khấu đang đoạn công chúa Trại Ba rượt bắt phò mã Địch Thanh (trong vở tuồng cổ “Địch Thanh ly Thận”) thì bà Trùm Sơn cũng xông vào lôi cổ ông về đầy trách móc, la lối hơn cả hát tuồng. Thế là khán giả được dịp xem “tuồng thật, vai thật” khiến cho đoàn hát phải tạm ngưng bởi lẽ “Có hát cũng chưa chắc hay hơn vở tuồng mang tính hiện thực cao vợi vợi của vợ chồng ông Trùm Sơn” (trang 16). Người đọc cảm thấy xót xa cho nhân vật ông Trường Nhon trong truyện ngắn “Ông Trường Nhon” sống cảnh thân già cô quạnh. Ông sống nhờ vào bụi tre sau nhà để làm ống thổi lửa, vót nan đan rổ, thúng, vót đũa đem ra chợ bán kiếm sống. Ông nghèo đến nỗi không có tiền qua đò phải tát nước đò, chống mũi chịu sào tiếp chủ đò... Thế nhưng ông Trường Nhon vẫn sống hết sức lạc quan, hài hước, luôn chọc cười người khác bằng những câu bông đùa, dí dỏm. Từng nhân vật được nhà văn Vũ Đức Sao Biển miêu tả sinh động, hình tượng và đầy xúc động. Dường như trong mỗi cảnh đời nhân vật, ông đều xây dựng bằng chính sự rung động, cảm xúc thực của mình. Tuy vậy, các truyện đều không suốt mướt, kể lể mà thể hiện niềm tin vào cuộc sống. “Giữa quê nghèo đói khổ, thỉnh thoảng vẫn lóe lên chút ánh sáng của hạnh phúc...” (“Quê nghèo” – trang 142) – tác giả tin tưởng vậy. Trong mỗi câu chuyện, nhà văn lại lũng vào đấy những nét sinh hoạt văn hóa. Người đọc thấy thích thú với cách đi xem tuồng, mua thẻ cầm châu trong “Hai tuồng hát bội”; cách uốn cần câu, tóm lưới, phăng nhợ câu trong “Con cá vược”... Những điều đó đã thể hiện vốn sống và sự trải nghiệm của tác giả. Tập truyện ngắn thu hút bởi bút pháp tả thực, không khoa trương, cường điệu của nhà văn cùng lối kể trần tình, cảm xúc và sẻ chia. Gấp quyển sách lại, điều đọng lại trong lòng người đọc tình đời, tình người chan chứa. Như trong Lời nói đầu, tác giả đã viết: **“Tôi chỉ nghĩ những điều giản dị, viết những điều giản dị. Và trong cái giản dị, tôi tìm ra những giá trị mộc mạc, chân thật nhất của cuộc sống. Đó là một cuộc sống thật ấm áp tình người”.** Việt Báo (Theo Báo Cần Thơ)

THÂM SƠN KỶ CỤC ÁN là một cuốn sách pha trộn những chuyện hài hước vào những vấn đề tưởng như cực kỳ nghiêm túc. Ấy là những vụ án mà người đọc không biết nên

khóc hay nên cười vì những chi tiết chẳng giống ai nơi núi non sơn cước. Đó là anh nông dân đánh chết con cọp và phải ra toà, là chuyện giết nhầm con heo nái nhà hàng xóm, là vụ kiện tụng “tìm thằng cha của đũa con trong cái bụng mình”,... Đọc *Thâm Sơn Kỳ Cục Án* mà buồn vui lẫn lộn. Buồn vì đồng bào ta nơi vùng cao ít học, ít chữ, không hiểu những vấn đề về pháp luật dẫn đến những tình huống “kỳ cục”. Vui vì trong những tình huống ấy, sự thật thà, chất phác, tình nghĩa giữa người với người lại là lý do để mọi vụ án được giải quyết êm đẹp.

Thâm sơn kỳ cục án là tập hợp những phóng sự viết về những vụ án không có máu đổ, không có giết người, không có hiếp dâm. Những vụ án này xảy ra ở vùng cao hay những người ở vùng xa xôi thật thà, thiếu hiểu biết về kiến thức pháp luật cũng như văn minh của xã hội.



Vũ Đức Sao Biển về thăm Quảng Nam

Chuyện ít biết về Bùi Giáng: Làm thơ bằng tiếng Quảng Nam Vũ Đức Sao Biển

Sinh thời, Bùi Giáng khiêm tốn tự nhận mình là người làm thơ dở. Bùi Giáng muốn đi ngược lại thói háo danh thành nếp của đời người.

Ông cứ gọi thơ mình là thơ dở. Cũng có khi, ông tự gọi mình là nhà thơ điên mặc dù trong đời sống và trong thơ, ông có điên thật hay không thì chỉ có ông mới hiểu rõ.

Thơ ông là thơ của một người Quảng Nam tài hoa và lãng mạn, gặp lắm nỗi đau đời nên chữ nghĩa hóa thành thơ. Điều ấy có nghĩa thơ ông là sự biểu hiện, sự phát tiết rất đối trung thực về chữ tình.

Người ta từng khen Bùi Giáng là một tài hoa thi ca Quảng Nam. Thế nhưng, ông vẫn viết một cách ngược đời: *Thơ hay thiên hạ làm rồi/Chỉ còn thơ dở cuộc đời cho tôi/Dạ dành dở ẹc rã rồi/Dồn trăm năm lệ điếu cười vu vơ.*

Đất Quảng Nam là vùng đất giàu phương ngữ. Gần 600 năm hình thành xứ sở nằm ngay trung lộ của đất nước, người Quảng Nam giao tiếp nhau thông thường bằng phương ngữ. Ngày xưa đi lại khó khăn, phía bắc khó có người vào; phía nam khó có người ra. Ngôn ngữ nói của người Quảng Nam vì vậy cũng ít được giao lưu với ngôn ngữ của miền khác. Cho nên, trong văn nói, người Quảng Nam cơ bản chỉ dùng phương ngữ của địa phương mình mà trao đổi, giao tiếp. Tổ phụ người Quảng Nam vốn từ Thanh - Nghệ vào, mang theo vốn phương ngữ Thanh - Nghệ truyền xuống các đời con cháu. Vốn phương ngữ ấy lại giao thoa với phương ngữ của người Chămpa bản địa, hình thành một hệ thống phương ngữ đặc sắc.

Năm 1975, đất nước thống nhất, mối quan hệ giao lưu giữa người và người trong cả nước phát triển mạnh mẽ. Phương tiện phát thanh truyền hình ngày càng phổ biến; hệ thống ngôn ngữ phổ thông cả nước càng lấn át phương ngữ từng địa phương. Có lẽ vì vậy mà nhiều người cầm bút Quảng Nam ngày nay thấy phương ngữ quê nhà mình không “sang trọng” bằng tiếng nói xứ khác nên không dùng đến nó để viết trong văn chương.

Bùi Giáng đi xa Quảng Nam rất lâu. Thế nhưng, từ *Mưa nguồn, Lá hoa cồn, Ngàn thu rút hột, Màu hoa trên ngàn* cho đến những tác phẩm về sau này, ông vẫn tích cực dùng phương ngữ quê nhà. Thơ ông phong phú những phương ngữ đất Quảng Nam:

Dở òm, dở ẹc, dở om/Dở bùng ra dở sớm hôm sứt sùi/... Sài Gòn, Chợ Lớn rong chơi/Đi lên đi xuống đã đời du côn.

Ngay khi dịch *Trăng Tỳ hải (Anthony and Cleopatra)* của Shakespeare (bản tiếng Pháp), Bùi Giáng cũng dịch rất... Quảng Nam. Chữ *Voilà* (đây rồi) được ông dịch ra là “Coi tề”, chữ *Belle* (đẹp) được ông dịch ra là “Mười sáu mười bảy cái nồn nường”:

Coi tề, coi tề/Con mẹ Cléopâtre mười sáu mười bảy cái nồn nường đã ra rồi!

Vận dụng lối nói lái của người Quảng Nam, Bùi Giáng cũng đưa vào thơ lối nói lái dân dã. Thủ pháp này bà Hồ Xuân Hương đã từng sử dụng trong thơ Nôm nhưng còn khiêm tốn. Thơ Bùi Giáng thì “banh xà rông”, có cả trăm câu nói lái mà câu nào cũng “ón chè đậu”! Tôi chỉ xin giới thiệu một câu thôi để bạn biết thơ ông nghịch ngợm thế nào: “Làm con gấu, con beo, con bò rùng, con hổ/Làm con chồn lúi lũi chạy vào hang”.

Nói chung, Bùi Giáng là con người đạt đạo, chẳng giận hờn ai hết dù người đó muốn lỡm ông, thậm chí muốn nhại giọng Quảng Nam của ông để làm trò vui. Trong bách tính của VN, chỉ có tộc Bùi. Vậy nhưng có hai cô gái nào đó gọi giỡn ông là tộc Buồi, tức là thêm một chữ ô vào giữa nữa, ông vẫn khoái! Họ gheo ông như vậy: “Ông tên Soáu Gioáng phải không?/Quoảng Noam - Đòà Noẽng chánh tông tộc Buồi?/Nói xong bèn phá ra cười/Còn tôi hứng chí cũng cười reo theo”. Ngay trong tình huống bị phụ nữ đuổi đi chỗ khác chơi, Bùi Giáng cũng phản ứng từ tốn, cái từ tốn của bậc túc nho đạt đạo: “*Bây giờ, em đuổi anh đi/Anh ở vâng ạ, anh đi từ từ*”.

Không buồn khi mất nhẫn

Tiệm cà phê 81 Trần Quốc Thảo (Q.3, TP.HCM) ngày trước là nơi thịnh thoảng Bùi Giáng vào đó uống cà phê, nói chuyện thi ca. Một hôm ông đến, đeo chiếc nhẫn vàng chói lọi trên ngón đeo nhẫn của bàn tay trái. Bùi Giáng chịu đeo nhẫn vàng thì rõ ràng đã là một “sự kiện” lớn rồi. Mọi người ngồi cùng bàn ai cũng mừng cho ông, nghĩ có lẽ ông vừa có được một món nhuận bút kha khá; cầm bàn tay ông lên trầm trồ, khen ngợi. Vàng ở thời điểm ấy khoảng 900.000 đồng một chỉ, chiếc nhẫn của Bùi Giáng khá lớn, có đến hai chỉ.

Có một người nói giọng miền Trung biết ông, đến ngồi xuống bên cạnh ông, cũng cầm bàn tay ông đưa lên xem chiếc nhẫn rồi nhắc: “Năm kia, anh đã bỏ tiền trong túi áo, ra cồng xe lửa số 6 bị mấy đứa trời ơi chặn đánh lấy hết tiền rồi. Năm nay, anh còn bày đặt đeo nhẫn vàng nữa, nguy hiểm lắm. Đâu, để cho em xem nhẫn đẹp cái coi”. Nói rồi, bèn kéo chiếc nhẫn ra khỏi tay ông, đeo vào ngón tay anh ta. Cuộc cà phê kéo dài, người ấy cũng nói đôi điều ba chuyện rồi đi sang bàn khác, sau đó đi đâu mất...

Những người còn lại trách Bùi Giáng sao mà nhẹ dạ cả tin, sao mà không lấy chiếc nhẫn lại để tay dờ hơi lấy đi mất, biết chỗ nào mà tìm. Bùi Giáng vẫn thản nhiên uống cà phê, hút thuốc, nói như đinh đóng cột: “Cách chi hấn cũng đem chiếc nhẫn trả lại cho tôi”. Mọi người hỏi: “Sao anh biết chắc vậy?”. Bùi Giáng nói một cách tỉnh khô: “Tôi mới mua chiếc nhẫn ấy chiều hôm qua trong chợ Bà Chiểu. Giá nó có ba ngàn hè!”. Mọi người sượng quá, vỗ bàn cười lên hô hố.

Vũ Đức Sao Biển



Quảng Nam Hay Cãi là tập tản văn của nhà báo Vũ Đức Sao Biển, được xuất bản năm 2010. Trong tập sách, tác giả đã kể lại những câu chuyện về tính cách "hay cãi" của người Quảng Nam.

Tác giả đã viết bằng một giọng văn chân thành, dí dỏm, khiến người đọc cảm thấy gần gũi và dễ đồng cảm. Những câu chuyện được kể lại trong sách cũng rất thú vị và hấp dẫn, khiến người đọc không thể rời mắt. Thông qua những câu chuyện trong sách, người đọc có thể hiểu thêm về tính cách của người Quảng Nam. Người Quảng Nam vốn là những người thông minh, sắc sảo và có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ. Họ không ngại tranh luận để bảo vệ quan điểm của mình, ngay cả khi đó là một quan điểm sai lầm.

Cuốn sách cũng mang đến cho người đọc những suy ngẫm về cuộc sống. Tác giả đã chia sẻ những bài học mà ông đã rút ra được trong cuộc đời mình, những bài học về tính cách, về cách đối nhân xử thế và về cách sống.

Một số đoạn trích:

"Tôi sinh ra ở Hội An, một thành phố cổ kính và trầm mặc. Từ nhỏ, tôi đã được nghe người ta nói rằng người Quảng Nam hay cãi. Có người còn nói rằng người Quảng Nam sinh ra đã có sẵn cái đầu cãi. Tôi không biết mình có phải là người Quảng Nam hay cãi hay không, nhưng tôi biết rằng tôi thích tranh luận. Tôi thích nghe những quan điểm khác nhau, và tôi thích tranh luận để tìm ra chân lý."

"Tôi đã từng chứng kiến rất nhiều vụ cãi vã ở Quảng Nam. Có những vụ cãi vã chỉ vì một chuyện nhỏ nhặt, nhưng cũng có những vụ cãi vã kéo dài hàng chục năm. Những vụ cãi vã ấy có thể rất căng thẳng, nhưng cũng có thể rất thú vị. Chúng cho thấy rằng người Quảng Nam là những người có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ."

"Có người nói rằng tính cách hay cãi của người Quảng Nam là một tính cách xấu. Họ cho rằng người Quảng Nam hay cãi chỉ để thể hiện bản thân, và họ không quan tâm đến việc ai đúng ai sai. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng tính cách hay cãi của người Quảng Nam cũng có những mặt tích cực. Nó thể hiện rằng người Quảng Nam là những người thông minh, sắc sảo và có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ. Nó cũng giúp người Quảng Nam phát triển tư duy và tìm ra chân lý."

[ĐỌC “QUẢNG NAM HAY CÁI” \(PDF\)](#)

VŨ ĐỨC SAO BIỂN - “ĐƯỜNG VỀ MIÊN VIỄN”



Biên soạn: **Phan Anh Dũng** – Rockville, Maryland USA

Thực hiện: 10 tháng 5, 2020 / Hiệu đính: 25 tháng 6, 2024